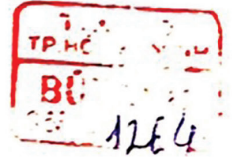




CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC.

TP. Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 7 năm 2021



ĐƠN YÊU CẦU BỔ SUNG BIÊN BẢN PHIÊN TÒA NGÀY 26/5/2021.
(Bổ sung 43 trang tương ứng với nội dung từ trang 1 đến trang 17 của BB của tòa)

Kính gửi:

- Thẩm phán Ngô Thanh Nhân – Chủ tọa phiên tòa.
- Thư ký Hồ Thị Kim Oanh – Thư ký phiên tòa.

Tôi là Lương Vĩnh Kim – đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn – Nguyên đơn trong vụ án “Kinh doanh thương mại Phúc Thẩm” đã được tòa án TP.HCM đưa ra xét xử vào các ngày 20/4/2021, ngày 22/4/2021, ngày 6/5/2021, ngày 26/5/2021 và ngày 15/6/2021.

Sau khi được xem biên bản phiên tòa, đối chiếu với ghi âm, tôi thấy biên bản còn nhiều thiếu sót, không phản ánh đúng với diễn biến phiên tòa. Vì vậy, tôi đề nghị bổ sung biên bản phiên tòa bằng tường thuật của tôi, phản ánh đúng diễn biến phiên tòa ngày 26/5/2021 như sau:

- PHẦN THỦ TỤC ĐÚNG NHƯ BIÊN BẢN CỦA TÒA.
- PHẦN NỘI DUNG PHẢI CHỈNH SỬA BỔ SUNG:

Chủ tọa hỏi nguyên đơn:

- Hỏi: Nguyên đơn có nộp chứng cứ mới và trình bày gì thêm không?
- Đáp: Nguyên đơn đã nộp 19 tài liệu ngày 23/3/2021 cho hội đồng xét xử và các tài liệu này đã gửi cho bên bị đơn, đại diện bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Và hôm trước, hội đồng xét xử đã hỏi bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người ta đã nhận được 19 tài liệu đó và người ta không có ý kiến gì về 19 tài liệu đó.

Chủ tọa hỏi bị đơn:

- Hỏi: Như biên bản của thư ký – không sửa.
- Đáp: Như biên bản của thư ký – không sửa.
- Hỏi: Như biên bản của thư ký – không sửa.
- Đáp: Như biên bản của thư ký – không sửa.

Chủ tọa hỏi nguyên đơn:

- Hỏi: Mời phía nguyên đơn. Phía nguyên đơn cho biết là phía nguyên đơn đã được phía bị đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn trình bày chưa?
- Dạ chưa ạ. Chưa biết các tài liệu đó.

Chủ tọa giải thích:

Vậy thì theo qui định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự, các đương sự có quyền và nghĩa vụ nộp các tài liệu, chứng cứ cho hội đồng xét xử, cho tòa án. Tuy nhiên, các quyền và nghĩa vụ đó phải được thực hiện theo đúng qui định của Bộ Luật Tố Tụng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ này theo qui định của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

Chủ tọa hỏi KMV:

- **Hỏi:** Đại diện Konica trình bày cho biết là phía Konica đã nộp tài liệu chứng cứ thì đó là tài liệu chứng cứ gì?
- **Đáp:** Konica đã nộp tài liệu chứng cứ vào ngày 4/5 cho hội đồng xét xử. Tuy nhiên, có một số hợp đồng chúng tôi đính kèm theo đây thì có liên quan đến vấn đề bảo mật và

Lương Vĩnh Kim 1

bí mật của KMV, không liên quan đến vụ án này nhưng mà bởi vì liên quan đến hợp đồng giữa KMV với khách hàng khác, cho nên chúng tôi yêu cầu bảo mật thông tin.

- **Hỏi:** Phía KMV căn cứ vào qui định của pháp luật? Bí mật kinh doanh phải không? Cho rằng đây là bí mật kinh doanh phải không? Vậy thì căn cứ vào qui định nào để các tài liệu này được xem là bí mật kinh doanh?
- **Đáp:** Chúng tôi căn cứ vào cam kết của KMV với khách hàng của mình về bảo mật thông tin – Đại diện KMV trả lời nhanh.
- **Hỏi:** Việc đó là việc cam kết của các đương sự với nhau, của KMV với khách hàng. Nhưng mà đối với qui định của pháp luật thì pháp luật qui định trường hợp nào là bí mật kinh doanh, trường hợp nào thì sử dụng công khai. Bây giờ Konica cho rằng đây là yêu cầu không công bố vì đây là bí mật kinh doanh thì phải cho hội đồng xét xử biết là qui định này ở đâu, pháp luật qui định ở đâu để cho rằng đây là bí mật kinh doanh. Chữ đâu phải cái gì cũng bí mật kinh doanh, cái gì cũng đưa vô là bí mật kinh doanh? Qui định nào của pháp luật, qui định rằng những hợp đồng này là bí mật kinh doanh?
- **Đáp:** Vì chúng tôi có những cam kết với khách hàng.
- **Hỏi:** Cam kết, cam kết. Cam kết đó không phải qui định của pháp luật !

Đến đây thì đại diện KMV ú ớ, im lặng một lúc khá lâu thì Thẩm phán Ngô Thanh Nhân hỏi tiếp:

- Tức là phía KMV cũng chưa nắm được các qui định của pháp luật về các tài liệu mà KMV cho rằng đó là tài liệu bí mật kinh doanh, đúng không?
- Đến đây thì đại diện KMV im lặng, đứng như trời trồng. Thẩm phán Ngô Thanh Nhân định chuyển sang hỏi tôi. Khi ông vừa cất tiếng “mời phía” thì lập tức đại diện KMV cầm một xấp tài liệu, nhóm bước về phía hội đồng xét xử, vừa nói:
- Hôm nay thì chúng tôi cũng nộp thêm, ờ, một số.
 - Đứng đó, đứng đó. Nộp thêm cái gì? – Thẩm phán Ngô Thanh Nhân nói to hơn thường lệ.
 - Chúng tôi muốn nộp thêm để giải trình cho KMV.
 - Nộp cái gì thì cứ đứng đó trình bày.
 - Bản trình bày ý kiến.
 - À, bản trình bày ý kiến. Chỉ là bản trình bày ý kiến hay là còn tài liệu gì kèm theo bản trình bày ý kiến?
 - Có tài liệu chứng cứ kèm theo.
 - Tài liệu chứng cứ gì?
 - Tài liệu chứng cứ là các hóa đơn nhập khẩu 2 cái máy. Thứ hai là hóa đơn giá trị gia tăng liên quan đến cái máy thứ hai và hợp đồng nhà phân phối giữa KMV với nhà phân phối khác.
 - Những chứng cứ mà phía KMV đã nộp cho tòa và hôm này cần phải xác định xem là nộp những chứng cứ gì?
 - Kèm theo bản trình bày ý kiến thì KMV nộp thêm cho tòa bản sao giấy chứng nhận đầu tư của KMV đã được cấp ngày 7/5/2012 và chứng nhận thay đổi ngày 6/6/2014. Thứ hai là các hợp đồng mua bán máy in của KMV thể hiện là KMV có chức năng mua bán máy in. Thứ ba là chính sách bảo hành mua bán máy in công nghiệp áp dụng từ tháng 4/2014. Thứ tư là hóa đơn giá trị gia tăng số 393 ngày 30/11/2014, KMV bán cho Sao Nam.
 - Các tài liệu chứng cứ vừa rồi mà KMV trình bày thì KMV đã nộp cho tòa theo thủ tục nào?
 - KMV nộp trực tiếp cho thư ký.
 - Có lập danh mục không?
 - Dạ có. Trong bản giải trình có. Đánh số tài liệu số 1, số 2, số 3, số 4, số 5.
 - Những tài liệu này, KMV đã có gửi cho các đương sự khác trong vụ án chưa?
 - Dạ, bởi vì KMV bảo mật các hợp đồng với các khách hàng khác của KMV và bảo mật thông tin và cũng không liên quan gì đến vụ án này, cho nên KMV chưa gửi.
 - Tôi cũng nhắc lại một lần nữa, các đương sự có quyền bổ sung tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên, các tài liệu chứng cứ này phải được nộp theo trình tự thủ tục tố tụng đã được qui định. Tức là, các tài liệu chứng cứ này phải được sao gửi cho các đương sự khác trong vụ án thì hội đồng

xét xử
có thể ch
- Hôm
nộp c
Thư

g tin.
? Cho
tài

xét xử mới chấp nhận đây là chứng cứ. Hội đồng xét xử sẽ xem các tài liệu, chứng cứ này để có thể chấp nhận hay không.

– Hôm nay tại tòa, KVM nộp bổ sung. Vừa nói, đại diện KVM vừa tiến về phía bàn thư ký để nộp các tài liệu.

Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi tôi:

– Mời phía đại diện nguyên đơn. Đại diện nguyên đơn cho biết là đại diện nguyên đơn đã nhận được các tài liệu, chứng cứ mà phía KVM vừa công bố chưa?

– Hoàn toàn không biết gì. Chưa nhận được – Tôi đứng lên trả lời nhanh và dứt khoát.

Đến đây, Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang mời đại diện Viện kiểm sát phát biểu. Ông nói: “Mời đại diện viện kiểm sát có ý kiến gì về phần giao nộp chứng cứ của các đương sự”.

Đại diện viện kiểm sát là ông Trần Anh Tuấn đã phát biểu:

– Trong phiên tòa ngày hôm trước, ngày 22/4, hội đồng xét xử cũng như viện kiểm sát cũng đã có ý kiến là đề nghị cung cấp chứng cứ và các đương sự đã thực hiện. Nhưng mà trong suốt quá trình đó cho đến hôm nay mà tại phiên tòa cũng còn cung cấp chứng cứ. Do đó, các đương sự, mình về mình tính toán lại, còn chứng cứ gì đã nhắc rồi, phải nộp cho tòa. Tránh kéo dài thời gian gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do đó, xác định cho đến hôm nay, còn đương sự nào nộp gì nữa không. Chứ bây giờ hội đồng xét xử và viện kiểm sát không thể kéo dài nữa. Các đương sự chú ý. Mà quyền nghĩa vụ của mình là gì. Nếu nó liên hệ đến chứng cứ thì các đương sự khác phải được tiếp cận. Mà đến hôm nay mà tài liệu nộp như thế thì nguyên đơn không được tiếp cận, bị đơn chưa được tiếp cận. Hội đồng xét xử đã nhắc đi nhắc lại rồi, viện kiểm sát cũng đã có ý kiến tạo điều kiện cho các đương sự cung cấp chứng cứ và tranh luận thoải mái, không giới hạn. Thế thì các đương sự phải thực hiện chứ bây giờ vụ án kéo dài thế này sao được. Tới thời điểm này, bây giờ các đương sự, có ý kiến gì về chứng cứ nữa không? Còn ai cung cấp gì nữa không? KVM còn gì nữa không KVM? Mời KVM”.

Đến đây thì đại diện KVM đứng lên nói:

– Sau đây mời luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho KVM phát biểu.

Lập tức, Luật sư Châu Huy Quang, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của KVM, đứng lên phát biểu.

Lập tức, Luật sư Châu Huy Quang, thay cho đại diện của Konica đứng lên trả lời câu hỏi của đại diện viện kiểm sát:

– Kính thưa hội đồng, kính thưa đại diện viện kiểm sát. Chúng tôi, xin giải thích, ờ, một tí về mà vấn đề mà chứng cứ của người có quyền lợi liên quan là. Thực ra là, trong cái tại phiên tòa hôm trước thì hội đồng xét xử yêu cầu chúng tôi làm rõ một chi tiết nữa là liên quan cái máy C1100 thứ hai nhập khẩu cùng thời điểm với cái máy hiện nay đang tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn. Thì chúng tôi tin rằng, cái việc yêu cầu cung cấp chứng cứ liên quan đến các những giao dịch giữa bên chỗ KVM với một đối tác khác, không liên quan đến vụ án này và không phải là cái chứng cứ phục vụ cho vụ án này. Tuy nhiên, là việc hội đồng xét xử yêu cầu là phải làm rõ cái thời điểm là có nhập bao nhiêu máy, bán cho ai, bán như thế nào. Cái đó hoàn toàn liên quan đến một cái giao dịch khác mà chúng tôi có nhu cầu phải bảo mật đối với cái đối tác đó. Và vì vậy, khi mà chúng tôi cung cấp những chứng cứ liên quan đến cái máy nhập khẩu thứ hai này thì chúng tôi cũng đề xuất rằng là, trong cái vụ án này, có một cái đặc điểm như thế này. Tức là, tất tột, những thông tin gì mà KVM không liên quan đến vụ án, nhưng mà phía nguyên đơn, họ nắm được thì họ tung lên mạng xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KVM. Đó là lý do chúng tôi, khi chúng tôi cung cấp những cái chứng cứ này, thì chúng tôi cũng cân nhắc cái thời điểm là làm sao, cung cấp mà phía bên nguyên đơn không lạm dụng chuyện đó, tung lên để mà tiếp tục bôi xấu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Luật sư Châu Huy Quang nói đến đây thì Kiểm sát viên Trần Anh Tuấn xen vào, cắt lời:

– Xin lỗi luật sư như thế này nè. Bây giờ ý kiến của luật sư thì viện kiểm sát hiểu rồi.

Trần Anh Tuấn 3

043.
TY
HUUH
I SÁC
ON
CHỈ

- Dạ! - Luật sư Châu Huy Quang dạ xen ngang, và sau đó tiếp tục (dạ) nhấp theo sau mỗi câu dẫn dò của Kiểm sát viên:
 - Tức là, bây giờ đề nghị KMV như thế này. Toàn bộ chứng cứ mà KMV cung cấp cho tòa, tòa sẽ có nghĩa vụ phê to cung cấp cho viện. Thì trong đó tất cả các chứng cứ mà KMV cung cấp, cái nào KMV xác định là nó liên quan đến bí mật hoạt động kinh doanh (dạ!), KMV lập danh sách riêng (dạ) và KMV nêu rõ luôn đó là căn cứ theo qui định của điều luật nào (dạ), đúng hôn (dạ), để các cơ quan tiến hành tố tụng sẽ xem xét, nếu nó đúng là bí mật kinh doanh của KMV thì các đương sự khác không được tiếp cận (dạ), để làm tài liệu tham khảo của hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát. Còn những tài liệu nào liên quan đến máy C1100 mà bổ sung cho tòa và viện kiểm sát thì các đương sự khác được phép tiếp cận, vì có liên quan đến vụ án. Đúng hông?
 - Đúng. Dạ! Chính xác. Dạ! Cảm ơn đại diện Viện kiểm sát. Chính xác là như vậy. Khi chúng tôi nộp thì chúng tôi cũng trích lục điều 109.2 của bộ luật.
 - Thôi được rồi - Thẩm phán Ngô Thanh Nhân cắt lời Luật sư Châu Huy Quang.
 - Nói tới đó tôi hiểu rồi. Ngồi xuống! Đại diện viện kiểm sát nói chen vào và đề nghị Luật sư Châu Huy Quang ngồi xuống.
 - Dạ! cảm ơn hội đồng - Luật sư Châu Huy Quang vừa dạ vừa ngồi xuống.
- Đến đây thì đại diện viện kiểm sát chuyển qua hỏi tôi:
- Mời phía nguyên đơn. Về chứng cứ thì nguyên đơn đến thời điểm này thì nguyên đơn còn nộp thêm gì không?
 - Dạ không. Tất cả những gì mà nguyên đơn đã nộp là nộp đúng tố tụng. Nộp cho hội đồng xét xử, gửi cho các đương sự và theo yêu cầu của đại diện viện kiểm sát, thì tôi cũng đã chuyển cho cô thư ký để cô thư ký chuyển lại cho đại diện viện kiểm sát.
 - Rồi, tôi đã nhận được các tài liệu đó. Thì như thế là chứng cứ mà KMV mới nộp thì hồi nãy có nghe ý kiến của nguyên đơn là chưa được tiếp cận những chứng cứ đó phải không?
 - Vâng! Chưa được tiếp cận. Tôi không biết cái gì về chứng cứ đó.
 - Thế thì, theo ý kiến của nguyên đơn là có cần, có nhu cầu tiếp cận những chứng cứ đó hay không?
 - Không. Không có nhu cầu. Bởi vì vụ án đã xét xử sơ thẩm thì tất cả các tài liệu chứng cứ là phải được giao nộp từ cấp sơ thẩm để các tài liệu, chứng cứ đó được xem xét ở hai cấp. Chỉ trong một số trường hợp đặc biệt, luật tố tụng mới qui định cho cung cấp ở cấp phúc thẩm. Và cung cấp ở giai đoạn phúc thẩm thì phải cung cấp trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.
 - Cái này nguyên đơn chú ý nghe. Cái này hỏi ý kiến nguyên đơn là xem nguyên đơn có cần thiết tiếp cận không.
 - Không. Tôi trả lời xen vào.
 - Còn cái việc mà KMV nộp cho hội đồng xét xử và viện kiểm sát thì viện kiểm sát và hội đồng xét xử sẽ xem xét, tài liệu chứng cứ này nộp ở giai đoạn phúc thẩm, nó có phù hợp với qui định của pháp luật hay không. Nó có giá trị pháp lý hay không, cái đó cơ quan tiến hành tố tụng sẽ xem xét, nguyên đơn cứ yên tâm. Bây giờ chỉ hỏi ở góc độ có cần tiếp cận tài liệu chứng cứ này hay không?
 - Thừa đại diện viện kiểm sát là không cần. Và bây giờ có tiếp cận cũng không giải quyết được vấn đề gì. Không thể nghiên cứu được mà cũng không cần thiết.
 - Rồi. Cảm ơn.
- Đến đây thì kiểm sát viên Trần Anh Tuấn chuyển sang hỏi đại diện Sao Nam:
- Phía bị đơn. Đến thời điểm hiện tại thì ngoài các chứng cứ đã được nộp cho tòa thì có còn chứng cứ nào, ông có bổ sung nữa không?
 - Thừa hội đồng xét xử! Không. Chúng tôi đã cung cấp đầy đủ các chứng cứ theo yêu cầu của tòa.
 - Các tài liệu của KMV mới cung cấp này thì bị đơn có cần tiếp cận không?
 - Dạ, thừa hội đồng xét xử, chúng tôi cho rằng không cần vì các tài liệu của KMV liên đến bí mật kinh doanh với các đối tác, không liên quan đến vụ án này nên chúng tôi không cần tiếp cận.

Đến đây
- Mời
em
để

- Không cần tiếp cận. Mời bị đơn ngồi xuống đi.

Đến đây thì Thẩm phán Ngô Thanh Nhân hỏi bị đơn Sao Nam:

- Mời phía bị đơn. Tại phiên tòa trước thì bị đơn có xin về kiểm tra lại việc mà bị đơn có gửi email cho nguyên đơn để mà tư vấn cho nguyên đơn làm Printing Shop. Bị đơn có đề nghị là để về kiểm tra lại để trả lời cho hội đồng xét xử thì hôm nay bị đơn hãy trả lời cho hội đồng xét xử biết về việc này như thế nào?

- Dạ thưa hội đồng xét xử! Tôi xin trình bày như sau. Thứ nhất là hội đồng xét xử yêu cầu làm rõ đến vấn đề liên quan đến cái việc chúng tôi có gửi bản soạn thảo hợp đồng mua bán máy in C1100 trước cho phía nguyên đơn hay không. Như chúng tôi đã trình bày, ngày 14 tháng 5, chúng tôi có nộp thư điện tử gửi đến cho phía nguyên đơn vào ngày 17 tháng 10 năm 2014, tức là trước ngày ký hợp đồng 038. Đây là dự thảo hợp đồng mua máy C1100 để phía nguyên đơn xem xét trước khi đặt bút ký hợp đồng.

- Chứng cứ là gì?

- Dạ thư điện tử. Người gửi là Lưu Ngọc Thúy Vân.

- Thúy Vân là người như thế nào?

- Dạ, thưa hội đồng xét xử là chúng tôi đã nộp bản sao thư điện tử này. Thư điện tử này được trích xuất từ máy chủ của phía Công ty Sao Nam. Chúng tôi bảo đảm đây là chính xác, thư không hề bị chỉnh sửa.

- Mời phía nguyên đơn.

Tôi lập tức đứng dậy. Thẩm phán Ngô Thanh Nhân hỏi tôi:

- Phía nguyên cho biết ý kiến về những gì bị đơn vừa trình bày?

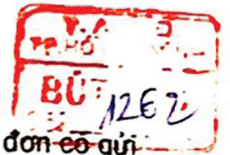
- Tôi hoàn toàn không nhận được những cái thư đó. Tôi không biết. Cho đến giờ này tôi không biết lá thư nào mà của Sao Nam gửi tới nói về các thông tin như đại diện Sao Nam vừa trình bày.

Đến đây, Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi bị đơn:

- Mời phía bị đơn trình bày, trả lời tiếp về dịch vụ Click Charge. Phía bị đơn cho rằng không đồng ý với lời trình bày của nguyên đơn. Phía bị đơn cung cấp những tài liệu chứng cứ gì và chứng minh như thế nào?

- Thưa hội đồng xét xử! Như chúng tôi đã trình bày lần trước, Click Charge chỉ là một dịch vụ giá trị gia tăng liên quan đến việc tối ưu hóa việc sử dụng máy in, không phải là điều kiện bắt buộc để máy in có thể hoạt động. Thì, khi hội đồng xét xử yêu cầu thì tôi có thể chứng minh bằng hai cách. Cách thứ nhất là chúng tôi cung cấp cho hội đồng xét xử các hợp đồng mua bán thiết bị, mực in đặc thù dành cho máy in C1100 từ các đơn vị khác mà chúng tôi không hề bán máy in cho các đơn vị này. Cụ thể đây là Ban Khen Thưởng Trung Ương và Học Viện Quân Y. Những cái loại mực in và những loại toner này, hội đồng xét xử hoàn toàn có thể xem xét đối chiếu được. Vì đây là những vật tư dành cho C1100, đã được Konica thông báo cho chúng tôi thông qua các bảng chào giá trước đây mà tôi đã nộp cho hội đồng xét xử. Thì thông qua việc không mua máy in từ phía Sao Nam, vẫn mua các loại mực in này và sử dụng bình thường. Chứng minh cho việc là không cần Click Charge thì máy vẫn chạy được. Đó là chứng cứ thứ nhất. Chứng cứ thứ hai là, trước ngày ký kết hợp đồng mua bán máy in vào tháng 12 với ACB và Saigonbook thì ngày 14 tháng 12, chúng tôi đã gửi cho phía Saigonbook hai báo giá. Báo giá thứ nhất. Cái báo giá này chúng tôi đưa ra hai phương án lựa chọn cho Saigonbook. Phương án thứ nhất là Saigonbook phải mua được các vật tư liên quan là mực in, toner và các phụ tùng thay thế khác. Trong quá trình sử dụng máy in thì có thể thay thế trực tiếp vào luôn mà không cần phải có Click Charge. Phương án thứ hai là nếu trong trường hợp cần thiết thì Saigonbook có thể tối ưu hóa việc sử dụng bằng cách sử dụng Click Charge của Sao Nam cung cấp với báo giá là với máy C1100 là 700 đồng trang in và với máy C1070P là 800 đồng một trang in. Như vậy, có hai phương án lựa chọn và như hội đồng xét xử đã biết, các chứng cứ chúng tôi đã nộp trong quá trình sơ thẩm, phúc thẩm trước đây thì rõ ràng là phía Saigonbook đã mua mực in và các linh kiện tiêu hao khác từ phía Sao Nam và sau đó vẫn sử dụng bình thường, không hề phải có Click Charge mới chạy được máy.

- Những vấn đề vừa mới trình bày có tài liệu chứng cứ gì không?



Handwritten signature and number 5.

- Dạ, thưa hội đồng xét xử ! Các trình bày của tôi theo tài liệu chứng cứ là, thứ nhất là hai hợp đồng với Ban Khen Thưởng Trung Ương và Học Viện Quân Y mà chúng tôi đã nộp cho tòa vào ngày 14/5. Ngoài ra thì tài liệu chứng minh thứ hai là ngày 17/5, gần đây nhất, liên quan đến 2 phiếu báo giá mà chúng tôi đã nộp cho hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát.
- Mời nguyên đơn. Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi tôi:
- Nguyên đơn có ý kiến như thế nào về các chứng cứ phía đang bị đơn vừa trình bày.
- Đề nghị bị đơn nhắc lại một lần nữa là ngày 14/12. Cho tôi hỏi lại một lần nữa là ngày 14/12, bị đơn gửi cho chúng tôi phiếu báo giá phải không? Ngày 14 tháng 12 đúng không?
- Dạ đúng – Đại diện Sao Nam trả lời nhanh.
- Thưa hội đồng xét xử ! Một điều hết sức vô lý là hợp đồng ký với tôi mua bán máy C1100 là ký vào ngày 20 tháng 10 mà ngày 14 tháng 12 mới gửi phiếu báo giá thì đâu còn ý nghĩa gì nữa. Tại vì tôi giao dịch ký hợp đồng 038 là ngày 20 tháng 10, còn phiếu báo giá máy in của hợp đồng 038 là ngày 14 tháng 10 mà đến ngày 14 tháng 12 họ mới gửi các thông tin báo giá Click Charge thì hợp đồng 038 đã được ký rồi. Báo giá này đâu còn ý nghĩa gì nữa. Sao gọi là báo giá Click Charge trước khi ký hợp đồng?
- Hội đồng xét xử muốn hỏi là các phiếu báo giá Click Charge này có thật hay không còn cái việc tài liệu này có được chấp nhận là chứng cứ hay không là chuyện khác. Nguyên đơn hãy trình bày các phiếu báo giá này có thật hay không cái đã.
- Không. Tại vì tôi không nhận được báo giá này. Thưa hội đồng xét xử, tôi không biết gì. Vì những tài liệu chứng cứ này tôi có biết gì đâu.
- Tức là ông không thừa nhận các tài liệu do phía bị đơn trình bày phải không?
- Đúng rồi. Không có. Không thừa nhận.
- Đến đây, Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi về Printing Shop. Ông hỏi bị đơn:
- Nguyên đơn có trình bày về mô hình Printing Shop xuất phát từ sự tư vấn của bị đơn và phía KMV. Nguyên đơn có đưa ra email của bị đơn gửi cho nguyên đơn đính kèm bảng thiết kế Printing Shop thì tại phiên tòa hôm trước, bị đơn xin trả lời sau. Hôm nay, bị đơn hãy trả lời cho hội đồng xét xử biết là cái email mà nguyên đơn cung cấp là có thực hay không?
- Dạ, thưa hội đồng xét xử ! Email do nguyên đơn cung cấp là có. Tuy nhiên, chúng tôi xin giải thích thêm như thế này. Mô hình Printing Shop này thực ra không phải là mô hình gì cả. Nó chỉ đơn giản là phía nguyên đơn yêu cầu chúng tôi hỗ trợ liên hệ với phía Konica để giải thích về cái logo bảng hiệu của Konica ở đó để làm tăng giá trị thương hiệu của phía nguyên đơn thì chúng tôi có liên hệ với Konica và Konica chỉ cung cấp một cái hình chụp chứ không phải bản vẽ thiết kế. Chỉ là cái hình chụp liên quan logo Konica ở đó. Nó là cái mẫu của Konica để phía nguyên đơn xem xét. Ngoài ra thì phía bị đơn và phía Konica không cung cấp bản vẽ mô hình, công dụng, tính năng Printing Shop như thế nào nên cái việc mà nguyên đơn cho rằng Sao Nam và Konica cố tình thông đồng để lừa nguyên đơn làm mô hình Printing Shop là không có cơ sở. Tại vì, nếu mà chỉ gửi cho một cái logo và cái hình đơn giản như vậy thì không thể nào chứng minh được đây là, coi như là chúng tôi tư vấn cho họ thiết kế cả cái mô hình xưởng in như thế nào.
- Thôi được rồi. Bị đơn đã thừa nhận cái email xuất phát từ bên bị đơn và do bị đơn gửi. Được rồi. Mời bị đơn ngồi.
- Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi đại diện KMV:
- Mời đại diện KMV. Đại diện KMV trả lời cho hội đồng xét xử về nội dung trước đây là phía nguyên đơn chứng minh bị lừa dối về giá bán, thông qua việc xuất trình tờ khai nhập khẩu của KMV. Tại thời điểm nhập khẩu có hai cái máy. Một máy bán cho nguyên đơn, một máy bán cho đơn vị khác với giá chênh lệch rất là nhiều. Tại phiên tòa lần trước thì đại diện KMV trả lời với hội đồng xét xử là cho về kiểm tra lại và sẽ có phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay, KMV trả lời về vấn đề này như thế nào?
- Tại phiên tòa hôm nay, KMV có nộp thêm.
- Phản hồi về nội dung đó thì nộp cái gì?
- Thứ nhất là, ngày 27/11/2014, KMV có làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam hai máy in C1100. Trong đó, một chiếc thì KMV bán cho Sao Nam và cái máy thứ hai thì KMV bán cho nhà phân phối khác, để dành cho hoạt động tiếp thị sản phẩm và quảng bá sản phẩm của

K1100
Saigon
- 8
<

KMV tại thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, KMV không có giao dịch mua bán đối với máy in C1100 này vào cùng thời điểm mà Sao Nam thực hiện giao dịch mua bán máy in với Saigonbook và ACBL, tức là vào thời điểm 2014.

– Để chứng minh cho lời trình bày này thì KMV cung cấp những tài liệu chứng cứ gì? Dù là bí mật kinh doanh thì cũng thông báo nó là cái gì nhé.

– Dạ, thứ nhất là hóa đơn nhập khẩu. Thứ hai là hợp đồng nhà phân phối giữa KMV với nhà phân phối khác. Thứ ba là hóa đơn giá trị gia tăng của KMV xuất cho nhà phân phối khác liên quan đến chiếc máy thứ hai.

– Hóa đơn giá trị gia tăng. Thẩm phán Ngô Thanh Nhân đọc chậm, nhấn từng chữ “Hóa đơn – giá – trị – gia – tăng”. Rồi ông hỏi tiếp:

– Để chứng minh cho điều gì?

– Để chứng minh cho giá bán của máy thứ hai.

– Giá bán thông qua hóa đơn hay thông qua hợp đồng? Làm sao biết cái hóa đơn này là thực hiện của việc mua bán nào? Mua bán người ta thông qua hợp đồng chứ sao chỉ có hóa đơn? Bán máy có hợp đồng không?

– Máy thứ hai bán cho nhà phân phối chứ không phải bán cho khách hàng lẻ. Nhà phân phối thì chỉ có hợp đồng nhà phân phối thôi. Cứ mỗi đợt giao hàng thì có hóa đơn riêng cho sản phẩm đó. Trên hóa đơn có ghi tên máy.

– Nhà phân phối nào?

– Nhà phân phối STS.

– STS? Có phải là cái máy này sau đó STS bán lại cho nguyên đơn hả? Phải cái máy đó, đúng không?

– Chính xác.

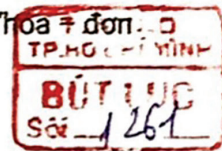
Đến đây Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi tôi:

– Mời phía nguyên đơn. KMV cho rằng cái máy thứ hai trong tờ khai nhập khẩu mà nguyên đơn đề cập là cái máy bán cho STS và sau này chính nguyên đơn mua lại đó thì nguyên đơn ý kiến thế nào?

– Thừa hội đồng xét xử. Nguyên đơn mua hai chiếc máy C1100. Một chiếc máy mua từ Sao Nam có giá là 3,8 tỉ, giảm giá 20% còn 3,4 tỉ. Chiếc máy thứ hai mua của STS giá 1,289 tỉ. Mua của STS sau khi đã biết người ta lừa mình. Mua từ STS về để làm đối chứng. Nhưng mà sau đó thì hỏi lại STS, hỏi lại cái cậu Phan Quang Phú đó thì cậu nói rằng, “Cái máy mà nhập khẩu cùng một lần với máy mà Sao Nam bán cho anh thì em bán cho anh Hùng – In Hồ Gươm. Còn cái máy mà em bán cho anh đây là cái máy được nhập khẩu lần khác”. Theo nguyên đơn biết thì hiện nay tại thị trường Việt Nam có 3 cái máy C1100. Một cái bán cho anh Nguyễn Trí Hùng – in Hồ Gươm thì tôi đã trực tiếp đi Hà Nội, cùng với anh Hùng đứng bên cạnh cái máy C110 để chụp hình. Cái máy thứ hai là tôi dùng Công ty Sách Sài Gòn để mua máy của Sao Nam thì cái máy này hiện nay trùm mền còn ở chỗ tôi. Cái máy C1100 thứ ba là máy tôi mua từ STS. Sau khi dừng doanh nghiệp thì tôi xin phép STS cho tôi bán lại cho Cô Oanh, Công ty Oanh Trần ở Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy là, theo tôi biết thì hiện có 3 cái máy C1100. KMV giao máy cho STS thì tôi không biết STS đã chuyển giao cho tôi chiếc máy nào. Tôi chắc chắn là có 3 cái máy chứ không phải hai cái máy.

– Nhưng mà qua cung cấp chứng cứ thì nó có mâu thuẫn. Thứ nhất là phía nguyên đơn cho rằng chiếc máy thứ hai cùng nhập khẩu là bán cho một đơn vị khác ở Hà Nội. Còn KMV thì cho rằng chiếc máy thứ hai bán cho đơn vị khác ở đây. Như vậy là tài liệu chứng cứ này có mâu thuẫn. Nguyên đơn chỉ đưa ra tài liệu nhập khẩu hai máy nhưng không chứng minh được chiếc máy thứ hai bán đi đâu. Nay thì KMV đưa ra hóa đơn chứng minh là chiếc máy thứ hai bán cho STS rồi STS bán lại cho nguyên đơn. Thế thì nguyên đơn có đồng ý với phần trình bày của KMV hay không. Hay nguyên đơn có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho lời trình bày hay không. Hoặc có yêu cầu tòa án thu thập chứng cứ hay không?

– Thừa hội đồng xét xử. Nếu mà KMV nói rằng bán chiếc máy thứ hai đó cho STS rồi sau đó STS bán lại cho Công ty In 474 thì tôi đồng ý với lời trình bày đó. Tức là tôi mua của Konica hai cái máy từ Sao Nam và STS, nghĩa là hai cái máy nhập khẩu đó đã được tôi mua hết. Hai cái đó giá lệch nhau thì tôi đồng ý.



UHA SẮC MÀU RÁCH HẠT SẮC

Handwritten signature

Đến đây thì đại diện KMV lập tức đứng dậy, nói chen vào:

– Tôi xin đính chính lại. KMV chỉ xác định là KMV chỉ bán cho nhà phân phối thôi còn nhà phân phối STS bán lại cho khách hàng lẻ như thế nào thì chúng tôi không kiểm soát được. Chúng tôi chỉ xác định là chúng tôi bán cho nhà phân phối thôi.

– Thôi được rồi. Phía nguyên đơn đã thống nhất với trình bày của KMV. Hai bên thống nhất thế này là được rồi.

Đến đây Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi đại diện KMV về dịch vụ Click Charge:

– Phía KMV có đề nghị hội đồng xét xử là cho thời gian để cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh máy C1100 không có Click Charge thì máy vẫn hoạt động được thì tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là gì?

– Dạ. Ngày 4 tháng 5 thì chúng tôi có giải trình về Click Charge và cung cấp chứng cứ là các hợp đồng và hóa đơn giá trị gia tăng giữa KMV và một số khách hàng khác của KMV. Trong các hợp đồng và hóa đơn này thì các bên không buộc phải có thỏa thuận về sử dụng Click Charge khi mua bán máy in hoặc dịch vụ kỹ thuật của KMV hoặc chỉ mua mực in từ KMV. Đó là tài liệu đính kèm số 5 trong bản trình bày ý kiến mà chúng tôi đã nộp cho tòa vào ngày 4 tháng 5.

Thẩm phán Ngô Thanh Nhân chuyển sang hỏi tôi:

– Mời phía nguyên đơn. Phía nguyên đơn có ý kiến gì về vấn đề Click Charge do KMV vừa trình bày?

– Thừa hội đồng xét xử. Từ hôm trước tới nay, có một việc cần phải khẳng định rõ là như thế này: Phần Click Charge là cả thương mại và dịch vụ kỹ thuật chứ không phải chỉ là thương mại như các Luật sư của Sao Nam trình bày. Mực, vật tư, trống từ là phần thương mại, còn bảo trì, sửa chữa là dịch vụ kỹ thuật. Trong hợp đồng nhà phân phối cũng qui định rõ là, chỉ người nào được Konica đào tạo, được Konica huấn luyện thì mới được bảo trì, sửa chữa máy này. Đây là phiếu bảo hành của KMV. Tôi cầm phiếu bảo hành giơ cao cho mọi người thấy rồi đọc, nhấn rõ từng chữ phần 4-Điều kiện bảo hành: “- Máy được lắp đặt, bảo trì, sửa chữa bởi nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của KMV. – Sử dụng vật tư, linh kiện chính hãng do KMV hoặc do các đại lý ủy quyền của KMV cung cấp”. Như vậy, tất cả cái đó gọi là Click Charge. Thế thì không có Click Charge thì máy hoạt động được không? Xin thưa với hội đồng xét xử là không có Click Charge thì chắn chắn máy không hoạt động được. Tức là không có Sao Nam hoặc KMV tham gia vào giải quyết các vấn đề thì máy không hoạt động được. Nhưng vì sao máy hoạt động được? Là vì họ tham gia vào nhưng mà họ không ký hợp đồng. Không ký hợp đồng nhưng mà họ có tham gia. Tôi lấy ví dụ, từ khi họ lắp đặt máy cho đến khi máy bị ngừng là họ tham gia nhưng họ tính tiền thì không tính qua đồng hồ và họ không ký một cái hợp đồng. Vì vậy mình với họ làm. Làm cho đến một ngày, mình với họ mâu thuẫn thì họ không đến nữa thì mình không có hợp đồng để kiện họ. Tức là do nó không có hợp đồng. Nghĩa là, có hợp đồng thì may ra mới kiện họ. Là à, tại ông không đến làm dịch vụ kỹ thuật. Cái công ty này có tên trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là Công ty TNHH Thương mại – Tư Vấn – Kỹ thuật Sao Nam mà. Họ là Công ty làm dịch vụ kỹ thuật. Nếu không có dịch vụ kỹ thuật của họ thì làm sao máy hoạt động được?

– Bây giờ ở đây là phần đánh giá chứng cứ. Qua trình bày của KMV về Click Charge và họ đưa ra các tài liệu, chứng cứ này thì Saigonbook có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ này không?

– Thứ nhất là tôi không được tiếp cận các tài liệu, chứng cứ này. Thứ hai là, ngay từ đầu tôi đã nói với hội đồng xét xử là tất cả những trình bày với các tài liệu đó không có giá trị gì cả. Vì tới hôm nay, tôi vẫn không có biết gì về nó, tôi chưa nhìn thấy nó.

– Tức là ông không thừa nhận tài liệu chứng cứ do KMV trình bày phải không?

– Vâng! Ngay từ đầu tôi đã không thừa nhận.

– Như vậy phần kiểm tra đánh giá chứng cứ của các đương sự mới nộp tại phiên tòa đã xong. Bây giờ tới phần của Viện kiểm sát. Mời đại diện viện kiểm sát.

Thẩm phán Ngô Thanh Nhân vừa dứt lời chừng 30 giây thì đại diện Viện kiểm sát lên tiếng:

– Mời đại diện KMV.

– Dạ.

– Mời đại diện KMV.

– Bà trình bày cho hội đồng xét xử một số nội dung như thế này. Theo bà trình bày thì giữa KVM với Sao Nam thì máy C1100 này là mua đứt bán đoạn thì khi giao máy cho Saigonbook thì giao máy từ kho của KVM hay kho của Sao Nam?

– Từ kho của Sao Nam? Thế thì KMV giao máy đến kho Sao Nam thì có chứng từ gì? Có phiếu xuất kho không? Phiếu xuất kho hay là phiếu vận chuyển hàng hóa hóa trên đường không? Có tài liệu đó không?

– Có hông? Nó nằm ở tài liệu số mấy?

– Hàng hóa giao cho Sao Nam như thế thì nó có còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên thùng không?

– Còn. Trong thùng thì còn đầy đủ phải không?

– Có một tài liệu chứng minh là giấy chứng nhận chất lượng thuộc quyền nhà sản xuất ngày 5 tháng 2 năm 2015 của Konica. Trong đó thì có chữ ký của Tổng giám đốc Tadasu Ichino, có các nội dung như thế này: “- Là thiết bị chính hãng mới 100% – Sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế của hãng Konica Minolta – Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 1401:2004 và ISO 9001:2000/JIS Q 9001:2000”. Như thế thì các sản phẩm này có giấy chứng nhận ISO của nó có hông?

– Giấy chứng nhận ISO này có phải không?

– Có mà có bổ sung cho tòa không?

– Các tài liệu này là chú ý nghe! Cứ mỗi lần nó ra một chút xíu là bổ sung, bổ sung cũng rất là vất vả. Thành ra nếu các tài liệu này mà chưa chuẩn bị kịp thì bổ sung sớm cho rõ, nếu mà sản phẩm này xác định có ISO.

– Rồi. Bây giờ xác định nghe. Cái máy mà bị đơn bán cho nguyên đơn đó. Cái máy này sản xuất tại đâu?

– Sản xuất hay lắp ráp tại Trung Quốc?

Đại diện viện kiểm sát hỏi đến đây thì đại diện KMOV ấp úng. Lập tức một đại diện khác của KMOV, cô gái ngồi bên phải, đứng lên trả lời:

– Bà trả lời lớn lên một tí ! – Đại diện viên kiểm sát hơi to tiếng.

- Dạ. Chứng nhận ISO đó là ISO của Trung Quốc. Konica Việt Nam thì chưa có làm ISO ở Việt Nam.

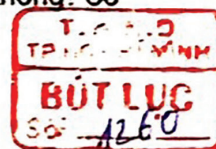
– Theo lời trình bày của KMV là máy này sản xuất tại Trung Quốc. Bây giờ hỏi lại là máy này sản xuất tại Trung Quốc hay lắp ráp tại Trung Quốc?

– Trong phiên tòa phúc thẩm thì Konica cũng đã từng cung cấp giấy xác nhận chuyển sản xuất này, tôi xin được trình bày lại ạ. Nói đến đây đại diện KMV cầm giấy đọc: “Các nhà máy của Konica Minolta tại Nhật Bản không sản xuất và lắp ráp máy in công nghiệp hiệu Konica Minolta Bizhub Press C1100. Một số thiết bị quan trọng của máy in C1100 được sản xuất tại Nhật Bản, Mỹ. Ví dụ như bộ điều khiển, bột từ và một số phụ kiện khác được sản xuất tại Trung Quốc.

– Bà vừa trình bày là theo giấy chứng nhận của Konica ngày 10/8/2016 đã được hợp pháp hóa lãnh sự phải hông?

– Da đúng a.

– Cái đó thì Viện kiểm sát có rồi. Bây giờ viện kiểm sát chỉ hỏi là máy C1100 này được sản xuất tại Trung Quốc hay lắp ráp tại Trung Quốc?



THE HINDU

James

- Dạ. Dòng máy C1100 này được lắp ráp tại nhà máy của Konica Minolta đặt tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn của tập đoàn Konica Minolta.
- Rồi. Như thế thì chứng từ liên quan đến chiếc máy này có xuất xứ Trung Quốc đúng không?
- Trên thân máy vẫn dán Made in China.
- Hàng hóa này nhập khẩu bằng đường biển, đường bộ hay đường hàng không?
- Dạ, đường biển.
- Rồi. Theo hợp đồng phân phối giữa mình với Sao Nam á thì nó có qui định về bảo hành. Thì phiên tòa ngày hôm trước, có nghe KVM trình bày như thế này nè, do Sao Nam bán cho Saigonbook không có thông báo cho KVM việc bảo hành nên KVM không biết. Đúng hông?
- Dạ xin viện kiểm sát hỏi lại lần nữa ạ.
- Về chế độ bảo hành máy mà khi Sao Nam bán cho Saigonbook thì Sao Nam không thông báo cho KVM, về cái việc bảo hành máy theo qui định của hợp đồng nhà phân phối, đúng chưa? Phiên tòa hôm trước mình đã trình bày rồi? Do đó mà máy không có chế độ bảo hành? Kiểm sát viên nhấn mạnh câu hỏi, có vẻ gay gắt.
- Nghĩa là, tất cả chế độ bảo hành
- Phải được đăng ký! Đại diện Viện kiểm sát nói chen vào rất gay gắt trong khi đại diện KVM vẫn đang trả lời tiếp tục:
- Khi mà Konica bán cho nhà phân phối thì Konica sẽ bảo hành cho nhà phân phối còn nhà phân phối sẽ bảo hành cho khách hàng của họ chứ Konica không bảo hành trực tiếp cho khách hàng.
- Tức là, người nào bán, người đó bảo hành hả? Có đúng với luật không? Viện kiểm sát gay gắt.
- Dạ. Sao Nam sẽ bảo hành cho Saigonbook và Sao Nam sẽ đăng ký lại với KVM.
- KVM khai khác bữa trước.
- Dạ không có khác.
- Bữa trước là hợp đồng có qui định là gì. Nếu Sao Nam bán cho Saigonbook thì Sao Nam phải thông báo cho KVM về việc Saigonbook có đăng ký bảo hành?
- Nghĩa là, Konica chỉ tiếp nhận bảo hành từ nhà phân phối sau khi khách hàng đăng ký với nhà phân phối, rồi nhà phân phối đăng ký lại với Konica và Konica bảo hành cho nhà phân phối.
- Như thế là KVM đã biết cái máy này Sao Nam bán cho Saigonbook chưa?
- Dạ biết.
- Biết. Biết như thế thì chính sách bảo hành cho nó có không?
- Thì cái đó nhà phân phối phải đăng ký với Konica; Konica sẽ bảo hành cho nhà phân phối thôi. Nhà phân phối sẽ bảo hành cho người mua. Tại vì Konica bảo hành cho nhà phân phối thời hạn 3 năm nhưng nhà phân phối bảo hành cho khách hàng của họ bao nhiêu năm là do họ quyết định. Hai năm hoặc ba năm là tùy họ, tùy vào điều kiện kinh doanh của nhà phân phối. Nên là.
- Ở đây, ở đây nói thẳng với KVM thế này nè. Về chính sách bảo hành, chút xíu nữa tôi hỏi nguyên đơn, bị đơn. Nó có rất nhiều vấn đề. Konica là đơn vị độc quyền chính hãng. Đúng hông? Mà sản phẩm này là sản phẩm mới. Đúng lý ra, Konica bán hàng này mà biết được người mua hàng thì mình phải theo dõi bảo vệ khách hàng, chăm sóc khách hàng. Còn cái này cái gì, bán hàng hóa mà không biết có bảo hành hay không. Trong khi đó chính sách của nhà phân phối là có bảo hành. Kiểm sát viên nói gay gắt.
- Dạ đương nhiên ạ. Thưa đó là chính sách bảo hành giữa Konica với nhà phân phối ạ. Đã có cái qui định, giữa hai bên có thỏa thuận đó.
- Đúng là có qui định ở đây. Nhưng mà tôi nói ở đây là gì. Chính sách bán hàng của mình. Nếu mà xảy ra tình trạng với khách hàng, thì máy do mình lắp ráp, máy do mình sản xuất, do mình phân phối trên thị trường Việt Nam. Khi mình ra sản phẩm đó. Máy mới mình phải theo dõi sản phẩm đó có đạt yêu cầu hay không và xử lý như thế nào chứ?
- Đúng rồi. Chúng tôi vẫn theo dõi nhưng mà phải thông qua nhà phân phối vì mình đã bán cho nhà phân phối – Đại diện KVM gần như cái tay đôi với kiểm sát viên.
- Nói thẳng ra là gì, là chính sách chăm sóc khách hàng á.

– Konica không thể làm thẳng với khách hàng của nhà phân phối được ạ. Nếu nhà phân phối ủy quyền thì Konica sẽ làm còn nhà phân phối không ủy quyền thì Konica không làm.

– Cái đó tôi hiểu rồi. Trong hợp đồng có rồi. Tôi chỉ hỏi những chỗ gút mắc trong quá trình bán hàng. Đúng hông? Nó như thế. Mời bà ngồi xuống đi.

– Dạ.

Đến đây, Kiểm sát viên Trần Anh Tuấn chuyển sang hỏi đại diện bị đơn Sao Nam:

– Mời phía bị đơn. Theo lời trình bày của KVM như thế thì hàng hóa giữa KVM với mình mua đứt bán đoạn?

– Dạ – Ông Quách Vũ Ân Khoa, một trong hai đại diện của Sao Nam trả lời bằng cách ‘dạ’ nhập sau mỗi câu của Kiểm sát viên.

– Như thế thì máy C1100 này, KVM bán cho mình là chuyển hàng về kho của công ty mình?

– Dạ.

– Đúng không?

– Dạ.

Ông Quách Vũ Ân Khoa vừa ‘dạ’ nhập xong thì bà Mai Thị Thùy Dương, một đại diện khác của Sao Nam lập tức đứng lên, trả lời chen vào. Bà Dương nói:

– Dạ. Tôi xin bổ sung là cái việc giao hàng á, theo như KVM có qui định là đối với đơn hàng trị giá trên 200 triệu thì KVM sẽ giao hàng trực tiếp cho khách hàng. Đối với đơn hàng mà Sao Nam bán cho Phát Hành Sách Sài Gòn thì cái đó Sao Nam đề nghị KVM giao hàng đến địa chỉ mà Saigonbook qui định. Cái đó là Konica giao trực tiếp.

– Vậy thì hồi này KVM trình bày như vậy có đúng không?

– Dạ, không đúng ạ.

– Bởi vậy, tôi nói làm gì có cái chuyện giao máy qua bên đây, bên đây giữ lại rồi chuyển qua bên kia?

– Dạ.

– Cái máy đó không thể nào ông mua ông giữ lại rồi ông chờ ông bán đâu. Ông phải tìm được mối. Đúng hông? Ông tìm được mối, có hợp đồng kinh tế thì ông mới đặt hàng chứ làm gì có chuyện ông mua đem về kho, chờ được giá rồi từ đó chuyển qua bên đây. Đúng hông?

– Dạ.

– Tôi nói bất hợp lý là ở chỗ đó nên thành ra tôi mới hỏi. Đúng hông?

– Tôi xin nói lại là ngày 20/10/2014, Công ty Phát Hành Sách Sài Gòn ký hợp đồng với Công ty Sao Nam theo hợp đồng số 038. Sau đó, ngày 29/10/2014, Công ty Sao Nam gửi đơn đặt hàng đến Konica để Konica dựa trên hợp đồng đó, Konica đặt hàng từ bên hãng về. Sau khi mà làm thủ tục hải quan gì đó thì Sao Nam thông báo cho Konica địa chỉ giao hàng. Konica vận chuyển hàng đến giao theo địa chỉ do Sao Nam thông báo thì Sao Nam đến bàn giao máy. Giao máy vẫn là Sao Nam giao chứ không phải Konica.

– Sao Nam chỉ làm thủ tục thôi đúng hông?

– Dạ. Đúng rồi.

– Còn máy là chuyển giao trực tiếp từ KVM cho Saigonbook?

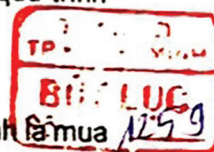
– Dạ không. Ý là giao khi mà giao địa điểm thì giao theo chỉ định của Saigonbook nhưng mà bàn giao vẫn là bàn giao cho Sao Nam chứ không phải bàn giao cho Saigonbook.

– Tức là, ý là chỉ về mặt thủ tục thôi, còn cái máy đó thì của KVM giao trực tiếp cho Saigonbook?

Đến đây thì ông Quách Vũ Ân Khoa chen vào trả lời thay cho bà Mai Thị Thùy Dương. Ông nói:

– Thừa đại diện viện kiểm sát! Tôi xin trình bày thêm thế này. Ở đây chúng ta phải nhận rõ hai vấn đề: Thứ nhất là về mặt di chuyển vật lý, như vừa rồi đại diện Sao Nam đã trình bày là chuyển từ kho KVM đến địa chỉ do Sao Nam chỉ định. Khi đến địa chỉ do Sao Nam chỉ định thì Sao Nam trực tiếp có người ký nhận hàng hóa, kiểm tra chất lượng hàng hóa. Sau đó Sao Nam ký biên bản bàn giao cho Saigonbook. Biên bản bàn giao có chữ ký xác nhận của cả ACBL và Saigonbook. Lúc đó, theo qui định của Luật thương mại thì rủi ro hàng hóa đã chuyển giao cho phía Sao Nam rồi, KVM không còn trách nhiệm gì ở đây.

– Rồi. Tôi rõ chỗ đó rồi. Bây giờ thế này: Khi bàn giao cho Saigonbook thì hàng còn nguyên kiện, nguyên đai. Đúng hông?



Handwritten signature

- Đúng.
- Thế thì trong thùng hàng hóa có luôn cái Catalogue hông?
- Catalogue không. Catalogue không đi kèm theo máy đâu ạ. Bà Mai Thị Thùy Dương trả lời thay cho ông Quách Vũ Ân Khoa.
- Catalogue không đi kèm theo máy hả?
- Catalogue là giao lúc thời điểm báo giá để Saigonbook tham khảo chọn mua máy ạ. Chứ Catalogue mà đến thời điểm giao máy mới giao Catalogue thì Saigonbook biết cái máy đó là gì để mà mua? Bà Dương nói như hỏi để bắt bẻ lại câu hỏi của đại diện viện kiểm sát.
- Rồi. Theo trình bày của mình là Catalogue đã giao rồi để khách hàng nghiên cứu để mua. Đúng hông? Rồi! Cái thứ hai là bây giờ liên quan đến bảo hành. Theo phiên tòa ngày hôm trước, bị đơn có trình bày là giao phiếu bảo hành cho nguyên đơn mà nguyên đơn không nhận. Đúng hông?
- Dạ – Bà Mai Thị Thùy Dương trả lời.
- Hình thức giao là hình thức nào?
- Dạ, giao trực tiếp ạ. Cũng giống như là chứng từ nhập khẩu thì Sao Nam cũng nói là Sao Nam giao cũng không có ký nhận ạ.
- Có văn bản gì không?
- Dạ không ạ.
- Phiếu bảo hành là do ai phát hành?
- Dạ, Sao Nam là người điền thông tin vào gửi cho, ơ, ơ
- Không. Mẫu, mẫu đó là của chính hãng phát hành hay ai phát hành?
- Dạ, Chính hãng phát hành.
- Chính hãng phát hành? Còn các thông tin là do Sao Nam điền vào vì Sao Nam là người bán trực tiếp cho Saigonbook, đúng hông?
- Dạ.
- Như thế thì hình thức mà mình giao cho nguyên đơn cái phiếu bảo hành thì mình giao bằng hình thức nào?
- Dạ, em giao trực tiếp ạ.
- Có biên bản hông?
- Dạ không.
- Lý do sao người ta hổng nhận phiếu bảo hành?
- Thì lúc đó là, sau khi nghiệm thu, thường là cái qui định là, cái việc giao phiếu bảo hành là sau khi máy được lắp đặt, nghiệm thu, máy chạy hoàn toàn rồi thì công ty Sao Nam mới đăng ký bảo hành lên Konica. Konica phát lại phiếu bảo hành đó đóng dấu mộc treo của Konica vào đó thì Sao Nam mới cung cấp phiếu bảo hành đó cho khách hàng.
- Như vậy thì phiếu bảo hành này đăng ký với KMV chưa?
- Dạ rồi.
- Đăng ký rồi, hồi nãy bên kia nói chưa?
- Hồi nãy tôi nói có mà! – Bà Mai Thị Thùy Dương đốp lại.
- Đến đây ông Quách Vũ Ân Khoa, đại diện chính của Sao Nam tại tòa, nói chen vào:
- Thừa hội đồng xét xử, tôi phải làm rõ chỗ này tại vì phiên xét xử lần trước, chúng tôi hiểu là có thể viện kiểm sát chưa hiểu ý của KMV. Theo chúng tôi hiểu là phiếu bảo hành này là phía Sao Nam đã đăng ký với KMV rồi, KMV biết máy đó bán cho Saigonbook. Vấn đề ở đây là chúng tôi ghi tên thông báo với KMV rồi mới giao cho Saigonbook. Vấn đề chỉ vậy thôi.
- Thế Sao Nam giải thích lý do sao Saigonbook không nhận phiếu bảo hành?
- Dạ tại vì lúc đó ông Kim ống, muốn trả lại máy chứ ống không tiếp tục dùng cái máy đó nữa.
- Rồi. Bị đơn ngồi xuống. Mời nguyên đơn!
- Đại diện Viện kiểm sát bắt đầu hỏi tôi:
- Lời trình bày của KMV và phía bị đơn thì phía nguyên đơn thấy có đúng không?
- Hoàn toàn sai và sai, dối, rất là thô thiển.
- Bây giờ nói ngắn gọn là sai chỗ nào?
- Sai là thế này. Thứ nhất là ngày 31/3 ký biên bản nghiệm thu để trả tiền vì lúc đó tôi chưa trả tiền thì tất nhiên giao phiếu bảo hành là tôi nhận, còn sau này tôi trả máy, tức là vào tháng

8 tôi mới trả. Còn nghiệm thu là 31/3 thì cái việc giao máy có phiếu bảo hành thì tôi mừng liền. Sau khi ký nghiệm thu thì tôi mới ký giấy nhận nợ với ngân hàng để chuyển tiền cho họ. Tức là, lúc đó tôi rất thiện chí, tôi lo làm ăn chứ tới tháng 8 kia, tôi mới trả máy cho họ mà!?

– Thôi bây giờ nói tóm lại là phía bị đơn có giao phiếu bảo hành hay không?

– Không! Tôi thốt lên rất to. Trong biên bản phiên tòa sơ thẩm, họ cũng đã thừa nhận họ chưa giao phiếu bảo hành nè.

– Ông trả lời ngắn gọn thôi.

– Không! không. Không có giao phiếu bảo hành – Tôi nói to và dứt khoát.

– Thứ hai là đối với máy C1100 này có kèm theo Catalogue không?

– Không,

– Có không.?

– Không.

– Hồi này họ trình bày là trước khi ông đi mua là họ có giao Catalogue cho ông?

– Họ là bây giờ đó, họ nói dối từ đầu tới cuối. Đến lúc họ mua lại máy không được thì từ đó đến giờ họ đối phó. Họ thuê người nói dối và họ trực tiếp nói dối. Thì bây giờ, cái phiếu bảo hành để tôi nói luôn. Khi mà tôi đi làm ăn với họ, trong lúc hòa thuận, tôi thiếu tiền là tôi đi vay tiền để trả cho họ. Tôi chiêu đãi họ để tôi kiểm cái kỹ thuật của người Nhật để tôi xây dựng Printing Shop. Tôi đâu có khùng mà tự nhiên, đi ký nghiệm thu mà không nhận cái phiếu bảo hành? Đâu có cái chuyện kỳ vậy!?

– Rồi. Bây giờ các đương sự chú ý nhe. Trong các phiên tòa vừa rồi, với phiên tòa hôm nay thì có một cái điều mà tất cả các đương sự cũng như những người dự khán ở đây đều thấy bất hợp lý, đó là. Bán cái máy C1100 này thời điểm đó trên dưới 3 tỉ đồng. Bây giờ mua máy mà không kèm bảo hành. Bên bán thì nói giao phiếu bảo hành mà bên mua không nhận. Bên chính hãng thì nói rằng cái máy này chưa đăng ký bảo hành. Như thế có cái tài sản nào 3 tỉ bạc mà bây giờ mua máy mà không nhận bảo hành, không được bảo hành, thì điều đó có hợp lý không? Rõ ràng nó vô lý.

Kiểm sát viên đang nói từng ý, mỗi một câu như dừng một nhịp như đặt câu hỏi. Đến đây thì Bà Mai Thị Thùy Dương nhóm đất, đứng dậy nói chen ngang:

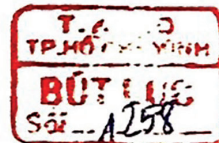
– Tôi xin được có ý kiến.

– Chưa bà. Chưa có ý kiến. để khi nào xong đã. Như thế thì trong vấn đề này nó có một cái đó, cần phải suy nghĩ tại sao như vậy. Cái máy chứ có phải là vật rẻ đâu? Bây giờ mua mà không có bảo hành. Đơn vị bảo hành thì nói chưa đăng ký thì không được bảo hành. Trong khi đó thì bên này giao nói bên kia không nhận. Có một điều gì đó rất bất hợp lý .. Mời nguyên đơn ngồi xuống. Bị đơn có ý kiến gì?

– Dạ, thì kính thưa hội đồng là, cái việc mà giao phiếu bảo hành hay không giao phiếu bảo hành thì cũng không ảnh hưởng gì về chính sách bảo hành và trách nhiệm bảo hành của Sao Nam đối với khách hàng. Cái điều này, Sao Nam đã khẳng định trong các phiên xử trước. Vào ngày 24/7/2015, Sao Nam cũng đã thực hiện trách nhiệm bảo hành đối với máy C1100 này. Đây là thời điểm mà ông Kim đã yêu cầu Sao Nam thu hồi lại nhưng mà sau đó Sao Nam thấy cái máy đó bị hư một cái lỗi đó là cái Fusing Belt thì Sao Nam vẫn thực hiện trách nhiệm bảo hành đó và rõ ràng là trên cái phiếu yêu cầu bảo hành Sao Nam đưa cho ông Kim xác nhận là Sao Nam đã thực hiện bảo hành này. Thì không có nghĩa là không có phiếu bảo hành thì ông Kim không nhận được trách nhiệm bảo hành từ Sao Nam. Xin hội đồng phân định rõ ra vấn đề đó.

– Rồi. Qua trình bày của bà nghe. Bà nói phiếu bảo hành với không phiếu bảo hành không quan trọng nhưng thực tế báo cho bà biết như thế này: Người đi mua phải có đầy đủ chứng từ, từ Catalogue cho đến phiếu bảo hành. Phiếu bảo hành để có cái gì người ta còn có chứng cứ để người ta đòi bảo hành hay người ta trả lại chứ. Chứ mua máy mà không có các tài liệu đó đi theo là người ta không dám mua. Mà đây đâu phải là chuyện nhỏ?

Đến đây, Kiểm sát viên Trần Anh Tuấn chuyển sang hỏi ông Quách Vũ Ân Khoa, một luật sư của Công ty Luật LCT, được Sao Nam ủy quyền với vị trí số một tại tòa. Kiểm sát viên Trần Anh Tuấn hỏi:



Signature

- Mời phía bị đơn. Theo tài liệu mà bị đơn gửi cho hội đồng xét xử và viện kiểm sát, phía bị đơn xin đề nghị giám định phải không?
 - Dạ đúng ạ.
 - Giám định cái gì, lý do gì?
 - Dạ thưa hội đồng xét xử! Ở đây chúng tôi nói tiếp một số nội dung. Nguyên đơn đang yêu cầu giải quyết tuyên bố hợp đồng vô hiệu. Liên quan đến giải quyết hợp đồng vô hiệu thì phải xét đến hậu quả của giao dịch hợp đồng vô hiệu trong trường hợp hội đồng xét xử cho rằng khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Thì cái việc cần thiết phải làm ở đây là giám định cái máy. Thứ nhất là xem cái máy đó còn ở đâu. Thứ hai là tình trạng của máy đó đến đâu. Tại vì trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, như hội đồng xét xử đã biết, nguyên đơn cũng thừa nhận là có sử dụng và tính khấu hao. Như vậy, trong trường hợp này, chúng tôi phải xem lại cái máy đó có đúng như lời nguyên đơn có nói hay không. Máy đó có còn để lại đúng địa chỉ như nguyên đơn cam kết hay không. Máy đó có còn hoạt động, có còn đầy đủ tính năng, có đầy đủ các thiết bị đi kèm để mà khi chúng tôi nhận về, chúng tôi có thể sử dụng được hay là chúng tôi có thể giải quyết được hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Giả sử hợp đồng vô hiệu thì cái việc này là cần thiết. Ngoài ra, ngay trong quyết định kháng nghị giám đốc, tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã đề nghị là phải tiến hành giám định. Việc giám định này là cần thiết. Ngoài ra, đối với cái vấn đề thứ hai chúng tôi cần nêu ở đây là, cái máy in này, chúng tôi đã bán cho phía nguyên đơn từ năm 2014 tới giờ, khấu hao bây giờ còn bao nhiêu. Mà trong khi đó, như lời nguyên đơn nói ở các phiên tòa trước đây là nguyên đơn kéo ra để ở vĩa hè thì cái trách nhiệm của nguyên đơn ở đây là bảo quản của cái máy này như thế nào, tính khấu hao như thế nào. Cho nên chúng tôi yêu cầu giám định là xuất phát từ những vấn đề như vậy.
 - Giám định cái gì? Giám định chất lượng hay giám định cái gì?
 - Dạ thưa hội đồng xét xử. Thứ nhất là
 - Hay giám định giá trị còn lại như thế nào?
 - Thứ nhất là xem xét thẩm định tại chỗ là máy đó đang ở đâu. Thứ hai là giám định giá trị còn lại của máy in tính đến thời điểm này.
 - Như thế thì đề nghị giám định thì theo ý kiến của mình thì chọn cơ quan nào giám định?
 - Thưa hội đồng xét xử! Tôi đã nêu trong đơn yêu cầu giám định.
 - Công ty giám định nào? Đơn vị nào giám định?
 - Dạ, Trung Tâm Giám Định 3 ạ.
 - Trung Tâm Giám Định 3! Ngoài ra còn có yêu cầu nào khác không?
 - Dạ, thưa hội đồng xét xử là, chúng tôi cũng đã yêu cầu hội đồng xét xử, đề nghị công ty Cho thuê tài chính cung cấp hồ sơ cho thuê tài chính của bên phía nguyên đơn để chúng tôi làm rõ những lời khai của nguyên đơn trong hồ sơ cho thuê tài chính.
 - Cái đó ông đã có đơn gửi cho tòa chưa?
 - Dạ thưa hội đồng xét xử! Chúng tôi đã có đơn cho hội đồng xét xử từ phiên tòa đầu tiên cũng như gửi đại diện viện kiểm sát.
 - Tất nhiên, ngoài ý kiến của bị đơn, còn nhiều ý kiến của các luật sư khác. Có rất nhiều ý kiến về chứng cứ. Cứ mỗi ý kiến như thế là phải đánh giá, có làm đúng hay không cũng là một vấn đề phức tạp. Đúng hôn?
 - Dạ.
 - Mời bị đơn ngồi. Mời nguyên đơn.
- Đại diện viện kiểm sát chuyển sang hỏi nguyên đơn:
- Trong phiên tòa ngày hôm trước, tức là ngày 22/4, có nghe nguyên đơn trình bày ý kiến, tức là tại phiên tòa này, ông rút yêu cầu về chất lượng. Đúng hông?
 - Vâng!
 - Như thế thì việc rút yêu cầu của ông thì viện kiểm sát thấy như thế này nè: Theo đơn khởi kiện của mình, tại tòa án sơ thẩm tòa án Quận 3, cho đến tòa án thành phố, cho đến quyết định giám đốc thẩm tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, cũng có đã giải quyết yêu cầu về chất lượng. Như thế thì tại phiên tòa vừa rồi ông rút yêu cầu về chất lượng, tất nhiên cũng

sẽ ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Tại vì xuyên suốt quá trình sơ thẩm, phúc thẩm rồi giám đốc thẩm, hủy án phúc thẩm. Nay xử phúc thẩm lại, thì các nội dung mà ông câu có liên kết với nhau về nhiều vấn đề. Thành ra cái yêu cầu này, nếu ông xác định rút thì viện kiểm sát cũng sẽ đề nghị hội đồng xét xử xem xét nhưng mà vì các nội dung này nó có liên quan, sẽ ảnh hưởng đến xem xét giải quyết vụ án. Nên hỏi lại ông là ông xác định rút yêu cầu này không?

- Thừa hội đồng xét xử và đại diện viện kiểm sát là tôi rút yêu cầu đó vì tôi thấy rằng không cần thiết. Mặc dù vấn đề lừa chất lượng là người ta đã lừa tôi. Nhưng mà, nếu vấn đề này sẽ làm mất thời gian của hội đồng xét xử để xem xét thêm một hành vi nữa. Họ đã có 6 hành vi lừa dối rõ là đã đủ để hợp đồng vô hiệu rồi. Còn họ có thể có 10 hành vi lừa dối khác thì 10 hành vi đó, tôi cũng không cần phải xem xét thêm nữa.

- Thế thì viện kiểm sát sẽ ghi nhận ý kiến này.

- Vâng! Tôi rút yêu cầu đó để hội đồng xét xử và cơ quan tiến hành tố tụng đỡ mất thời gian xem xét vấn đề này.

- Vấn đề thứ hai, tôi muốn hỏi nguyên đơn, bây giờ là bị đơn người ta có yêu cầu đề nghị một là xem xét tại chỗ, hai là giám định đối với cái máy C1100, riêng ý kiến của nguyên đơn thế nào?

- Thừa hội đồng xét xử! Tôi là người rất cẩn thận. Ngay từ cấp sơ thẩm, tôi đã lập vi bằng ghi nhận hiện trạng chiếc máy C1100 này nộp cho tòa án cấp sơ thẩm. Trong biên bản hòa giải ở cấp sơ thẩm, KVM và Sao Nam đã thừa nhận cái vi bằng này và không có ý kiến phản đối. Trong vi bằng số 89/2016 ngày 11/01/2016, có ghi hiện trạng máy in của Sao Nam là máy in trong tình trạng dừng hoạt động, màn hình ở chế độ tắt. Đó. Thừa phát lại đã xác nhận số hiển thị dừng trên đồng hồ là 00225771. Ngày của nó là ngày 31/12/2014. Và phiếu công tác của Sao Nam, mà sau này, người của Sao Nam xuống lập phiếu công tác mà hôm vừa rồi cố Dương này nói ngoa là tôi in thêm 60 ngàn bản đó. Thì cái phiếu này tôi về tôi lục liên 2 ra thì liên 2 này trùng với chỉ số của của vi bằng và đồng hồ.

- Tôi hỏi ý kiến của ông về vấn đề giám định.

- Giám định cái gì nữa! - Tôi kêu lên - Vì có thừa phát lại lập vi bằng xác nhận cái máy này đã không hoạt động từ đó đến giờ rồi!

- Thông báo cho ông thế này: Thừa phát lại người ta lập vi bằng ghi nhận lại sự việc, một hành vi tại thời điểm xác định, còn về chất lượng của cái máy là của cơ quan chuyên môn về kỹ thuật, khác nhau. Như thế thì bây giờ hỏi ông về ý kiến của bị đơn, ông có đồng ý hay không?

- Không đồng ý. Thừa hội đồng xét xử! Không đồng ý.

- Rồi. Cảm ơn ông.

Đến đây, Kiểm sát viên Trần Tuấn Anh kết thúc phần hỏi của ông. Chủ tọa, Thẩm phán Ngô Thanh Nhân mời các luật sư và đương sự đặt câu hỏi bổ sung. Phía nguyên đơn thực hiện quyền hỏi trước. Luật sư Phùng Thanh Sơn, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Saigonbook, hỏi tôi:

- Trong phiên tòa lần trước, ông nói Konica và Sao Nam lừa Click Charge hay giao vật không đồng bộ? Vô hiệu do lừa dối hay do giao vật không đồng bộ?

- Thừa hội đồng xét xử! Konica và Sao Nam phối hợp lừa Click Charge, là lừa không ký hợp đồng dịch vụ Click Charge. Tức là bỏ phần dịch vụ Click Charge ra khỏi hợp đồng. Lẽ ra là phải đưa vào hợp đồng mua bán máy để ký cùng với phần đó nhưng mà họ lừa chúng tôi, họ không đưa phần đó vào để ký chung trong một hợp đồng mà họ để sau này để họ tùy tiện tăng giá. Ví dụ, hết tháng này họ lấy tiền xong thì tháng sau họ tính một mức giá khác. Vì họ lừa cho nên dẫn đến vật không đồng bộ. Không đồng bộ chỉ là một hệ quả thôi, chứ nguyên nhân là họ lừa mình. Vì vậy phải vô hiệu do lừa dối theo điều 132 BLDS2005.

- Trong phiên tòa lần trước, ông có trả lời hội đồng xét xử rằng khi ký hợp đồng, ông không quan tâm đến xuất xứ thì từ "không quan tâm" này ông giải thích thế nào? Xuất xứ nào cũng được hay là đương nhiên phải là xuất xứ Nhật Bản nên ông không quan tâm?

- Thừa hội đồng xét xử là, trước đó họ đã nói máy xuất xứ Nhật và máy đại nhất Đông Nam Á rồi. Thì tôi mặc nhiên tôi đi mua máy Nhật. Trong ý chí của tôi từ đầu tới cuối, tôi mua máy Nhật thì tôi quan tâm đến xuất xứ làm gì nữa. Cũng giống như đứa con của mình, tại thời điểm

Handwritten signature

nào đó, mình cũng đâu có thể quan tâm tới nó thường xuyên được đâu. Tất nhiên phải là xuất xứ Nhật Bản với giá tiền cao chót vót phải đi liền với nhau, nó mặc nhiên như thế. Tại thời điểm mình làm ăn buôn sè với nhau, mình ký hợp đồng, mình quan tâm tới nghĩa vụ của mình là trả tiền cho người ta, trả như thế nào để mà mình với người ta, còn làm ăn lâu dài thôi, chứ còn cái râu ria tiểu tiết đó mà để ý dò nũa thì làm sao tôi để ý cho hết.

– Có nghĩa là câu trả lời của ông “không quan tâm” đến xuất xứ có nghĩa là ...?

– Có nghĩa là đã khẳng định xuất xứ Nhật Bản rồi thì không cần để ý đến nó nữa. Nói chính xác là tôi không để ý. Tôi không để ý cái chuyện đó trong hợp đồng.

– Trong phiên tòa lần trước, ông có nói với hội đồng xét xử rằng, là khi ký hợp đồng 038 là phù hợp với ý chí của ông. Ông hãy nói rõ ý chí của ông khi đó là gì?

– Phù hợp là vì tại thời điểm đó, tất cả các thông tin có trong hợp đồng cũng như ngoài hợp đồng, nói miệng hay ký vào văn bản hợp đồng thì ý chí của tôi là mua máy rẻ, hiện đại của Nhật Bản để làm Printing Shop. Tức là cái máy đó phải rẻ hơn tất cả những người nào trên cõi đời ở đất nước Việt Nam này là 20%. Vì tôi đi mua máy là mua của Konica, mà Konica là thống nhất giá bán trên toàn quốc, nên tôi mua giá rẻ hơn 20% nghĩa là tôi phải được rẻ hơn tất cả khách hàng khác để tôi làm Printing Shop. Chứ còn tôi đi so sánh với các máy của Sao Nam làm gì, vì Sao Nam có khi một đời họ, họ chưa chắc bán được cái máy. Nên họ nói với tôi cái máy đầu tiên, máy đầu tiên là vì ý chí của tôi là mua máy của Konica, là cái máy đầu tiên của Konica đưa vào thị trường Việt Nam, giá nó rẻ cho tôi 20%, có nghĩa là từ đó về sau, người nào mà mua sau tôi đều phải đắt hơn tôi 20%. Nên tôi mới đi mua một cái máy sau để làm bằng chứng là một khách hàng khác là Công ty In 474 mua có 1,289 tỉ. Từ đó, tôi mới rị họ. vì tôi không thể làm được. (Tôi nói rất to, giận dữ và quyết liệt).

– Rồi, cảm ơn ông.

Đến đây thì Luật sư Phùng Thanh Sơn chuyển qua hỏi đại diện Công ty Sao Nam. Luật sư Phùng Thanh Sơn nói: “Kính thưa hội đồng xét xử, sau đây cho tôi hỏi đại diện của Sao Nam”. Ông Quách Vũ Ân Khoa đứng dậy theo lời “mời bị đơn” của Thẩm phán Ngô Thanh Nhân. Luật sư Phùng Thanh Sơn hỏi:

– Trong phiên tòa trước, đại diện Sao Nam viện dẫn hợp đồng 029, hợp đồng 032 giữa Sao Nam với Công ty Sáng Tạo Trẻ, không có phần dịch vụ Click Charge nhưng máy vẫn hoạt động được. Tức là, hợp đồng 029 và hợp đồng 032 là của Sao Nam bán máy in cho Công ty Sáng Tạo Trẻ, đúng không?

– Dạ. Ông Quách Vũ Ân Khoa – đại diện chính của Sao Nam trả lời.

– Hợp 029 với hợp đồng 032?

– Hai cái hợp đồng đó, bán cho Công ty In Sáng Tạo Trẻ, đúng rồi – Bà Mai Thị Thùy Dương nhanh nhẩu trả lời chen vào.

– Tài liệu này do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn, đề nghị bị đơn xác nhận lại có chính xác là cái đó không?

– Cái hợp đồng này không phải là Sao Nam cung cấp cho nguyên đơn – Bà Dương tiếp tục ngồi trả lời.

– Nguyên đơn cung cấp cho bị đơn?

– Cái đó là nguyên đơn cung cấp cho tòa – Bà Mai Thị Thùy Dương ngồi nói.

– Nguyên đơn cung cấp cho tòa, cung cấp cho bị đơn nữa. Thì sau đó Sao Nam viện dẫn tài liệu này để viện dẫn không có Click Charge thì máy vẫn hoạt động đúng hông?

– Chúng tôi đã nộp đầy đủ tài liệu chứng cứ liên quan đến vấn đề này cho tòa rồi – Ông Quách Vũ Ân Khoa trả lời.

– Có thừa nhận có các hợp đồng như thế này không?

– Đó là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chúng tôi không thừa nhận gì hết cả.

– Nếu vậy thì tại sao ở phiên tòa trước, bị đơn lại viện dẫn 2 hợp đồng này để lập luận không có Click Charge thì máy vẫn hoạt động?

– Cái đó chúng tôi không cần phải lập luận. Khi nào hội đồng xét xử yêu cầu, chúng tôi đã cung cấp cho hội đồng xét xử rồi.

– Từ khi nguyên đơn cung cấp tài liệu này cho tòa và gửi cho bị đơn thì bị đơn có phản đối gì về tài liệu này không?

Xuất
tiếp
hỏi
trả
vấn



– Thưa hội đồng xét xử! Cái đó chúng tôi thấy không liên quan đến vụ án. Khi hội đồng xét xử yêu cầu thì chúng tôi đã cung cấp cho hội đồng xét xử rồi.

– Thế thì có phản đối gì hay không?

– Chúng tôi nói ở đây luôn là chúng tôi thấy không liên quan đến nội dung vụ án. Còn khi hội đồng xét xử cần làm rõ có Click Charge hay không có Click Charge máy vẫn chạy được thì chúng tôi đã cung cấp cho hội đồng xét xử rồi.

– Trong hợp đồng 029 và 032 bán máy cho in Sáng Tạo Trẻ, do Sao Nam soạn thảo, có mục xuất xứ Trung Quốc thì tại sao đến hợp đồng 038 bán máy cho Saigonbook thì Sao Nam lại bỏ mục xuất xứ đó? Có phải cố tình bỏ, loại ra để lừa Saigonbook không?

– Chúng tôi đã nói rất nhiều trong các phiên xử trước. Tiêu chí về xuất xứ máy không bao giờ được Saigonbook đưa ra khi mà yêu cầu chúng tôi bán máy.

– Đề nghị bị đơn trả lời vào câu hỏi là tại sao lại loại ra?

– Tôi đã trả lời rồi. Hỏi là quyền của ông, trả lời hay không là quyền của tôi. Ông Quách Vũ Ân Khoa đắp lại ngay.

– Tại sao có xuất xứ Trung Quốc mà đến hợp đồng 038 thì lại bỏ ra?

Luật sư Phùng Thanh Sơn hỏi đến đây thì ông Quách Vũ Ân Khoa đắp xen vào ồn như cái chợ. Lập tức, bà Mai Thị Thùy Dương đứng lên trả lời thay cho ông Quách Vũ Ân Khoa:

– Tôi xin trả lời luật sư là. Đúng là trên các hợp đồng của Sáng Tạo Trẻ là có xuất xứ Trung Quốc, nhưng, tại sao không có trên hợp đồng của Saigonbook là tại vì Công ty Sao Nam và Công ty Saigonbook không có thương lượng về xuất xứ. Còn Công ty Sáng Tạo Trẻ có thương lượng về vấn đề xuất xứ nên tôi mới hỏi Konica là cái máy đó xuất xứ là ở đâu thì tôi mới thể hiện trên hợp đồng. Đúng hông? Bà Dương nhấn mạnh gay gắt rồi nói thêm: “Có thương lượng thì mới thể hiện trên hợp đồng. Không. Pháp luật không qui định xuất xứ phải thể hiện trên hợp đồng, pháp luật không qui định xuất xứ trên hợp đồng”.

Trả lời của bà Mai Thị Thùy Dương gay gắt, xen lẫn với câu hỏi của Luật sư Phùng Thanh Sơn, ồn ào như ở chợ. Lập tức, Thẩm phán Ngô Thanh Nhân ôn tồn, ngắt lời các bên:

– Câu hỏi này, hội đồng xét xử đã ghi nhận và đã hiểu rõ câu trả lời của các bên. Đề nghị các bên chuyển sang câu hỏi khác.

Lập tức, tôi giơ tay xin bắt đầu câu hỏi bổ sung. Được sự đồng ý của Thẩm phán Ngô Thanh Nhân, tôi đứng dậy, trên tay cầm phiếu bảo hành do KMV phát hành. Tôi nói:

– Thưa hội đồng xét xử, cho tôi được hỏi KMV.

– Mời đại diện KMV – Thẩm phán Ngô Thanh Nhân vừa dứt lời thì đại diện chính của KMV tại tòa, bà Phạm Ngọc Linh Lan đứng lên. Tôi bắt đầu đặt những câu hỏi để làm rõ quan hệ vi ủy quyền của KMV:

– Trong phiếu bảo hành do KMV ký đóng dấu nè (tôi vừa nói vừa giơ cao phiếu bảo hành và đọc), có nội dung như thế này: “Máy được lắp đặt, bảo trì, sửa chữa bởi nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền của KMV. – Sử dụng vật tư, linh kiện chính hãng do KMV hoặc do các đại lý ủy quyền của KMV cung cấp”. Hôm nay trước tòa, tôi xin hỏi đại lý ủy quyền của KMV là ai?

– Đại diện Konica xin được trả lời: Đơn vị ủy quyền của Konica chính là nhà phân phối.

– Tức là Sao Nam?

– Sao Nam – Đại diện KMV khẳng định và ấp úng nói thêm: “Và các đại diện của chính hãng, à, tại vì. Chính hãng, có nghĩa là hãng chỉ bảo hành cho những linh kiện chính hãng chứ còn không bảo hành cho những linh kiện mua từ những người khác”.

– Tức là, bây giờ xác định lại một lần nữa, “Sao Nam là một đại lý ủy quyền của KMV”. Tôi chỉ hỏi chừng đó thôi?

– Dạ, Sao Nam là nhà phân phối như hợp đồng nhà phân phối.

– Tôi đang hỏi là “đại lý ủy quyền” trong giấy bảo hành này là ai? Còn cái chuyện phân phối này là họ phân phối rồi. Tôi muốn hỏi đại lý ủy quyền ghi cụ thể trong Phiếu Bảo Hành này là ai để mà tôi tiếp xúc, để nhận vật tư, rồi để cho họ thực hiện dịch vụ. Rồi mua những cái gì của họ thì tôi phải biết họ là ai. Tôi phải biết KMV ủy quyền cho ai để tôi giao dịch cho đúng chứ. Vì nếu tôi giao dịch sai với người được ủy quyền này nè, thì tôi sẽ không được bảo hành? Tôi hỏi to tiếng, gần giọng. Trước sự lớn giọng của tôi, một đại diện khác của KMV, người phụ nữ ngồi bên trái lập tức đứng lên nói:

Handwritten signature

- người, không có công ăn việc làm. Và hôm nay và đây là lần cuối cùng, tôi nói lại với Luật sư Đỗ Đức Vân Hồng là tôi không trả lời anh một câu nào nữa. Không hỏi nữa.
- Luật sư Đỗ Đức Vân Hồng không hỏi tôi nữa. Ông hiền từ ngồi xuống.
- Thẩm phán Ngô Thanh Nhân mời Luật sư Đoàn Khắc Độ đặt câu hỏi.
- Luật sư Đoàn Khắc Độ đặt câu hỏi cho đại diện KMV:
- Trên website của KMV và Sao Nam, có ghi là cái máy C1100, là máy in sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Thế thì thực tế, cái máy in C1100 này có phải là máy in sử dụng công nghệ kỹ thuật số không?
 - Nó không liên quan gì về vụ án này.
 - Nó có liên quan nên tôi mới hỏi. Còn đương sự có quyền không trả lời.
- Đến đây thì đại diện KMV lúng túng, quay xuống hỏi Luật sư Châu Huy Quang. Luật sư Châu Huy Quang lại quay xuống hỏi ông Tetsuya Tokuda – Tổng giám đốc của KMV, đang theo dõi phiên tòa. Hình như câu hỏi của Luật sư Châu Huy Quang chưa rõ nên Tetsuya Tokuda tiến đến chỗ đại diện KMV, bà thứ hai ngồi bên trái, ghé sát tai để nghe dịch lại câu hỏi. Sau một lúc dừng, trao đổi giữa Tetsuya Tokuda với hai đại diện, thì bà đại diện của KMV, ngồi bên phải, nói:
- Câu này là tôi không trả lời.
- Luật sư Đoàn Khắc Độ tiếp tục hỏi:
- Khi KMV nhập khẩu chiếc máy in C1100 thì có giấy phép nhập khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không?
 - Có. Đại diện KMV đáp nhanh.
 - Giấy phép riêng cho máy này không?
 - Chúng tôi có chức năng.
 - Cái giấy phép này có nộp cho tòa không? Nộp chưa? và nộp vào ngày tháng năm nào?
 - Chúng tôi đã nộp cho tòa, trong bản trình bày ý kiến của tháng 5, chúng tôi đã có đầy đủ chức năng kinh doanh, nhập khẩu máy móc.
 - Không. Cái đó là giấy đăng ký kinh doanh, còn ở đây là giấy phép nhập khẩu riêng của máy in C1100 này hay không? Tức là có cái giấy phép riêng đó mới được nhập khẩu cái máy loại này nghe?
 - Chắc anh chưa lùi lại thời điểm năm 2014. Đó là giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là giấy phép kinh doanh. Tham khảo lại.
 - Tôi hỏi là có giấy phép nhập khẩu hay không?
 - Không, tôi không trả lời câu hỏi này.
 - Cho tôi hỏi câu hỏi kế tiếp. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ở phiên tòa hôm trước và cả phiên tòa hôm nay, đại diện KMV có trả lời là cái hóa đơn 393 xuất cho Sao Nam ngày 30/11/2014. Tuy nhiên, Tờ khai thông quan ở Hải Quan thì ghi là ngày 1/12/2014. Như vậy là ngày 30/11/2014, máy in C1100 đang còn nằm ở cảng thì căn cứ vào đâu mà KMV xuất hóa đơn bán cho Sao Nam?
 - Trong tờ khai thông quan mà chúng tôi đã nộp cho tòa thì ngày là ngày 27/11/2014, nên luật sư hỏi trật lất. Câu hỏi của luật sư đã có nằm trong
 - Luật sư Đoàn Khắc Độ vừa cầm tờ khai thông quan đưa lên vừa nói: "Cái này có phải là tờ khai Hải Quan mà KMV nộp cho tòa không? Sao ngày đăng ký ghi rõ là ngày 1/12/2014. Thì có nghĩa là cái máy này lúc này đang còn nằm ở cảng thì trước đó, vào ngày 30/11/2014, KMV đã xuất hóa đơn bán cho Sao Nam. Căn cứ vào đâu mà KMV bán cho Sao Nam, xuất hóa đơn vào ngày 30/11?"
 - Vấn đề có liên quan đến câu hỏi của luật sư đã nằm trong chứng cứ đã nộp cho tòa án cho nên đề nghị luật sư xem lại.
 - Cảm ơn chị.

Luật sư Trần Hải Đức hỏi nguyên đơn:

- Kính thưa hội đồng xét xử ! Cho tôi được hỏi đại diện của Công ty Phát Hành Sách Sài Gòn.
- Thưa hội đồng xét xử ! Tôi không trả lời. Không trả lời. Nguyên đơn đáp.

- Tôi đề nghị hội đồng xét xử cho tôi đặt câu hỏi, còn trả lời hay không là chuyên của đương sự.
- Chủ tọa nói: Từ đầu, phía nguyên đơn đã nói là không trả lời bất cứ câu hỏi nào của ông. Để tránh mất thời gian thì thôi ông không hỏi nữa. Những vấn đề đó, ông cứ nêu ở phần tranh luận. Thẩm phán Ngô Thanh Nhân từ tốn trả lời Luật sư Trần Hải Đức.
- Thế thì tôi xin phép đề nghị hội đồng xét xử đặt câu hỏi cho nguyên đơn để nguyên đơn trả lời các câu hỏi của tôi. Câu hỏi của tôi như sau – Luật sư Trần Hải Đức định đọc các câu hỏi thì Thẩm phán Ngô Thanh Nhân từ tốn nói:
- Hội đồng xét xử không có nghĩa vụ hỏi thay cho các đương sự và các luật sư nhé. Hội đồng xét xử đã đặt các câu hỏi và đã rõ rồi.
- Như vậy thì tôi đề nghị hội đồng xét xử cho phép tôi được thực hiện quyền của tôi: Đặt các câu hỏi, còn trả lời hay không là quyền của đương sự.
- Rồi. Ông cứ hỏi đi – Thẩm phán Ngô Thanh Nhân đồng ý.
- Kính thưa hội đồng xét xử. Tôi muốn hỏi nguyên đơn, là việc của nguyên đơn, Công ty saigonbook rất nhiều lần trả lời với hội đồng xét xử, đến nay Công ty Phát Hành Sách đã phá sản thì tôi đề nghị đại diện theo pháp luật của Công ty Phát Hành Sách Sài Gòn trả lời cho hội đồng xét xử biết, cho đến thời điểm này, đã có một cái quyết định thụ lý theo thủ tục phá sản của tòa án có thẩm quyền hay chưa. Hay là có giấy của sở kế hoạch đầu tư xác nhận rằng, là Công ty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn đã tiến hành làm thủ tục phá sản hoặc là giải thể theo qui định của pháp luật hay không?. Đó là câu hỏi của tôi, còn trả lời hay không là quyền của đương sự. Tôi đã đặt câu hỏi này và tôi sẽ đưa vào phần tranh luận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sao Nam. Xin cảm ơn hội đồng xét xử.
- Nguyên đơn có trả lời không? Thẩm phán Ngô Thanh Nhân vừa hỏi tôi. Tôi liền đứng lên nói:
- Thưa hội đồng xét xử! Công ty của tôi là 'dừng', tức là, như tôi đã nói là "DỪNG DOANH NGHIỆP – ĐÒI CÔNG LÝ". Chữ doanh nghiệp của tôi là không có làm thủ tục phá sản. Tôi phải chờ vụ kiện này cho xong, để tôi theo vụ kiện này. Với tư cách là người đang kiện này là tôi dừng để tôi đi kiện. Công nhân tôi nghỉ. Có nghĩa là toàn bộ hệ thống của tôi vẫn bình thường, tôi vẫn phải đóng thuế môn bài. Tôi dừng kinh doanh thôi.

Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi, chuyển qua phần tranh luận. Chủ tọa yêu cầu phí Nguyên đơn trình bày trước:

Đại diện nguyên đơn – Ông Lương Vĩnh Kim trình bày:

* Thưa hội đồng xét xử là, đi vào phần tranh luận thì dựa trên những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua phần hỏi tại phiên tòa, thì tôi đưa ra phần tranh luận rõ ràng như sau:

A. Thứ nhất là nghĩa vụ liên đới của KMV và Sao Nam.

Một là, căn cứ Hợp Đồng Nhà Phân Phối tại bút lục số 545 đến bút lục số 550 của hồ sơ vụ án;

Hai là, căn cứ vào Giấy Chứng Nhận Phân Phối Ủy Quyền tại bút lục số 223 hồ sơ vụ án.

Ba là, căn cứ vào Phiếu Bảo Hành đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay.

Bốn là, căn cứ vào Giấy Chứng Nhận Chất Lượng ngày 5/02/2015, KMV đã gửi trực tiếp cho Công ty Phát Hành Sách Sài Gòn, xác nhận là có bán 2 máy in, máy in C1070P và máy in C1100;

Năm là, căn cứ vào văn bản ngày 23/11/2015 của KMV gửi Ban Tuyên Giáo Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, thừa nhận Sao Nam là đại lý của KMV;

Sáu là, căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15/01/2015 tại bút lục số 166 hồ sơ vụ án, Sao Nam đã thừa nhận Sao Nam là đại lý được ủy quyền của KMV.

Bảy là, căn cứ vào biên bản phiên tòa sơ thẩm tại bút lục 488-496, (trang 14-15), KMV và Sao Nam đã thừa nhận thỏa thuận thu hồi máy là thỏa thuận 3 bên.

7 tài liệu được liệt kê cụ thể trên đây đã chứng minh KMV là bên giao đại lý và là bên ủy quyền; Sao Nam là đại lý được ủy quyền được qui định tại điều 167 Luật Thương Mại. KMV phải chịu

trách nhiệm liên đới theo qui định tại điều 173.5 Luật Thương Mại và Sao Nam có nghĩa vụ theo qui định tại điều 175 Luật Thương Mại.
 Với tư cách là bên ủy quyền, KMV phải có nghĩa vụ theo qui định tại điều 586 Bộ luật dân sự năm 2005 (BLDS 2005). Với tư cách là bên nhận ủy quyền, Sao Nam phải có nghĩa vụ theo qui định tại điều 584 BLDS 2005. Đặc biệt, điều 584 khoản 2 qui định Người được ủy quyền phải báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền nhưng Sao Nam đã không báo mà còn phối hợp với KMV để che giấu quan hệ ủy quyền nhằm lừa Saigonbook. KMV và Sao Nam phải chịu trách nhiệm liên đới về toàn bộ thiệt hại của Saigonbook do các hành vi phối hợp lừa dối của họ gây ra.

B. Hành vi lừa dối của họ là có 6 hành vi:

1. Hành vi thứ nhất là lừa về chủ thể: Sao Nam không giao Giấy Chứng Nhận Nhà Phân Phối Ủy Quyền khi báo giá và ký kết hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ được qui định tại điều 584.2 BLDS 2005. Hành vi cố ý che giấu ủy quyền của Sao Nam và KMV đã làm cho Saigonbook hiểu sai lệch về chủ thể khi ký hợp đồng. Vì thế, hợp đồng phải bị vô hiệu theo điều 132 BLDS 2005.

2&3: Hành vi lừa giá và lừa khuyến mại:

– Sao Nam và KMV đã thừa nhận hành vi lừa dối về giá và khuyến mại nên hành vi này không cần phải chứng minh nữa. Theo qui định tại điều 92.2 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự 2015 (BLTTDS) thì *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Theo lời trình bày của Sao Nam tại trang 6 bản án sơ thẩm thì khi nhận được văn bản đề ngày 25/7/2015 của Saigonbook, yêu cầu Sao Nam và KMV nhận lại máy và hoàn trả tiền với lý do lừa dối về giá, lừa dối về tư cách ký hợp đồng thì Sao Nam và KMV đã "không phản đối" mà đồng ý thu hồi cả hai máy, máy C1070P và máy C1100. Sao Nam và KMV đã hoàn tất việc thu hồi máy C1070P. Còn máy C1100 này, do vướng thủ tục thể chấp nên phải chờ thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính. Vấn đề chỉ còn là Sao Nam và KMV "nhận lại máy" hay là "mua lại". Saigonbook đã cáo buộc Sao Nam lừa dối về giá và khuyến mại và đã được Sao Nam thừa nhận bằng hành vi – bằng một hợp đồng thu hồi máy nên Saigonbook không cần phải chứng minh thêm một lần nữa về lừa giá và lừa khuyến mại. Tuy nhiên, nếu mà cần chứng minh thì các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng đã thể hiện là KMV lừa dối về giá. Trên hợp đồng nhà phân phối đã ghi rõ là Giá bán sản phẩm của Konica tại thị trường Việt Nam phải được thống nhất, do Konica thống nhất trên toàn quốc. Và áp dụng cho mọi nhà phân phối. Nhưng, hai nhà phân phối được ủy quyền, là giữa Sao Nam và STS, là hai nhà phân phối, đã không thống nhất, bán một cái máy cho tôi là 3,4 tỉ và bán một cái máy cho In474 cũng do tôi làm chủ tịch là 1,289 tỉ. Chính vì tôi mua cái máy đối chứng này mà tôi đã chứng minh họ lừa giá. Ngoài ra, tôi còn thu thập 6 cái phiếu báo giá gian dối của họ. Vì vậy, việc lừa giá mà lệch đến 2,1 tỉ đồng này là dẫn đến hậu quả là tôi không thể kinh doanh được. Mà họ đã thừa nhận trong biên bản thu hồi máy là "không phù hợp kinh doanh". Một người làm kinh doanh, họ biết tôi làm kinh doanh mà họ bán cho "không phù hợp với kinh doanh"! Họ có thể bán cái này cho Học Viện Chính Trị, cho những cơ quan nhà nước, thậm chí bán cho những bộ phận tòa án, in cho nội bộ là không cần giá đâu ra. Nhưng tôi mua về là để tôi bán lại trang in mà bán lệch đến 2,1 tỉ đồng là tôi không làm việc với thuế để hạch toán được, vì tôi là người bán trang in, hạch toán giá thành.

– Cái bảng chào giá số 128 của họ, họ đã ghi là tôi được lợi 20%, cụ thể là 774 triệu đồng thì nghĩa vụ chứng minh 774 triệu đồng này là ở đâu, là nghĩa vụ của họ, còn chứng từ này là đủ chứng minh họ lừa tôi về khuyến mại. Tôi không cần phải chứng minh nữa. Riêng cái bộ UPS mà KMV giao cho tôi theo biên bản ngày 19/3/2015 là hành vi, thực chất là lừa khuyến mại. Và cái hành vi lừa khuyến mại này không xuất được hóa đơn. Hiện nay, bộ UPS đó hiện nay là, tài sản của bộ UPS này là nó không có chứng từ vì nó không có hóa đơn thuế không cho hạch toán và nó không có chứng từ thì có nghĩa là tài sản này không có nguồn gốc. Và theo lời ông Tổng Khánh Trình, giám đốc tài chính KMV thì bộ UPS này là đã được hạch toán vào giá bán máy C1100 nên ông không thể xuất hóa đơn riêng cho bộ UPS. Và Sao Nam nhận bừa rằng,

họ giao cho tôi bộ UPS nhưng mà thực chất trong biên bản bàn giao bộ UPS thì biên bản đó là chữ ký của đại diện Konica, không hề có chữ ký của Sao Nam. Và hành vi của họ đã bị cục thuế phạt vì tôi đã khiếu nại và tôi đã nộp bản chính cho tòa, bản chính cho tòa án và cho đại diện viện kiểm sát. Đó là văn bản số 14387 của Cục Thuế. Trong đó, là nói rõ là họ bị phạt và hành vi không xuất hóa đơn này. Họ bị thanh tra thuế và họ trốn thuế. Tuy nhiên, trốn thuế thì không phải là vấn đề mà tôi đề cập hôm nay.

4. Về lừa xuất xứ máy: Tức là từ khi giao dịch máy 1070P, là tôi đã nói rõ với cô Lưu Ngọc Thúy Vân, nhân viên tiếp thị của Sao Nam, là tôi cần mua máy in kỹ thuật số mới, hiện đại, được sản xuất tại Nhật Bản để đưa vào vị trí đắc địa 474-476 Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì ý chí tôi mua máy hiện đại được nhập khẩu từ Nhật Bản nên tôi mới liên hệ với Konica – một tập đoàn đến từ Nhật Bản. Tôi hoàn toàn không biết và không bao giờ nghĩ rằng, cái máy in này sản xuất tại Trung Quốc. Và cô Lưu Ngọc Thúy Vân cũng nói với tôi rằng, sau khi tôi đặt cọc thì Sao Nam mới đặt cọc nhập khẩu từ Nhật Bản. Cho đến khi mua máy C1100 trang bị cho Printing Shop thì ông Trần Minh Nhật – Phó Giám đốc Sao Nam và ông Đỗ Giang Khánh – Trưởng phòng tiếp thị của Konica Minolta cũng nói với tôi rằng ‘đây là chiếc máy in kỹ thuật số hiện đại nhất được sản xuất tại Nhật Bản năm 2014, mới xuất qua thị trường châu Âu chín chiếc, xuất qua thị trường châu Á hai chiếc, là Trung Quốc và Ấn Độ, mỗi nơi một chiếc. Như vậy là không có lý do gì cái máy này sản xuất ở Trung Quốc cả. Vì tôi háo hức với cái việc mua chiếc máy hiện đại nhất của Nhật Bản để làm Printing Shop nên tôi đã chấp nhận cái giá rất là cao, tức là 3.873.990.000 đồng, tương đương với 180 ngàn đô la Mỹ tại thời điểm đó, chưa có thuế VAT. Và tôi ký hợp đồng và đính rằng, tôi đã mua máy in có xuất xứ Nhật Bản chứ tôi không bao giờ nghĩ rằng chiếc máy in kỹ thuật số hiện đại này có giá cao như thế mà có thể sản xuất ở Trung Quốc. Tâm lý của tôi cũng như bao người Việt Nam là chuộng hàng Nhật chứ không ai chuộng hàng Trung Quốc. Đó là chưa kể tâm lý dân tộc, nếu hai cái máy đó giống nhau, chất lượng như nhau thì tôi chọn máy Nhật Bản, tôi không bao giờ chọn máy Trung Quốc. Bí lắm! Sao Nam là bên soạn thảo hợp đồng và cố ý bỏ trống thông tin xuất xứ. Tôi ký hợp đồng mà không để ý hợp đồng thiếu thông tin xuất xứ. Khi mà Công ty cho thuê tài chính ngân hàng Á Châu vào thì họ khảo giá, hỏi thông tin xuất xứ để họ bổ sung cho hợp đồng 03, là hợp đồng sau. KVM và Sao Nam và chúng tôi đều khẳng định là máy có xuất xứ Nhật Bản. Các bên ACBL, Saigonbook và Sao Nam đều ký vào hợp đồng, để tái xác định cái máy in C1100 này là Nhật Bản vì trước đó bỏ sót trong hợp đồng 038 thì hôm nay, cái việc mà ký vào hợp đồng 03 chỉ là ghi nhận lại lời nói, bây giờ ghi lại vào văn bản là Nhật Bản, chứ còn trước đó có thỏa thuận là Nhật Bản. Nếu trước đó có thỏa thuận là Trung Quốc thì chúng tôi sẽ ghi vào hợp đồng sau là Trung Quốc. Không có cái chuyện mà đi mua máy mà không có xuất xứ. Xuất xứ nó là tên gọi. Vì theo luật, cái Nghị định về xuất xứ hàng hóa, nó là thông tin định danh như cấp giám đốc thẩm đã khẳng định. Tức là, nó là một trong ba cái để xác định một cái nhãn hàng hóa. Nó là thông tin định danh. Đối với các đơn vị của bạn tôi là Sáng Tạo Trẻ thì họ ghi Trung Quốc nhưng đến tôi thì họ không ghi. Bây giờ, tôi lục cái đó ra thì tôi mới nhớ lại rằng, vì ý chí của tôi là mua máy Nhật và họ biết tôi mua máy Nhật nên phiên tôi là không ghi vào hợp đồng, là họ cố tình lừa. Nhưng may mà có ACB tham gia vào thì nó mới lòi cái lừa dối của họ ra.

5. Còn Hành Vi lừa Click Charge.

Thì cái phần Click Charge này là phần thương mại, dịch vụ tính phí theo trang in A4. Cái đồng hồ, người ta bố trí trên đó, đó, là cái đồng hồ để tính phí qua đồng hồ. Giống như cái đồng hồ nước vậy đó, là người ta coi cái đồng hồ ghi chỉ số gì để người ta tính tiền. Chứ không ai lại chở xe bò nước, rồi xong, lại đưa vô nhà người ta, rồi tính tiền từng xô nước, từng xe bò hay là từng công-tơ-nơ. Nên cái làm ăn này là để lừa tôi, không tính qua đồng hồ thì họ tùy tiện để hàng tháng, họ lấy tiền cao. Còn khi mà xong rồi, tôi ký hợp đồng mua máy rồi thì họ đưa ra bảng giá Click Charge rất là cao. Thì trong hồ sơ mà tôi đã nộp cho hội đồng xét xử đó, là ngày 23 đó thì họ có thừa nhận Click Charge. (Vừa nói, tôi vừa lục hồ sơ lấy văn bản đưa lên rồi tiếp tục nói, rồi đọc văn bản). Đây! đây là cái văn bản mà khi tôi gửi lên thì họ thừa nhận Click Charge là một phần thiếu của hợp đồng. Thì cái văn bản số 15/2016, tôi có ghi, sau khi mà cái bản án phúc thẩm, mà cái máy để lại rồi đó, không biết làm sao hoạt động đó, thì tôi gửi văn

bản ngày 15 tháng 10, tài liệu số 2 mà tôi đã nộp cho tòa. Tôi có ghi là gửi Công ty Sao Nam và Gửi Công ty Konica Minolta Việt Nam (Tôi cầm văn bản đọc):
 "Công ty TNHH PHÁT HÀNH SÁCH SÀI GÒN đã nhận được bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tuyên không chấp nhận các yêu cầu của Saigonbook – nghĩa là Saigonbook không thể trả lại máy cho Sao Nam và KMV.

Máy C1100 đã ngừng hoạt động hơn một năm nay do không có mật khẩu mở máy, không mua được mực, vật tư trên thị trường, không có hợp đồng dịch vụ click charge. Để giảm thiểu thiệt hại cho Saigonbook, đề nghị KMV và Sao Nam bàn biện pháp cung cấp mật khẩu mở máy, cung cấp dịch vụ click charge để đưa máy C1100 vào hoạt động.

Trường hợp Sao Nam và KMV không cung cấp dịch vụ click charge và mật khẩu mở máy thì đề nghị Sao Nam hoặc KMV giới thiệu cho chúng tôi cá nhân hoặc tổ chức nào có khả năng mở máy – đưa máy vào hoạt động thỏa mãn các điều kiện, yêu cầu của Konica.

Chúng tôi mong sớm nhận được hỗ trợ từ KMV và Sao Nam để đưa máy vào hoạt động. Nếu không nhận được hỗ trợ mật khẩu mở máy và dịch vụ click charge thì chúng tôi đành tháo dỡ máy bán thanh lý để lấy mặt bằng làm việc khác".

Và đây, là cái văn bản trả lời của Công ty Sao Nam về cái công văn này. Trả lời công văn của Sao Nam là ngày 26/10/2016 (tôi đọc):

"- Kính gửi: Công ty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn.

Chúng tôi có nhận được công văn số 15/2016-SG của quý công ty yêu cầu Sao Nam và Cty TNHH Konica Minolta Việt Nam thực hiện dịch vụ kỹ thuật để "đưa máy C1100 vào hoạt động". Để có các phương án hỗ trợ tốt nhất cho Quý công ty, chúng tôi đã liên hệ với KMV để bàn bạc về vấn đề này. Tuy nhiên, hiện tại đang là thời điểm cuối quý nên KMV đang tập trung cho các công tác nội bộ nên họ đề nghị ;à hoãn lại đến tháng 11/2016.

Bằng công văn này, Cty Sao Nam thông báo đến Quý công ty, sẽ phản hồi đến Quý công ty phương án cụ thể".

Như vậy là, cái máy này không hoạt động. Tôi gửi văn bản này đến họ là họ biết và họ đã làm việc với Konica, để mà, đưa máy vào hoạt động. Như vậy là cái máy này, đã không thể hoạt động, không chỉ ra một đơn vị nào để đưa có Click Charge để hoạt động và họ đã thừa nhận, họ gửi văn bản và tôi đã nộp bản chính này cho tòa. Và sau đó, rất nhiều cái giao dịch khác. Trong đó đặc biệt, là họ đã đưa hợp đồng bảo trì trọn gói máy in. Tức là cái hợp đồng này là họ chuyển qua cho tôi, số 06 này là ngày 15/2/2017. Tức là, cái thời điểm bán máy là 2015, án phúc thẩm là 2016, bây giờ tới 2017, họ mới đưa hợp đồng này, gọi là hợp đồng Click Charge. Có nghĩa là trước đó cái máy này không hoạt động. Trong cái hợp đồng Click Charge này có chữ ký của ông Trần Kim Chung. Mà qua tôi không thể ký là bởi vì, cái trang in mà tôi mua của đại lý STS là có 400, mà trang in này nó 600. Mà 20 triệu bản, 20 triệu bản in theo cái máy tuổi thọ của nó. Nếu tôi dùng Click Charge của Sao Nam thì tôi phải mất thêm 4 tỉ đồng nữa, độ lệch đến 4 tỉ đồng nữa. Thì tôi không thể kinh doanh được. Giống như tôi đi mua taxi mà tôi vay ngân hàng, mà chiếc xe bán 500 triệu mà nó bán tôi 2 tỉ thì làm sao tôi ra tôi chạy taxi? Trên đời này không có ai làm cái việc như vậy mà làm được. Tôi đâu có chạy taxi được vì taxi là nó có cước, trang in là có giá. Như vậy là cái hợp đồng bảo trì máy là, hôm nay là, hội đồng xét xử nói làm sao chứng minh không có Click Charge là không in được thì cái tài liệu tôi nộp, 23 cái tài liệu đó, là tôi đã nộp cho tòa và đã đưa cho họ, trong đó có hợp đồng này, họ không có phản đối. Như vậy là có cái hợp đồng này. Không những có hợp đồng mà trong phiếu bảo hành của họ, họ đều ghi là mực, vật tư, tất cả các thứ đều do đại lý ủy quyền của họ. Mà bây giờ, đại lý ủy quyền của họ, họ không ủy quyền. Họ không ủy quyền! Bây giờ, nói như đại diện KMV đó, họ nói bây giờ họ không ủy quyền. Mà cái giấy bảo hành này thì ghi là phải dùng vật tư, dịch vụ kỹ thuật, người của họ thì họ mới bảo hành. Người của họ ủy quyền. Họ hoặc người của họ. Thế bây giờ họ không ủy quyền mà tôi không lấy được cái giấy ủy quyền nào, thì bây giờ tôi không biết kiện ai.

Cho nên, thưa hội đồng xét xử là cái dịch vụ Click Charge này là một cái lừa chuyên sâu của một số tập đoàn, đặc biệt là Konica. Thì hôm nay nói luôn là tôi mua qua máy Fuji Xerox, tôi cũng có gửi cho hội đồng xét xử các máy mà tôi mua của các đơn vị khác. Thì nó có đặc điểm là, không có ai mà ủy quyền mà đi bán máy giống như Konica bán cho Sao Nam, Sao Nam

bán lại cho tôi cả. Tại vì ở đó, họ bán trực tiếp hết. Họ bán trực tiếp hết. Và tôi có nộp cho họ đồng xét xử là, sau này tôi có mua của Ricoh, Fuji Xerox, rồi tôi mua... thì tất cả những thứ tức mua máy của các đơn vị khác cũng đến từ Nhật Bản. Họ đều làm cho tôi một hợp đồng, trong đó có hai phần là phần bán máy in và phần Click Charge. Đặc biệt là trong hồ sơ vụ án, có một cái hợp đồng của STS – cũng là một đại lý của KMV, trong đó cũng có hai phần là phần bán máy là 1,289 tỉ; phần ở dưới trang in là dịch vụ Click Charge, mỗi trang là 400 đồng. Trong đó họ có cho tôi 400 ngàn bản in miễn phí. Thì cái việc Sao Nam, họ lợi dụng là, họ lừa tôi làm Printing Shop, tôi tin tưởng họ. Là họ nghĩ tôi mất tiền Minh Khai, giàu, họ lừa. Họ còn hỏi tôi là mua cỡ bao nhiêu tiền máy in, tôi nói mua tới 52 tỉ. Tức là cái dự án tôi đầu tư về máy in tới 52 tỉ mà. Nên họ sướng, họ bán cái rồi họ tới họ lừa. Đấy. Như vậy là cái việc lừa này nó không phải chỉ là cái máy.

Còn họ lừa bạn tôi, anh Diệu này và những người khác, họ cũng lừa không Click Charge. Họ lừa không Click Charge thế thì bây giờ, họ tới, họ cung cấp mực vật tư thì vẫn hoạt động, thuận thảo. À, năn nỉ họ thì vẫn hoạt động. Nhưng mà nếu như mà họ đưa một cái đơn hàng qua mà nhiều tiền mà anh chậm thanh toán, là anh gọi điện họ không qua, tại vì mực, vật tư họ giữ.

Còn hiện nay, tôi không có thừa nhận cái tài liệu mà họ nói bán cho công ty gì mà nhà nước đó. Máy công ty đó. Thì công ty nhà nước khác với công ty kinh doanh của tôi ở chỗ như thế này: Bây giờ bán cho tòa án mà cái ông văn phòng đó, ông in thì bây giờ đem mực vật tư tới, ông mua bao nhiêu, tòa án thanh toán chứ có phải khách hàng thanh toán đâu. Nên bán cho cái máy Covid – 19 đó, họ bán bao nhiêu tỉ cho nhà nước cũng dễ lắm, nhưng bán cho đơn vị tư nhân là họ làm không được. Làm ra trang in không được. Nên cái máy Covid, bây giờ ba, bốn tỷ, nó lừa nó bán cho nhà nước ba chục tỷ cũng được nhưng bán cho một doanh nghiệp như tôi nè, là chết liền, không có làm được. Nên câu chuyện, không lấy chuyện bán máy vô nhà nước, lừa lấy tiền ngân sách để đi so với tôi được. Vì vậy, nên mấy chỗ đó người ta không có kiện mà chờ nhà nước bắt bỏ tù kia. Chứ mà các đơn vị nhà nước, nó bán đấy mà. Có ai kiện đâu. Còn tôi là khác, tôi kinh doanh, tôi phải kiện. Như vậy lừa Click Charge, nó đã rất là rõ.

6. Về Lừa Bảo Hành.

Thưa hội đồng xét xử là, cái việc lừa bảo hành này rất là rõ. Tại vì, họ đã ký vào trong hợp đồng thời hạn bảo hành là 12 tháng, mà còn một thông tin nữa, là bảo hành 9 triệu bản in trên cái phiếu bảo hành này. Nếu đánh máy lỗi, nếu đánh máy sai thời hạn thì cũng không thiếu cái đó. Với thứ hai là, cái đơn vị thương mại thì không có quyền ấn định thời hạn bảo hành. Và tôi, hôm nay trước hội đồng xét xử với mọi người, tôi rất tự hào, tôi là một người kỹ sư chế tạo máy. Nên hôm nay tôi sẽ nói là cái cô mà KMV này, đại diện Konica nói rằng, khuyến cáo bảo hành 3 năm, 2 năm tùy ý là sai. Bởi vì trong cái hợp đồng mà ký kết giữa hai bên đó, ghi rõ là bảo hành là do khiếm khuyết của sản xuất. Chỉ có người kỹ sư chế tạo máy, người ta mới biết người ta dùng vật liệu chỗ nào. Vật liệu đó luyện kim gì, nhựa nó như thế nào và các vết nứt tế vi trong đó, trong quá trình chuyển động, tải trọng động thì nó sinh ra vết nứt như thế nào. Do khiếm khuyết về kỹ thuật nên người sản xuất sẽ qui định bảo hành. Ví dụ, cái nồi cơm điện. Thì nhà sản xuất của nồi cơm điện, đưa vào siêu thị thì họ kèm theo cái phiếu bảo hành, anh phải ghi vô cái ngày bán thôi. Người bán không bao giờ được ghi trong hợp đồng là bảo hành bao lâu. Và Konica Việt Nam cũng chỉ là đơn vị thương mại, họ không được quyền ấn định thời gian bảo hành. Các đại lý bán máy cho Toyota hoặc các hãng, đều là sổ bảo hành do người sản xuất, từ nhà máy sản xuất, họ qui định bảo hành. Nên họ lừa bảo hành mà bây giờ họ chối.

Như vậy, vấn đề lừa bảo hành là vấn đề rất rõ. Còn hôm nay, trước đại diện viện kiểm sát và tòa án, họ còn nói là họ phát phiếu bảo hành cho tôi từ tháng Ba. Mà trong khi tới tháng Tám, tháng Bảy, tôi mới phát hiện ra họ lừa, tôi mới mua cái máy của STS, tôi làm đối chứng để tôi trả máy. Thì từ tháng Ba, tôi với họ là rất thuận thảo, họ đưa cái máy bảo hành, cái phiếu bảo hành thì tôi nhận. Mà họ đã ghi vào hợp đồng là thời hạn bảo hành rồi thì họ đưa phiếu bảo hành làm gì? Và tại cái biên bản hòa giải sơ thẩm, họ cũng thừa nhận là họ không giao phiếu bảo hành. Họ hứa với tòa trong biên bản ngày 15 là họ chỉ giao cho tòa bản phô tô thôi. Họ

giao cho tòa mà. Thì đến đây họ lại khai dối là họ giao cho tôi phiếu bảo hành. Rất là ngang ngược.

Như vậy hành vi lừa là có 6 hành vi.

Và hôm nay tôi tranh luận một phần nữa. Đó là cái phần hợp đồng 038. Hợp đồng 038, tôi không chỉ tranh luận ở tòa dưới, tòa cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm mà tôi tranh luận với cả cấp giám đốc thẩm. Thậm chí, khi kháng nghị sai, tôi cũng lên tôi gặp lãnh đạo tòa án. Tại vì sao? Tại vì tôi là người nghiên cứu pháp luật. Cái hợp đồng 038 này ... Muốn như thế nào, mà khi tôi đã kiện ra là, yêu cầu tuyên bố hợp đồng 038 vô hiệu, tôi đã đóng án phí, thì trách nhiệm của hội đồng xét xử là phải xem cái hợp đồng này, nó có hiệu lực hay không. Tại vì có hiệu lực hay không. Nó không thỏa điều kiện để có hiệu lực, điều 122, thì lập tức nó không thay thế được. Dù tôi có thanh lý, các bên có trả tiền cho nhau xong rồi nhưng mà hợp đồng này mà bị kiện thì vẫn phải xem tính hiệu lực của nó. Ví dụ như hợp đồng này mà mua ma túy, mua bán ma túy nhưng vì không có ma túy nên giao bằng máy, thay thế bằng cái máy thì làm sao mà hợp đồng 038 này có hiệu lực được. Nên hợp đồng 038 là hợp đồng phải xem xét. Và họ lừa tôi là họ lừa từ hợp đồng 038 này, lừa từ cái phiếu bảo giá. Vì luật qui định là cái hợp đồng, là phải xem hành vi lừa dối của họ là trong suốt quá trình và phải đặt hành vi lừa dối này trong mối liên quan của giao dịch và trong toàn bộ cái liên quan giữa họ bán cho tôi với những khách hàng khác. Không thể nói rằng, cái này không liên quan. Chúng ta đang sống là đàn ông liên quan tới đàn bà. Tòa án liên quan với viện kiểm sát, liên quan hết. Bây giờ họ bán cho tôi một cái máy như thế này, họ lừa tôi. Dẫn đến là tôi không biết làm sao hoạt động. Mà tôi không có cái gì để mà kiện người ta để mà mở mặt khẩu. Thì cái việc hợp đồng 038 đó là tôi đề nghị là phải tuyên bố hợp đồng 038 này vô hiệu do lừa dối và hợp đồng 03 vô hiệu cũng do lừa dối nhưng mà lừa dối kéo theo. Cả hai cái đều lừa dối và nó đi liền một hệ. Vì hợp đồng là sự thỏa thuận các bên. Sự thỏa thuận có thể là bằng miệng, bằng hành vi hoặc bằng văn bản. Thì sự thỏa thuận của tôi cho đến đây là ký kết nhưng mà trước đó là giao kết. Vì vậy, tôi đã nói rõ hợp đồng 038.

Đến đây thì tôi thưa hội đồng xét xử rằng là, KMV và Sao Nam có 6 hành vi lừa dối. Nó gần liền với những việc họ không làm, những việc mà pháp luật qui định họ phải làm:

Thứ nhất là họ lừa về chủ thể. Tức là họ không thông tin cho tôi, họ không đưa cho tôi giấy chứng nhận nhà phân phối ủy quyền.

Hai là, họ không niêm yết giá bán theo qui định của pháp luật để họ lừa giá.

Ba là, họ không làm thủ tục với Sở Công Thương để lừa khuyến mại.

Bốn là, họ không thông tin xuất xứ để lừa xuất xứ.

Năm là, họ không phát phiếu bảo hành để lừa bảo hành.

Sáu là, họ không thông tin về dịch vụ Click Charge để bỏ lửng cái hợp đồng dịch vụ Click Charge.

Việc họ thu hồi cả hai máy là họ đã thừa nhận sự lừa dối này. Và họ đã lấy lại một máy, còn cái máy này là họ mua lại cũng nhằm mục đích che giấu sự lừa dối, chứ không phải do thiện chí. Bởi vì trên đời này, không có ai, người ta nói: "ê! mầy lừa tau, mầy đem tiền lại trả tau. Không thì tau đập mầy chết!". Cái tự nhiên, ông tới ông nói "tôi thiện chí, thôi để tôi lấy máy zê". Tôi nói tôi đập nó chết, mầy lừa tau, mầy đem trả tau, không thì tau đập mầy chết. Cái tự nhiên, nó tới, nó nói "nó thiện chí". Nói zậy mà thế gian này cũng nghe được. Nếu nó không lừa dối thì công việc đầu tiên nó phải nói: "Tôi không có lừa dối anh á, anh kiện đi đâu thì anh kiện đi". Thôi, chứ mắc mớ chi đi thu hồi. Mấy tí bạc chứ đâu phải giỡn đâu. Nên cái hành vi lừa dối, cái việc lừa dối này, nó đã thể hiện bằng hành vi. Và đứa con nít bao nhiêu tuổi, nhìn cái sự việc diễn ra thì nó cũng biết đây là bọn lừa. Và nó lừa một cách kinh hồn! chứ có phải một mình tôi đâu. Sau vụ này, rồi tôi còn làm ra một số vụ lừa nhà nước, lấy Học Viện Chính Trị 5,2 tỉ, cái máy còn tệ hơn cái máy bán cho tôi. Lừa y như cái máy bán Covid. Lừa nhiều năm rồi. Đất nước và dân tộc này không thể chịu nổi cái bọn lưu manh này.

Luật sư Độ Bổ sung:

1. Về mối quan hệ giữa KMV và sao Nam:

Trong Bản án sơ thẩm có phần nhận định: "Sao Nam là nhà phân phối của KMV, KMV bán đứt máy in C1100 cho Sao Nam".

tôi

bằng

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng từ thanh toán. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết sơ thẩm, Tòa án không chỉ ra các chứng từ thanh toán đó là chứng từ nào và cũng không thực hiện việc đánh giá chứng cứ theo quy định tại Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào những chứng từ thanh toán để giải quyết vụ án là không có căn cứ và trái pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện KMV có đưa ra chứng từ đó là hóa đơn xuất cho Sao Nam ngày 30/11/2014. Trong phần hỏi, luật sư của nguyên đơn cũng đã hỏi đại diện của KMV về Tờ khai nhập khẩu máy C1100 ngày 01/12/2014.

Hóa đơn này xuất ngày 30/11/2014, tuy nhiên Tờ khai nhập khẩu đề ngày 01/12/2014. Nghĩa là tại thời điểm ngày 01/12/2014, máy in C1100 chưa được xuất ra khỏi cảng Cát Lái.

Theo quy định của pháp luật về xuất hóa đơn quy định như sau:

Thông tư số 39/2014/TT-BTC, ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, tại điểm a, khoản 2, Điều 16, Thông tư 39, quy định:

"Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua,...."

+ Tại điểm b, khoản 2, Điều 168, Bộ luật Dân sự 2005, quy định:

"Việc chuyển quyền sở hữu đối với động sản có hiệu lực kể từ thời điểm động sản được chuyển giao,...."

+ Tại Điều 62, Luật Thương mại, quy định:

"Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ thời điểm hàng hóa được chuyển giao".

Thưa HĐXX, qua những quy định nêu trên, khẳng định rằng việc KMV bán máy in cho Sao Nam nếu đó là thực tế thì ngày KMV xuất hóa đơn cho Sao Nam phải là ngày KMV chuyển quyền sở hữu máy in C1100 cho Sao Nam.

Trong phần hỏi của các phiên tòa trước đây, tôi có hỏi đại diện Sao Nam câu hỏi như sau: Sao Nam nhận máy in C1100 của KMV vào ngày nào? Đại diện Sao Nam trả lời là vào ngày 29/12/2014, tức là cùng với ngày mà Sao Nam xuất hóa đơn cho ACBL.

Từ những quy định và phân tích nêu trên, khẳng định rằng: (1) Quan hệ giữa KMV và Sao Nam không phải là quan hệ mua đứt bán đoạn, bởi vì nếu mua đứt bán đoạn thì việc xuất hóa đơn đó không đúng. Vì ngày 01/12/2014 máy còn ở cảng thì căn cứ vào đâu mà ký hợp đồng chuyển giao cho Sao Nam được. (2) Hóa đơn có số hiệu 393 mà KMV xuất cho Sao Nam là hóa đơn bất hợp pháp.

Vì vậy, tôi kính đề nghị HĐXX xem xét toàn diện và không chấp nhận hóa Đơn số 393 mà KMV xuất cho Sao Nam là chứng cứ để xem xét đánh giá quan hệ giữa KMV và Sao Nam là mua đứt bán đoạn, mà theo Hợp đồng nhà phân phối và Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền thì rõ ràng Sao Nam là đại lý ủy quyền của KMV. Tại Hợp đồng nhà phân phối quy định rất rõ một số nội dung: KMV quyết định mọi vấn đề về giá cả, về bảo hành, về vùng bán hàng, về khuyến mại,... Thứ hai, tại Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền cũng quy định rõ nội dung sau: *"Sao Nam được quyền phân phối tất cả các máy in màu kỹ thuật số của KMV; được quyền báo giá, thực hiện đơn đặt hàng trực tiếp với khách hàng thay mặt cho KMV"*.

Chữ "thay mặt" không thể hiểu là quan hệ mua đứt bán đoạn được, vì mua đứt bán đoạn thì Sao Nam là chủ sở hữu tài sản có quyền quyết định làm gì Sao Nam ký hợp đồng với khách hàng mà thay mặt cho KMV. Chữ thay mặt thể hiện quan hệ ủy quyền, quan hệ đại diện theo ủy quyền.

Bản án sơ thẩm nhận định KMV và Sao Nam quan hệ mua đứt bán đoạn là không phù hợp với quy định của pháp luật và không phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

2. Về vấn đề giá bán

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: giá bán ghi trong hợp đồng là do các bên tự nguyện thỏa thuận, Sao Nam không lừa dối Saigonbook về giá bán.

Điều này tôi cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không đúng. Bởi vì thứ nhất phải xác định rõ là Sao Nam có quyền thỏa thuận giá bán hay không?

Theo Hợp đồng nhà phân phối thì Sao Nam không có quyền thỏa thuận giá. Giá bán phải do KVM quyết định. Cụ thể tại mục 2.1, khoản 2, Điều 2 Hợp đồng nhà phân phối quy định rất rõ: "Giá của sản phẩm Konica tại thị trường Việt Nam do Bên A ban hành và được thống nhất sử dụng trên toàn quốc. Bên B phải niêm yết và chào giá các sản phẩm Konica cho khách hàng sử dụng cuối cùng với mức giá chào bán lẻ thống nhất do Bên A ban hành".

Như vậy, theo Hợp đồng nhà phân phối này thì Sao Nam không được quyền thỏa thuận giá. Cho nên Bản án sơ thẩm cho rằng hợp đồng giữa Sao Nam và Saigonbook là thỏa thuận giá là không đúng, mà cần phải xác định Sao Nam đã lừa dối Saigonbook về giá bán.

3. Về khuyến mại:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng: "việc Sao Nam giảm giá đặc biệt 20% cho Saigonbook là sự thỏa thuận về giá, không phải là hoạt động khuyến mại, Sao Nam không lừa dối khuyến mại đối với Saigonbook".

Tôi cho rằng nhận định này không phù hợp với quy định của Luật Thương mại.

Tại khoản 3, Điều 92 Luật Thương mại quy định: "Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó..." là hình thức khuyến mại."

Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng nhà phân phối mà tôi vừa trình bày thì khuyến mại phải do KVM thực hiện, Sao Nam không được quyền khuyến mại. Tuy nhiên Sao Nam thực hiện khuyến mại giảm giá đặc biệt 20% là lừa dối Saigonbook nhằm để ký hợp đồng.

4. Về dịch vụ Click charge:

Căn cứ các quy định về hợp đồng, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: "Sao Nam và KVM không có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin dịch vụ Click charge cho Saigonbook trước khi bán máy in C1100. Do đó Sao Nam và KVM không lừa dối Saigonbook về dịch vụ Click charge".

Nhận định của Tòa sơ thẩm tôi cho rằng không phù hợp.

Bởi vì trước hết phải xác định Sao Nam có được quyền tách phần Click charge ra khỏi máy C1100 hay không?

Căn cứ Hợp đồng nhà phân phối thì Sao Nam không được quyền tách riêng phần Click charge.

Cụ thể tại mục 2.1, khoản 2, Điều 2 Hợp đồng nhà phân phối quy định: "Giá: bao gồm giá máy, phụ kiện, linh kiện, vật tư tiêu hao, vật tư và các phần mềm".

Như vậy, giá bán hơn 3.8 tỷ đó trong Hợp đồng 038 và Hợp đồng 03 mà Sao Nam và Saigonbook ký với nhau thì giá đó đã bao gồm vật tư, click charge. Sao Nam không được quyền tách ra để bán riêng, nhưng Sao Nam đã tách ra để bán riêng thì chứng tỏ đã có hành vi lừa dối Saigonbook.

5. Về bảo hành:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: "Thời hạn bảo hành máy C1100 tại Điều 7 Hợp đồng 038 và Điều 4 Hợp đồng 03 ghi 12 tháng là sai sót do lỗi đánh máy. Sao Nam và KVM thừa nhận sai sót và cam kết bảo hành máy C1100 36 tháng. Như vậy, sai sót này đã được các bên khắc phục nên không là lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu do lừa dối như Saigonbook đã yêu cầu".

Tôi cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá không phù hợp.

Bởi lẽ, cần phải làm rõ hai vấn đề lừa dối. Lừa dối thứ nhất là không giao phiếu bảo hành mà theo quy định của Hợp đồng nhà phân phối thì Sao Nam, KVM phải có nghĩa vụ giao phiếu bảo hành cho Saigonbook.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ sơ thẩm trước cho đến phiên tòa hôm nay, Sao Nam cho rằng đã giao phiếu bảo hành cho Saigonbook nhưng Saigonbook không đồng ý vấn đề này và Sao Nam cũng không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh là đã giao phiếu bảo hành cho Saigonbook.

Như vậy việc không giao phiếu bảo hành cho người mua là Công ty Saigonbook là hành vi lừa dối bảo hành.

Thứ hai, lừa dối thứ hai là lừa dối bảo hành từ 36 tháng xuống 12 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, KVM và Sao Nam cũng đã thừa nhận thời hạn bảo hành là 36 tháng. Số 36 tháng ghi trong hợp đồng không thể cho là lỗi do đánh máy, do nhầm lẫn.

Thứ ba, bản án sơ thẩm cho rằng KVM và Sao Nam đã khắc phục. Ở đây cần phải xác định thời điểm khắc phục mà trong Quyết định đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM cũng nêu vấn đề này. Tức là xác định thời điểm nào khắc

phục. Khi mà Saigonbook phát hiện bị lừa dối đã yêu cầu Sao Nam và KMV có biện pháp giải quyết thì họ mới tiến hành đi khắc phục, chứ không phải họ phát hiện ra từ 36 tháng xuống 12 tháng mà họ khắc phục. Do đó, không thể xem là KMV và Sao Nam tự nguyện khắc phục về thời hạn bảo hành.

6. Về xuất xứ hàng hóa:

Về phần xuất xứ hàng hóa thì đại diện nguyên đơn đã trình bày, tôi xin trình bày một phần ngắn.

Bản án sơ thẩm nhận định là "Saigonbook không kiểm tra máy nên Saigonbook cũng có một phần lỗi". Tôi cho rằng nhận định này không đúng. Bởi lẽ, Saigonbook họ khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu là vô hiệu từ thời điểm giao kết hợp đồng. Tức là ngay thời điểm đó họ chứng minh là KMV và Sao Nam đã có hành vi lừa dối. Khi ký hợp đồng thì máy chưa có ở Việt Nam, ký xong thì các bên mới giao máy. Nên tại thời điểm giao máy, có việc kiểm tra hay không kiểm tra không làm ảnh hưởng đến việc xem xét tính hiệu lực của Hợp đồng 038 và Hợp đồng 03 và cũng không phải là căn cứ để xem xét yêu cầu khởi kiện của Saigonbook. Về Hợp đồng 038 thì đại diện của Saigonbook đã trình bày, tôi không trình bày thêm.

Kính thưa Hội đồng xét xử,

Kính thưa Vị đại diện Viện kiểm sát.

Từ những trình bày nêu trên, tôi kính đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ Điều 122. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, Điều 132 về giao dịch dân sự vô hiệu do lừa dối, đe dọa của Bộ luật Dân sự 2005; và căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Luật sư Phùng Thanh Sơn bổ sung:

Để tránh mất thời gian của Hội đồng xét xử cũng như dành thời gian cho các Luật sư khác của Konica và Sao Nam, thì phần trình bày của tôi gồm hai phần:

1. Một là, toàn bộ phần nhận định của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM nêu trong Quyết định giám đốc thẩm. Nếu phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng phần nhận định đó có chỗ nào sai, cần tranh luận lại thì tôi sẽ tranh luận lại;
2. Hai là, tôi bổ sung những điểm mà Hội đồng giám đốc thẩm chưa đề cập trong Quyết định giám đốc thẩm và đại diện của Saigonbook và Luật sư Độ cũng chưa trình bày:

– Thứ nhất, về tư cách của Konica. Theo quan điểm của chúng tôi, ngoài tư cách bên ủy quyền, Konica trong vụ án này là tư cách chính. Điều đó thể hiện ở chỗ, KONICA và Saigonbook làm việc trực tiếp với nhau. Saigonbook mua máy C1100 để làm Printing Shop. Tại phiên tòa ngày hôm nay, phía Sao Nam thừa nhận các email trao đổi qua lại giữa KONICA, Saigonbook, Sao Nam về việc thiết kế, phương án hợp tác dự án Printing Shop. Sao Nam không phủ nhận các email đó. Thực tế là Saigonbook cũng đã lập vi bằng chứng minh rõ là có Printing Shop. Điều đó chứng tỏ những gì mà đại diện của Saigonbook trình bày là đúng sự thật, những gì mà Sao Nam cũng như Konica trình bày là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xác định Konica là chủ thể chính trong các giao dịch này chứ không phải là Sao Nam.

– Thứ hai, về luận điểm lừa xuất xứ. Trong bản án sơ thẩm cho rằng có sự nhầm lẫn trong đánh máy, đổ lỗi cho công ty cho thuê tài chính ABCL soạn hợp đồng và tự đưa xuất xứ Nhật Bản vào hợp đồng 03.

Theo tôi, án sơ thẩm cho rằng nhầm lẫn do đánh máy là không có cơ sở. Bởi lẽ vì sao? Thứ nhất, hợp đồng 029 và hợp đồng 032 do Sao Nam soạn, và là hợp đồng mẫu của Sao Nam. Hai hợp đồng này đều có mục xuất xứ và ghi rõ xuất xứ Trung Quốc nhưng đến khi soạn Hợp đồng 038 cho Saigonbook, Sao Nam cố ý xóa bỏ mục xuất xứ Trung Quốc. Vậy câu hỏi đặt ra là tại sao Sao Nam xóa mục xuất xứ Trung Quốc, và xóa nhằm mục đích gì?

Trong suốt các phiên tòa đã diễn ra, cho thấy ý chí của Saigonbook là mua máy Nhật, hiện đại nhất. Và không thể nào có sự nhầm lẫn đến 04 lần:

(i) Trong bản chào giá thì không ghi xuất xứ. Trong hợp đồng cho thuê tài chính, bút lục 109, ghi xuất Nhật Bản;

(ii) Hợp đồng mua bán tài sản ba bên, tại Bút lục số 133, cũng ghi xuất xứ Nhật Bản; và

Phùng Thanh Sơn

(iii) Phụ lục, đặc biệt là tại Phụ Lục hợp đồng mua bán tài sản ba bên ngày 27 tháng 12 năm 2014, bút lục số 134. Phụ lục này chỉ nhằm để sửa đổi thông tin về đối tượng mua bán, đối tượng của Hợp đồng mua bán tài sản ba bên. Phụ lục chỉ có một trang mà tại sao Sao Nam không phát hiện ra Phụ Lục ghi xuất xứ Nhật Bản để yêu cầu sửa lại xuất xứ Trung Quốc cho chính xác?

(iv) Biên bản bàn giao máy, bút lục 539, cũng ghi xuất xứ Nhật Bản... Điều này chứng tỏ, Sao Nam và Konica biết rõ ý chí và mong muốn của Saigonbook là mua máy xuất xứ Nhật. Để Saigonbook đồng ý ký hợp đồng thì không thể nào để vào hợp đồng xuất xứ Trung Quốc. Và khi xuất xứ Nhật Bản xuất hiện trong các tài liệu, tại các bút lục 109, 133, 134 và 539, thì mặc dù thấy rõ ghi xuất xứ Nhật Bản nhưng Sao Nam không đính chính. Điều đó chứng tỏ đây là hành vi cố ý lừa dối chứ không phải là nhầm lẫn. Nhầm lẫn thì không thể nhầm lẫn đến 04 lần, khi ký biên bản bàn giao máy, ký phụ lục sửa đổi thông tin hàng hóa mà Sao Nam không sửa đổi thông tin xuất xứ Nhật Bản thành xuất xứ Trung Quốc. Trên thực tế, theo xác nhận của Konica Nhật Bản thì máy C1100 không có sản xuất ngoài Trung Quốc. Với thông tin về nhà sản xuất ghi trong hợp đồng là công ty Konica, có trụ sở tại Nhật Bản. Địa điểm ký kết hợp đồng tại Việt Nam. Với bối cảnh đó thì không ai nghĩ rằng xuất xứ của quốc gia nào khác ngoài Nhật Bản!

Hợp đồng 038 không thể hiện xuất xứ. Theo quy định khoản 5 Điều 409 Bộ luật dân sự 2005 thì khi hợp đồng thiếu một số điều khoản thì có thể bổ sung theo tập quán đối với loại hợp đồng đó tại địa điểm giao kết. Khi bổ sung điều khoản hợp đồng, với bối cảnh người Việt Nam thích dùng hàng Nhật, trước giờ Saigonbook chỉ mua máy in xuất xứ Nhật Bản, Saigonbook làm việc với công ty Konica của Nhật Bản, làm việc với người Nhật thì không thể nào nói Saigonbook mua bán máy có xuất xứ Trung Quốc.

Và khoản 8 Điều 409 của Bộ luật dân sự 2005 quy định bên mạnh thế đưa vào hợp đồng nội dung bất lợi cho bên yếu thế thì khi giải thích hợp đồng phải theo hướng có lợi cho bên yếu thế. Điều đó có nghĩa là, ngay cả khi Hợp đồng 038 và báo giá ghi tên nhà sản xuất là KONICA, có trụ sở tại Nhật Bản, không ghi rõ xuất xứ Nhật Bản thì phải giải thích xuất xứ là xuất xứ Nhật Bản thì mới phù hợp với quy định về giải thích hợp đồng tại điều 409.

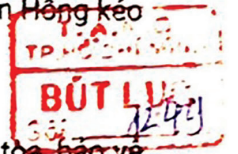
Và trong thực tế, Sao Nam và Konica biết rõ rằng máy C1100 không có sản xuất ngoài Trung Quốc. Điều đó có nghĩa là Sao Nam và KONICA có ý định lừa dối Saigonbook ngay từ bảng chào giá số 128.

– Thứ ba, về lừa giá. Trong bản án sơ thẩm cũng như trong các bản ý kiến thì Sao Nam và Konica trình bày các báo giá được thu thập ở hai thời điểm cách nhau quá lâu nên không thể căn cứ vào các báo giá mà Saigon Book thu thập sau này cho rằng Sao Nam lừa giá được.

Theo Hợp đồng phân phối, cơ chế điều chỉnh giá là mỗi năm một lần. Máy C1100 lần đầu tiên nhập về Việt Nam là 01 tháng 12 năm 2014. Do đó, giá mà KONICA và Sao Nam bán cho Saigonbook phải được áp dụng đến hết ngày 01 tháng 12 năm 2015. Trong khi đó, bản chào giá máy C1100 vào tháng 7 năm 2015 của KONICA cho khách hàng khác đã có sự chênh lệch rất lớn. Do đó, không thể nói rằng giá ở các thời điểm khác nhau thì không thể so sánh giá để nói rằng không có lừa giá. Lập luận đó của Sao Nam và Konica là không có cơ sở. Ngoài ra, theo Hợp đồng phân phối, việc điều chỉnh giá chỉ được thực hiện khi có sự biến động về tỷ giá. Tại các phiên tòa vừa qua và phiên tòa hôm nay, phía bị đơn cũng như KONICA không chứng minh được có sự biến động lớn về tỷ giá cũng như biến động lớn về công nghệ để dẫn đến chênh lệch giá như thế.

– Ngoài ra, KONICA còn vi phạm quy định về ghi nhãn hàng hóa. Theo quy định Nghị định 89/2006/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa thì hàng hóa nhập khẩu phải được dán nhãn phụ bằng tiếng Việt. Trên thực tế, KONICA Việt Nam không thực hiện việc dán nhãn phụ. Việc này làm cho Saigonbook không phát hiện sớm máy C1100 có xuất xứ Trung Quốc mà phải đợi đến khi tranh chấp xảy ra thì Saigonbook mới phát hiện.

Từ những cơ sở pháp lý nêu trên, tôi kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

im
tới
âm**Chủ tọa đề nghị phía bị đơn phát biểu tranh luận:****Luật sư Đỗ Đức Vân Hồng trình bày:** Phát biểu tranh luận của Luật sư Đỗ Đức Vân Hồng kéo dài hết 71 phút. Tôi không nghe rõ nên không có ý kiến về phần này.**Luật sư Trần Hải Đức trình bày:**

Kính thưa hội đồng xét xử ! Qua cái hồ sơ tài liệu vụ án và tranh luận ở tại phiên tòa, bảo vệ của luật sư đồng nghiệp thì các vấn đề rất rõ, tôi chỉ tóm tắt lại. Tôi đề nghị hội đồng xét xử xem xét. Thứ nhất là về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trong đó, có yêu cầu về, cho rằng về phía bị đơn gian dối về mặt xuất xứ, kể cả KVM, là đưa xuất xứ Trung Quốc thay vì Nhật Bản. Thì ở trong phiên tòa, trước đây hai lần, thì chính đại diện hợp pháp của Công ty Saigonbook cũng đã khẳng định rằng, chính ông Kim là người đưa chi tiết xuất xứ Nhật Bản vào trong cái hợp đồng cùng với ACBL thì vấn đề này nó rõ rồi, không cần phải tranh chấp nữa, cũng không cần phải xem xét về cái yếu tố cho rằng KVM cùng với Sao Nam là gian dối, lừa dối về xuất xứ Trung Quốc hoặc là Nhật Bản. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai về, hợp đồng 038 zà, zà, zà ... zà hai hợp đồng đang tranh chấp ở tại phiên tòa này là hợp đồng 038 và hợp đồng 03.12 thì chúng tôi cho rằng về mặt hình thức là hợp đồng hoàn toàn phù hợp theo đúng qui định của pháp luật. Bởi vì các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng này là đủ năng lực hành vi và phù hợp theo đúng qui định tại luật doanh nghiệp. Và cái thứ ba đó, là về mặt nội dung của hai hợp đồng này là không phạm vào điều cấm của pháp luật và không trái với cái qui định, không trái với đạo đức xã hội thì vấn đề mà cho rằng, là 6 cái vi phạm, 6 cái cáo buộc của nguyên đơn đối với bị đơn liên quan tới hai hợp đồng này, chúng tôi cho rằng, không có căn cứ pháp lý để dẫn đến là tuyên hợp đồng vô hiệu. Cái thứ ba nữa, là, một cái vấn đề rất là lớn như luật sư đồng nghiệp của chúng tôi đã trình bày, phân tích á, đối tượng tranh chấp giải quyết trong vụ án này là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, chính là tài sản đó là cái máy C1100. Và cho đến thời điểm này thì kể cả hội đồng xét xử và các bên liên quan, trừ phía nguyên đơn, là có biết thật sự là cái máy này nó còn tồn tại, tồn tại về mặt thực tế không. Mà rõ ràng khi chúng ta chưa xác định được cái đối tượng tranh chấp là còn tồn tại hay không tồn tại, và chất lượng của nó như thế nào thì rõ ràng là, nếu mà hội đồng xét xử không tiến hành, chấp nhận cái yêu cầu của chúng tôi là tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và cho giám định về mặt kỹ thuật và cho thẩm định giá thì rõ ràng là, những chứng cứ cần thiết, kể cả yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kể cả yêu cầu kháng cáo của bị đơn tại phiên tòa này, sẽ không được yêu cầu xem xét toàn diện, khách quan và nó sẽ vi phạm nghiêm trọng về mặt thủ tục tố tụng. Và nó sẽ gây rất là khó khăn trong việc thi hành án sau này, nếu có. Và một cái vấn đề rất là quan trọng mà chúng tôi cũng đã đề nghị trong các phiên tòa trước, kể cả ở phần thủ tục khai mạc phiên tòa, và thu thập rất là quan trọng, cần phải có tại phiên tòa này chính là công ty mua bán nợ của ngân hàng ACB, ACBL. Thì và kể cả cái hồ sơ liên quan của Sao Nam, hồ sơ liên quan tới Saigonbook để hình thành nên cái hợp đồng mua bán hàng hóa, và kể cả cái, do ký ba bên cái hợp đồng là thuê mua tài chính thì trong hồ sơ vụ án này, chúng tôi cũng không thấy và không thể tiếp cận được. Thì điều đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đến các bên, khả năng thi hành án sau này liên quan tới yếu tố lỗi của các bên. Và theo như, như đề nghị của luật sư đồng nghiệp của chúng tôi là, luật sư Đỗ Đức Vân Hồng, chúng tôi nhất trí hoàn toàn với những đề nghị của luật sư là bác yêu cầu kháng cáo, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa này. Tuy nhiên, để trong cái việc mà xem xét vụ án có thể một cách toàn diện, khách quan và đúng qui định pháp luật, không vi phạm về thủ tục tố tụng thì cần thiết là đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho tạm ngừng phiên tòa để tiến hành làm thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ, cho giám định về mặt kỹ thuật và thẩm định về giá. Hoặc nếu không tiến hành được việc đó, mà những thủ tục tố tụng đó không thể bổ sung ở tại phiên tòa này được thì tôi đề nghị là hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để đưa về xét xử lại theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xin trân trọng cảm ơn".

20
1
VG
EM
H
C
24
H
1

Chủ tọa yêu cầu phía KMV phát biểu tranh luận:

Trong cái phần trình bày luận cứ của mình thì chúng tôi xin lặp lại nội dung kháng cáo của KMV trong vụ án này đối với bản án sơ thẩm số 439. Ngày 19/4/2016 của tòa án nhân dân quận 3 tuyên buộc là KMV có nghĩa vụ liên đới phải hoàn trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho nguyên đơn Saigonbook trong vụ án này, cũng như là tuyên buộc KMV phải liên đới nhận lại bộ máy in C1100 và các phụ kiện liên quan. Chúng tôi thay mặt cho KMV trong vụ án này, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn Công ty Saigonbook trong cả hai yêu cầu trên, tức là yêu cầu liên đới phải bồi hoàn số tiền hàng cho Saigonbook cũng như yêu cầu phải nhận lại bộ máy C1100.

Kính thưa hội đồng! chúng tôi xin xác định tư cách của các đương sự, của đương sự mà cụ thể trong vụ án này là KMV trong vụ án này, chúng tôi cũng xác định ngay từ đầu, từ phiên sơ thẩm cho tới phiên phúc thẩm và tại cái phiên tòa hôm nay rằng là, trong cái vụ tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa, giữa Sao Nam với Saigonbook thì KMV không có bất kỳ quyền lợi và nghĩa vụ nào, liên quan tới tranh chấp hợp đồng số 03 cũng như hợp đồng số 038 và các bên đã ký kết xác lập hợp đồng ngày 27/12/2014, trong đó có ACBL là bên mua. Và thực tế thì chúng tôi cũng chưa bao giờ thiết lập bất cứ một quan hệ nào khác ngoài cái hợp đồng 038 đã được viện dẫn trên. Và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, cũng như là cái vụ án này xem xét theo trình tự giám đốc thẩm, chúng tôi cũng không thấy có xác định bất cứ mối liên hệ nào của KMV liên quan đến cái hợp đồng giữa ba bên tham gia trong cái việc mua bán máy in C1100. Và trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, trong hai cái phiên tòa hôm trước cũng như phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn vẫn giữ cái quan điểm cho rằng KMV có hành vi lừa dối trong cái việc mà mua bán máy in C1100 và đặc biệt là liên quan tới vấn đề là tư vấn hệ thống Printing Shop theo công nghệ của Konica. Tuy nhiên, chúng tôi cũng theo dõi ba cái phiên bình luận cũng như xem xét các chứng cứ do Saigonbook cung cấp tại phiên tòa, chúng tôi cũng không thấy, ngoài những tuyên bố đơn phương, không có căn cứ thì chúng tôi cũng không thấy có một bất cứ, có một cái ở bằng chứng nào cho thấy rằng là, thực tế là KMV hoặc là có ủy quyền cho bất cứ cá nhân nào nhân danh KMV để liên hệ làm việc với Saigonbook trong quá trình trước và trong quá trình thực hiện cái hợp đồng 03 giữa ba bên.

Kính thưa hội đồng! Trong phần trình bày của mình thì tôi không đi chứng minh lại cái việc rằng là, chúng minh thêm việc rằng là, ba bên, Sao Nam, Saigonbook cũng như ACBL, ai là có lỗi trong việc dẫn đến vi phạm hợp đồng 03 giữa ba bên này. Hoặc tôi cũng không đi chứng minh lại rằng là các hợp đồng này có vô hiệu, bị vô hiệu hay không vô hiệu và vô hiệu là do lừa dối hay vô hiệu là do nhầm lẫn như là cái nhận định tại bản án sơ thẩm. Cái phần này là các luật sư đồng nghiệp trình bày rất rõ rồi. Tôi xin không lặp lại phần này. Chúng tôi chỉ xin lặp lại rằng là, trong mọi tình huống thì KMV không phải và không thể là một bên có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến cái hợp đồng 03 nêu trên và trong mọi trường hợp, hậu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa Sao Nam, Saigonbook cũng như ACBL không thể liên đới trách nhiệm của KMV và cụ thể là KMV cũng không thể, không có bất cứ hành vi nào lừa dối đối với Saigonbook cũng như đối tác của họ à là Sao Nam trong vụ án này. Do vậy, chúng tôi tin rằng mọi việc Saigonbook vô cơ xác nhận rằng, KMV phải liên đới bồi hoàn cho mình vì KMV có trách nhiệm gây ra hợp đồng vô hiệu mà cụ thể là KMV có hành vi thông đồng cùng Sao Nam để lừa dối Saigonbook là không có cơ sở. Ở đây chúng ta cũng cần làm rõ rằng là, cụ thể là KMV và Sao Nam đã cùng thông đồng thực hiện những hành vi lừa dối như thế nào và có hay không có việc KMV tự mình hoặc thông qua Saigonbook, à xin lỗi thông qua Sao Nam để có hành vi lừa dối Saigonbook cũng như một bên mua là ACBL. KMV lừa dối Saigonbook trong cái giao dịch giữa Sao Nam với Saigonbook để được hưởng lợi gì từ cái hợp đồng này. Thì đó là những vấn đề mà chúng tôi nghĩ hội đồng cũng như là các bên cần phải làm rõ.

Kính thưa hội đồng là, chúng tôi, cái quan hệ hợp đồng giữa Sao Nam với KMV là thông qua cái hợp đồng phân phối ký ngày 2/1/2014 và như trong cái phần xét hỏi làm rõ, chúng tôi cũng khẳng định rằng là, rất nhiều lần, các vấn đề nằm trong cái nhận định của quyết định giám đốc thẩm, chúng tôi thấy nhận định rất sai, không có căn cứ pháp lý và cũng không có cơ sở pháp lý rằng là "Sao Nam là đại lý thương mại của KMV". Thực tế Sao Nam chỉ là nhà phân phối của

KMV. Phần này luật sư Đỗ Đức Vân Hồng nhận định rất rõ ràng và tôi chỉ, tôi chỉ, ơ, xin trích lược lại rằng là, theo cái mô hình phân phối này các bên cũng thấy rằng là, cụ thể Sao Nam có đơn đặt hàng đối với KMV thì KMV sẽ tiến hành nhập khẩu từ nhà sản xuất Konica Minolta ở nước ngoài và cụ thể là vào ngày 29/10/2014, Sao Nam có gửi cho KMV đơn hàng để đặt bộ máy in là C1100 và ngày 27/11/2014 thì KMV tiến hành nhập khẩu cái máy này từ nhà sản xuất là Konica Minolta Business Solutions Singapore. Và sau khi hàng thông quan thì KMV xuất bán cho Sao Nam với giá 2.462.020.600 đồng, giá này chưa bao gồm thuế VAT. Việc mua bán được hoàn tất bao gồm việc thanh toán, ký hợp đồng, thanh toán, xuất hóa đơn hoàn tất vào ngày 30/11/2014. Trong cái phần hồ sơ chúng tôi có kèm theo tài liệu số 01, tức là đơn đặt hàng và hóa đơn giá trị gia tăng 393 ngày 30/11/2014. Việc giám đốc thẩm nhận định rằng "Căn cứ hợp đồng nhà phân phối ngày 2/01/2014 được ký kết giữa Sao Nam với KMV và Giấy Chứng Nhận phân phối ủy quyền ngày 19/01/2015 thể hiện Sao Nam là đại lý ủy quyền của KMV, được KMV ủy quyền phân phối tất cả các máy in màu kỹ thuật số công nghiệp Konica Minolta cùng các phụ kiện, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế liên quan, được ủy quyền báo giá và thực hiện đơn đặt hàng trực tiếp với khách hàng...". Đây là nhận định sai thực tiễn cái hợp đồng phân phối giữa KMV với Sao Nam, cũng như là không có bất cứ bằng chứng nào cho thấy rằng là, trong quá trình Sao Nam ký kết, tham gia đàm phán ký kết hợp đồng với Saigonbook thì Sao Nam được sự ủy quyền cho phép hoặc không cho phép, hoặc là cái sự can thiệp của KMV trong cái việc xác định giá.

À, kính thưa hội đồng! Điều 166 Luật Thương Mại 2005 qui định là "Đại lý thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên giao đại lý và bên đại lý thoả thuận việc bên đại lý nhân danh chính mình mua, bán hàng hoá cho bên giao đại lý hoặc cung ứng dịch vụ của bên giao đại lý cho khách hàng để hưởng thù lao". Thì trong việc này, trong cái dấu hiệu cơ bản nhất để xác định là cái quan hệ bản chất, quan hệ nhà phân phối mua đứt bán đoạn hay là nhận đại lý dựa trên vấn đề là. Vậy thì KMV khi mà ủy thác cho Sao Nam ví dụ có trường hợp đó, bán cái lô hàng này cho Saigonbook thì Sao Nam sẽ được hưởng cái gì. Sao Nam được tự quyết định giá để bán, hưởng lợi nhuận chênh lệch hay Sao Nam được hưởng thù lao hay hoa hồng từ KMV. Thực tế thì không có bất cứ cái nào để chứng minh rằng là Sao Nam được hưởng cái thù lao hoa hồng để thực hiện cái việc này. Trong cái phần trình bày của mình thì đại diện của Saigonbook căn cứ vào những cái, một số cái chứng cứ xác lập cho rằng ví dụ trong cái giấy bảo hành xác định rằng là khi mà xảy ra vấn đề bảo hành về chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Konica thì đại lý ủy quyền trong trường hợp này có phải là Sao Nam hay không. Kính thưa hội đồng! Cái cách lập luận và cái cách tiếp cận của Saigonbook trong việc này là tương đối là giống nhau, tức là, chúng tôi đang đi tranh luận ở một khía cạnh là trong quá trình đàm phán tham gia với giao kết hợp đồng này là anh có bị lừa dối ở khía cạnh nào từ KMV để anh thực hiện hợp đồng này, hay là khi hợp đồng này tôi đã ký kết, các bên đã phát sinh tranh chấp rồi anh quay ra anh đi thu thập những chứng cứ phát sinh sau đó rồi viện dẫn à trước đây anh có cái lừa dối. Cái phần đó là phần sau chúng tôi sẽ trình bày rõ hơn.

Cái nữa là KMV, như chúng tôi trình bày thêm là hóa đơn bán hàng, giao hàng thu tiền từ Sao Nam. Đây là giao dịch mua đứt bán đoạn thể hiện qua các chứng từ và theo cái điều 62 Luật Thương Mại 2005 thì quyền sở hữu hàng hóa đối với lô máy C1100 đã được chuyển giao cho Sao Nam kể từ thời điểm giao cái lô máy này cho Sao Nam, tức là ngày 30/12/2014.

Kính thưa hội đồng xét xử! Trong cái phần tranh luận của luật sư của phía bên nguyên đơn chúng tôi cũng không hiểu rằng là. Vậy tóm lại thì bên chỗ Saigonbook vẫn khẳng định là cái lô máy này, ờ, của Konica chứ không phải của Sao Nam. Vậy thì cái dấu hiệu gì về mặt pháp lý và mặt thực tế để mà chứng minh rằng cái lô máy này là đã được chuyển giao cho Sao Nam trước khi Sao Nam bán tiếp cho Saigonbook. Điều 62 Luật Thương Mại qui định thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa thì có qui định rằng là "Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thoả thuận khác, quyền sở hữu được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ thời điểm hàng hóa được chuyển giao". Cái phần này, cái phần lập luận của chỗ bên luật sư nguyên đơn có lập luận cho rằng là cái lô máy về, cái lô máy về ngày, về cảng Cát Lái ngày 27 tháng 10. 30 tháng 10 thì bên này xuất hóa đơn thì như vậy để nghị là xuất phải loại bỏ cái hóa đơn, đó chứ không phải chứng cứ pháp lý. Chúng tôi cũng khẳng định rằng là cái hóa đơn

Konice

trong việc đó không đủ để mà cái hóa đơn đó giá trị gia tăng trong cái việc đó, luật pháp hiện nay không có hạn chế việc anh xuất hóa đơn vào thời điểm nào. Thường hóa đơn là đi liền với việc thanh toán chứ không phải hóa đơn đi liền với nhận và giao hàng, hai cái việc khác nhau. Thành ra, đại diện viện kiểm sát xác định vấn đề là phải làm rõ rằng là quá trình nhập kho lô hàng thế nào, giao hàng thế nào, vận chuyển trên đường thế nào thì vấn đề đó nó hợp lý hơn là vấn đề thời điểm như luật sư chỗ nguyên đơn là đòi loại bỏ cái hóa đơn đó.

Trong cái, 7 nội dung mà Saigonbook cáo buộc rằng là. Chúng tôi chỉ nói riêng tới KMV thôi. Cáo buộc là KMV có dấu hiệu là lừa dối, thông đồng với Saigonbook, ờ, với Sao Nam để lừa Saigonbook. Một trong những căn cứ đó, chúng tôi thấy có vẻ một căn cứ có thể tranh luận mà các bên nên tranh luận hơn là những nội dung khác. Những cái nội dung khác, mà căn cứ đầu tiên tôi thấy là giá bán là vấn đề mà chúng tôi thấy là cần thiết làm rõ. Vậy thì trong trường hợp này, KMV có hay không có hành vi là câu kết thông đồng với Sao Nam để lừa dối trong việc bán cái lô hàng này cho Saigonbook hay không.

Kính thưa hội đồng! Theo hợp đồng 038 và hợp đồng 03, Sao Nam lần lượt bán máy in C1100 cho Saigonbook và ACBL với mức giá 3.099.192.148 đồng, giá chưa bao gồm thuế. Thì bây giờ, cái giá này. Vấn đề cần làm rõ là cái giá 3 tỉ. Tôi nói tính tròn luôn. Sao Nam được phép bán cái giá này cho Saigonbook hay không? Theo cái, được hay không là dựa trên cái gì. Dựa trên cái hợp đồng phân phối giữa Sao Nam với lại Konica. Thì trong cái hợp đồng phân phối giữa hai bên Sao Nam và. Tại điều 11 qui định về điều kiện kinh doanh thì trong cái điều kiện kinh doanh có qui định về giá bán lẻ khuyến nghị, viết tắt dịch tiếng Anh ra là RRP thì giá khuyến nghị, bán lẻ thì. Ở đây có hai chuyện. Giá định đi, chúng tôi nói rằng giá định đi, Sao Nam có vi phạm về chính sách bán giá này, điều đó cũng không có, chúng tôi cũng không có quyền can thiệp vào việc họ bán cái sản phẩm này với khách hàng của họ với cái mức giá bán lẻ. Nếu họ có vi phạm thì chúng tôi sẽ xử lý họ theo cái hợp đồng phân phối này chứ chúng tôi không thể can thiệp vào hợp đồng mua bán của họ đối với khách hàng của họ trong trường hợp này Saigonbook. Cái thứ hai nữa, thưa hội đồng, giá khuyến nghị chứ không phải là giá bắt buộc trong cái chúng tôi đã cung cấp ở trong cái hồ sơ thì vào thời điểm ký hợp đồng phân phối thì luôn luôn chúng tôi, hai bên có kèm theo một cái danh mục, danh mục về giá và danh mục về giá khuyến nghị này. Đây, trong cái bảng này, chúng tôi có cung cấp cái bảng Excel, rất là nhiều cái danh mục, nhiều cái icon, nhiều cái chi tiết hàng hóa về giá, thì trong cái danh mục giá khuyến nghị này, theo điều 2.1 của hợp đồng phân phối giữa Sao Nam và Saigonbook thì cụ thể đối với mặt hàng này, mặt hàng C1100 thì giá là giá thấp nhất là 2.477.251.000 đồng, giá chưa bao gồm thuế. Và giá bán lẻ đề xuất cao nhất trong trường hợp này là 3.765.678.000 đồng chưa bao gồm thuế. Hiện nay giá của Sao Nam bán cho Saigonbook là, tôi nói số tròn là 2 tỉ 7, nó vẫn nằm trong cái khung giá này. Tức là về mặt bản chất, về mặt thương mại họ không có vi phạm gì đối với chính sách KMV hết. Và như vậy thì câu hỏi được đặt ra là họ bán cái giá đó là họ vi phạm cái chính sách gì. Thì trong trường hợp này, trong sơ thẩm cũng như trong cái, cái phần luận cứ của bên chỗ Saigonbook, họ luôn luôn nói như thế nào, lập luận của họ rằng là, cái qui định là cái qui định ở điều 2 nhà phân phối là giá niêm yết, là giá công bố, thành ra anh làm cách nào đó mà anh bán giá, dưới giá niêm yết, dưới giá công bố hoặc là anh thực hiện cái chuyện khuyến mãi đưa giá lên cao 3 tỉ 8, giảm xuống 20% còn 3 tỉ 4 và như vậy là không vi phạm chính sách giá, ờ, hành vi vi phạm cái, ờ, hành vi khuyến mại trong cái luật thương mại 215. Kính thưa hội đồng! Đó là một sự nhầm lẫn. Thứ nhất mặt hàng máy in này á, không phải là hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá và không thuộc trường hợp bắt buộc phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền qui định và cũng không phải là mặt hàng bình ổn giá theo luật giá. Cụ thể là theo Luật Giá số 11 ngày 20/6/2012. Tương tự với hình thức khuyến mãi, luật sư của nguyên đơn có viện dẫn rằng là, đối với viện dẫn điều 92 Luật Thương Mại, khoản 3 có qui định là "Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó, được áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo". Tức là, không được phép ngoài thời gian khuyến mại. Kính thưa hội đồng là, cái qui định, cái trích lục điều 92.3 của Luật Thương Mại này á là qui định về trường hợp đối với những chương trình khuyến mãi của cái chuyện thông báo mà đăng ký với cơ quan nhà nước và thuộc diện phải đăng ký với cơ quan nhà nước trong trường hợp này. Có hai cơ

4. Ủy

quan: Nếu khuyến mãi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh phải đăng ký với Sở Công Thương, nếu trên toàn quốc phải đăng ký với Bộ Công Thương. Cái trường hợp này người ta bán cái máy bán lẻ, người ta giảm giá xuống 20% là vi phạm à. Nó đâu có rơi vào trường hợp bán cái Thành ra. Áp dụng về giá là giá công bố, áp dụng này về cái hành vi đó là trong luật thương mại. Hành vi khuyến mại trong luật thương mại là sao, là không thực tế trong cái thị trường này, đặc biệt là cái xu hướng thị trường tự do. Làm gì có việc mà người ta bán một cái máy bán lẻ giảm giá 20 hay 30 phần trăm, họ giảm tỉ suất lợi nhuận là vi phạm chính sách này, vi phạm chính sách kia và bảo vì như vậy là lừa dối. Làm gì có cái chuyện đó. Kính thưa hội đồng! Kính thưa đại diện Viện kiểm sát, như tôi trình bày trên là ý nghĩa của cái qui định chính sách niêm yết và công bố giá tại KVM và Sao Nam cho nhà phân phối. Là nhà phân phối. Cái mục đích duy nhất là gì. Cái nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và phân phối, họ sẽ có cơ sở tham chiếu để khuyến mại đến các nhà phân phối khác trên toàn quốc để mà tránh, hạn chế những trường hợp các nhà phân phối bán những cái giá thấp quá hoặc cao quá so với giá khuyến nghị để dẫn đến tính cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà phân phối của KVM chứ không phải trong trường hợp này. Thành ra chúng tôi đưa ra cái giá khuyến nghị, mà cái giá khuyến nghị chứ không phải là cái giá bắt buộc, anh phải bán theo giá đó. Tôi khuyến nghị, khuyến cáo anh nên bán với cái giá như vậy để mà đảm bảo. Còn nếu anh vi phạm cái đó, chúng tôi cân nhắc những việc khác, chúng tôi có thể cắt cái hợp đồng phân phối tại KVM có rất nhiều nhà phân phối, Sao Nam chỉ là một nhà phân phối nhỏ của họ ở Việt Nam thôi. Tại bản án phúc thẩm, khi xét về các chủ thể tham gia ký hợp đồng số 03, tại trang 15 thì có trích dẫn, có nhận định, tôi nghĩ cái nhận định này là, là chính xác: "Cấp sơ thẩm cho rằng hợp đồng phân phối ngày 2/1/2014 qui định KVM quyết định giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam, chịu trách nhiệm về chất lượng, bảo hành sản phẩm thì phải chịu trách nhiệm liên đới nếu chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện, buộc KVM liên đới cùng Sao Nam bồi thường thiệt hại là mâu thuẫn với nhận định giá cả mua bán về mua bán, tự do mua bán máy in C1100 do Saigonbook mua của Sao Nam cũng như của ABCL. Bởi lẽ, KVM chỉ có thể đưa ra giá sản phẩm Konica tại Việt Nam nhưng không thể quyết định giá bán của từng doanh nghiệp, từng nhà phân phối hoặc đại lý do họ. Đó là vấn đề tự do họ quyết định và khi tham gia thị trường được nhà nước bảo hộ tại khoản 1 điều 3 và khoản 3 điều 6 Luật Thương Mại". Cái phần đó là phần nhận định. Và người ta cũng nhận định cái đó hoàn toàn là cái quyền, cái nguyên tắc tự do tự nguyện trong cái giao dịch thương mại và được pháp luật bảo hộ.

Ờ, một cái thông tin nữa mà bên chỗ Sài Gòn nguyên đơn họ vẫn cho rằng vì cái chuyện này dẫn đến cái việc là, có cái việc lừa dối, vì anh nhận được cái máy, anh bán hai bên với mức giá chênh lệch khác nhau, ba mươi bốn mươi phần trăm.

Kính thưa hội đồng rằng là chúng tôi không có cái điều kiện, cũng chưa có cái cơ sở để tham khảo xem rằng là, như cái lời trình bày của Saigonbook rằng là, họ, họ giải quyết những cái, cái, cái, gọi là cái giải quyết của họ. Giả định rằng là, hiện nay trên thị trường Việt Nam có 3 cái máy C1100. Một cái được lưu hành, một cái là ở Sài Gòn. Và khi xảy ra tranh chấp, họ đi họ thu mua ở một khoản nào đó với cái giá một tỉ hai và một cái là một tỉ mấy đó cũng là Saigonbook mua bán với Sao Nam. Vì vậy là lừa dối. Thì kính thưa hội đồng là trong cái việc đó họ đã nhầm lẫn là. Vậy thì trong việc đó, xác định ai lừa dối? Nếu họ nói Sao Nam thì luật sư của Sao Nam đã trình bày rất rõ, không có cái lừa dối. Nếu họ nói KVM lừa dối trong trường hợp đó thì lại càng sai. Sai ở những khía cạnh sau: Thứ nhất, khi KVM nhập khẩu máy in tương tự dòng C1100 cho khách hàng thì cụ thể là ngày 27/11/2014, chúng tôi làm thủ tục nhập khẩu hai máy in công nghiệp cùng model, tức là C1100 với giá khoảng một tỉ hai, một tỉ hai trăm triệu trên một máy. Cái phần này, cái hợp đồng này đối với STS, với một nhà phân phối khác thì hôm nay, đại diện KVM đã nộp tại phiên tòa. Lý do rằng là, chúng tôi, phần này đóng ngoặc xác định những pháp lý, chứng cứ thu thập á, thì chúng tôi cũng xin nói lại rằng là, về chứng minh KVM trong vụ này, không có gì lừa dối hay là gian dối, hay là che giấu thông tin trong cái vụ này hết. Không có. Duy nhất rằng là những cái thông tin mà chúng tôi vừa nói với tòa rằng là, chúng tôi nhập hai máy với giá một tỉ hai một máy, thời điểm nhập khẩu năm (... nghe không rõ). Duy nhất rằng là chúng tôi cũng không muốn cho Sao Nam biết. Tại vì, đó là

lý do vì sao chúng tôi nói chúng tôi báo mật, hướng chỉ là cho Saigonbook biết. Một người mà tất cả thông tin họ đưa lên trên mạng, họ, điều đó họ bôi xấu cái danh dự, cái uy tín, cái thương hiệu lớn của Konica. Thành ra, chúng tôi thấy không liên quan, đó là một giao dịch khác của chúng tôi đối với một đối tác khác chúng tôi chứ chúng tôi không có giao. Tuy nhiên, khi hội đồng xét xử xét cần thiết phải làm rõ, minh bạch cái này thì chúng tôi cung cấp và chúng tôi đã cung cấp và tôi xin trình bày cái chứng cứ này như sau:

Vào thời điểm 7 tháng 11 thì chúng tôi nhận hai máy với giá 1 tỷ 2 và KVM chúng tôi đã bán một máy C1100 này cùng với phụ kiện đi kèm cho Sao Nam với giá 2,4 tỉ, 2.462.020.600 đồng, giá chưa bao gồm thuế VAT. Được biết, sau khi tranh chấp thì chúng tôi biết rằng và khi chúng tôi bán thì chúng tôi cũng không cần biết là Sao Nam bán lại cho Saigonbook với giá bao nhiêu. Và khi xảy ra tranh chấp, thì chúng tôi mới được biết rằng là, Sao Nam đã bán máy này cho Saigonbook với giá 3.099.192.000 đồng, chưa bao gồm VAT theo hợp đồng 038 như nói trên. Và vì Saigonbook không đủ khả năng tài chính để tiếp tục thực hiện hợp đồng 038 nên Saigonbook đề nghị thay thế bằng hợp đồng 03 và theo hợp đồng này thì có một bên mua chính thức tham gia là Công ty TNHH Một Thành Viên Cho Thuê Tài Chính Ngân Hàng Á Châu gọi tắt là ACBL. Và ba bên đã ký hợp đồng này và theo đó Sao Nam bán cho ACBL máy in trên với giá 3.099.192.000 đồng. Việc Sao Nam xác định Saigonbook là Công ty đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sở hữu máy in vào thời điểm như trên là đúng sự thật. Tại vì, như tôi nói, chúng tôi nhập về hai máy, chúng tôi bán một máy, và sau đến tháng hai, cuối tháng hai năm 2015 thì chúng tôi mới bán cái máy thứ hai còn lại cho một nhà phân phối khác của chúng tôi là Công ty TNHH Sài Gòn Giải Pháp Công Nghệ, gọi tắt là STS. Và chúng tôi, trong hợp đồng chúng tôi đã kèm theo tài liệu số 04 gồm có hợp đồng phân phối với nhà phân phối này ký ngày 1 tháng 12 năm 2015. Cụ thể chiếc máy này được bán bao nhiêu? Cụ thể là chúng tôi bán với giá là 1.524.800.000 đồng vào cuối tháng hai. Mục đích. Là cái máy này tại vì dòng máy mới ở VN thành ra dùng để làm hoạt động tiếp thị triển lãm quốc tế thiết bị tại trung tâm triển lãm hội chợ Tân Bình, thực hiện vào, trong thời điểm giấy phép hoạt động vào ngày 29/7 đến 1/8/2015. Trong hồ sơ chúng tôi thậm chí còn trích lục lại cả những cái giấy phép liên quan đến cái việc, cái máy này để hội chợ, trưng, bày kinh doanh thương mại, thành ra có cái giá này. Kính thưa hội đồng, ở đây chúng tôi không có muốn phát biểu một cái gì liên quan tới cái đối tác của Konica và Saigonbook. Tuy nhiên là, chúng tôi chỉ cần lý giải như vậy. Tại sao trong từ trường này, Saigonbook đang đi so sánh một cách khập khiễng rằng là, một cái máy, họ mua từ một ông nào đó, chúng tôi không biết và một cái máy là do Konica bán cho STS, một cái máy bán cho Sao Nam. Dĩ nhiên là hai giá khác nhau, và tại vì họ qua nhiều trung gian thì Sao Nam bán họ với một cái giá khác nhau. Thành ra không thể, chủ thể khác nhau, người bán khác nhau, người mua khác nhau, thời điểm khác nhau, mục đích mua khác nhau thì giá đương nhiên là khác nhau. Tại sao nói đó là lừa dối? Tại vì cái quy định nào tôi không hiểu là cái quy định nào để bảo rằng cái chuyện đó nó gọi là lừa dối và nếu vậy lừa dối, chẳng, chẳng hạn như tôi nói là, bây giờ nói Sao Nam có hành vi lừa dối chuyện đó đi. Giả sử rằng nói Sao Nam lừa dối là giảm 20% để ông này gây nhầm lẫn với chủ thể mua bán để mua cái giá đó. Vậy thì Konica lừa dối trong chuyện đó làm cái gì? Tại sao chúng tôi phải lừa dối trong cái trường hợp đó? Phải thông đồng trong trường hợp đó? Không, không, không lẽ đâu, tôi không được phép bán cho người khác với giá 1 tỷ rưỡi cho cùng cái dòng máy đó. Không. Thành ra, nói như vậy là cái giá chênh lệch khi mà chúng tôi bán dựa trên mấy cái tiêu chí sau:

– Thứ nhất, là thời điểm bán hàng, cái, HĐXX cần biết là, nhiều người rất biết cái mặt hàng công nghệ á. Các anh chị ra mua một cái máy iphone 12, ngày nay với ngày hôm sau là khác nhau, đặc biệt là cái dòng máy vừa ra đời. Anh mua FPT khác, thế giới di động giá khác nhưng hoàn toàn. Hồng lẽ mua khác giá chênh lệch nhau ngày trước ngày sau. Cách đây ba tháng ông mua chênh lệch nhau, trên dưới 900 triệu mà ông bảo đó là lừa dối. Vậy ai lừa dối ai? Trong cái trường hợp này? Thành ra khi mà chúng tôi bán hàng này á dựa trên những tiêu chí sau:

– Thứ nhất là, giá quyết định những cái mặt, thời điểm bán hàng cho nhà phân phối, lượng mua hàng và doanh số hàng năm của nhà phân phối đó. Đó lý do tại sao chúng tôi không muốn so sánh Sao Nam với STS, tại vì chúng tôi bán quan hệ thương mại hai bên khác nhau.

Có thể bán giá khác nhau. Số lượng đơn hàng cho từng đơn hàng tùy thuộc vào thời điểm bán hàng. Tức là có giảm giá năm tại chỗ hay là tại thanh lý hàng vụn vụn, nhu cầu tình hình sản, sản xuất kinh doanh và chiến lược của KVM. Đó là những cái tiêu chí chính mà khi tại sao chúng tôi bán hàng.

Còn việc hôm nay, nguyên đơn ông bảo ông ra thị trường mua một cái gì hai, chưa kể tôi nói cái việc đi thu thập cái máy đó để mà làm cái chứng cứ để mà làm cái, để đưa cái vụ kiện này ra, tôi cùng, chúng tôi không có bác bỏ cái chứng cứ đó rồi, chúng tôi cũng nghi ngờ đó là, chưa kể là chứng cứ giả để có thể tham gia vụ này.

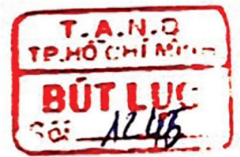
Do vậy, liên quan tới mức giá thì chúng tôi cũng khẳng định rằng là việc mà đem so sánh hai cái máy in này giá bán hai thời điểm khác nhau, hai chủ thể bán khác nhau và những cái mục đích khác nhau, mà bảo KVM vì vậy có hành vi lừa dối Saigonbook trong cái giao dịch của Saigonbook với ACBL cũng như với Sao Nam là không có. Cái điều này cũng đúng theo cái điều 11 của luật thương mại và là nguyên tắc tự do tự nguyện thỏa thuận trong phần thương mại. Thì chúng tôi cũng, chúng tôi cũng ngạc nhiên, chúng tôi trong các cái phiên tòa thì chính ông Lương Vĩnh Kim cũng rất nhiều lần khẳng định ông là Luật gia, ông là kỹ sư công nghệ, ông 20 năm 30 năm làm trong ngành in ấn và phát hành sách.

Đến đây thì tôi bức quá, thốt lên:

- Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, chứ không phải công nghệ.
- À, rồi kỹ sư cơ khí chế tạo máy. Siêu Luật sư tiến sĩ Châu Huy Quang lập lại.
- Chứ không phải công nghệ. Tôi nhắc tiếp.
- Kỹ sư cơ khí chế tạo máy. Châu Huy Quang lập lại
- Luật sư chứ không phải luật gia. Tôi nói to.

Nói qua nói lại vài lời rồi Siêu Luật sư tiến sĩ Châu Huy Quang nói tiếp:

- Tức là, không phải một người không biết gì về công nghệ. Làm sao có thể lừa một cái doanh nhân, một cái người vĩ đại như vậy, cái việc này mà nói là lừa dối mà phải làm sao một cái chuyện 900 triệu đô, 900 ngàn đồng để một cái ông, một cái tập đoàn Nhật Bản cấu kết với một cái ông phân phối để lừa, họ bảo đó là lừa dối, từ đó là, còn cái việc ông Kim vẫn cứ lập luận cái phần này, ở, cái phần trình bày của Saigonbook rất là mâu thuẫn trong trước các phiên trước. Saigonbook cho rằng là, đầu tiên xuất phát từ cái ý tưởng rằng là tại cái người đi chiêu dụ ông có một cái mô hình Printing Shop hấp dẫn thì từ đó ông mới dẫn tới là chúng tôi và HĐXX. Tôi nhớ cái phiên đầu tòa thì chủ tọa cũng có hỏi rằng là bây giờ ông nói ông Linh ông nào đó, nói vậy tìm đến mời cái ông đó làm nhân chứng trong cái vụ này để ông xác định rằng ông đúng. Ông là nhân danh, được uỷ quyền hợp pháp của Konica đứng ra để chiêu dụ, tư vấn cho ông Saigonbook để ông hiểu cái mô hình đó rồi cuối cùng ông dẫn dụ tới để ký kết hợp đồng. Cái thông tin đó là bao năm năm, chính ở đại diện của Saigonbook bảo rằng là mời chưa chắc tới, mà mời tới chưa chắc ông đó ông bảo vệ ý kiến đó. Chính là ông Kim có khẳng định tại cái phiên trước. Cái thứ hai nữa là, cái việc ông làm là trong cái phiên trước, ông ông có trình bày rằng là vì ông tin bị lừa dối, bị bị huỷ hoại hoặc thành ra ông in áo sơ mi rồi các thứ ớ. Tôi hỏi hội đồng, tôi hỏi, các đương sự trong chính vụ việc này. Cái việc in ấn, mua một cái máy Konica để in ấn cái áo lên đó ai được hưởng lợi, ai cho phép, trước. Chúng tôi cũng chưa nói là, có cho phép hay không cho phép, chúng tôi chưa đặt vấn đề đó. Ai cho phép anh in ra như vậy bằng chi phí của anh, anh quảng bá là anh kinh doanh cho cái mô hình của anh chứ không có ai cho phép chứ không phải vì cái việc đó chúng tôi dẫn dụ anh bỏ tiền ra anh đầu tư cho xây dựng thương hiệu chúng tôi ở Việt Nam, rồi chúng tôi quay lại chúng tôi lừa dối cái đó thì cái việc đó là cái nhận định rất là, là, là là chúng tôi nghĩ là, là, là, rất là sơ lược, rất là là sơ đẳng cho cái việc đó. Và nói lại rằng là cho tới hôm nay chúng tôi mới nói chính thức về cái máy in mà chúng tôi bán cho STS là chỉ một thứ thôi là chúng tôi liên quan tới vấn đề bảo mật và thực sự chúng tôi cũng muốn giữ cái quan hệ với Sao Nam trong trường hợp này và chúng tôi cũng thấy những cái khó khăn của họ trong cái trường hợp, khi mà phân phối lại gặp một cái nhà phân phối như vậy, cái khổ sở của họ. Thành ra chúng tôi đồng cảm và chúng tôi muốn giữ cái hoà khí đó chứ chúng tôi, hoàn toàn chúng tôi không có một cái gì minh bạch hay là che giấu trong cái việc liên quan tới vấn đề giá.



Handwritten signature

Về xuất xứ, cái phần này luật sư của nguyên đơn trình bày thì chúng tôi nói lần lượt lại hết cái, cái phần nhận định, các cái bút lục trong cái hồ sơ vụ, cái vụ sơ thẩm cũng như là trong hai cái biên bản hợp đồng, trong các cái phiên trước các bên đều khẳng định rằng là cái đó bằng 038, khi mà ký hợp đồng á là Sao Nam và soạn gởi cho Saigonbook. Xong tới cái hợp đồng 03, khi mà có ACBL tham gia vào thì chính họ cũng khẳng định ai, ACBL là người đứng ra soạn thảo cái hợp đồng này và bây giờ họ bảo vì ACBL hợp đồng soạn thảo hợp đồng này, đưa thêm cái chữ vào xuất xứ Nhật Bản vào vì vậy là cái sự lừa dối.

Thưa, thưa, tôi trình bày tiếp. Kính thưa hội đồng, qua nghiên cứu hồ sơ thì chúng tôi thấy như vậy. Đầu tiên phải nói rằng là tại sao ký cái hợp đồng 03 có ACB, đó hoàn toàn là cái nhu cầu của Saigonbook không phải nhu cầu của Sao Nam và chắc chắn là không phải nhu cầu của Konica, chúng tôi không biết và không thể can thiệp vào chiến đó. Cái thứ hai nữa rằng là, trong cái hợp đồng cho thuê tài chính 03 giữa ACBL và Saigonbook á là hai bên này, tôi hiểu hai bên này là tự xác định xuất xứ Nhật Bản và chúng tôi thấy cần làm rõ trong các phiên trước chúng tôi cũng rất là thiết tha đề nghị rằng là phải có cái sự hiện diện của ACBL. Tại vì chúng tôi nghi vấn rằng là giữa ACBL với Saigonbook đã có sự thông đồng, cố ý đánh tráo cái xuất xứ á máy in này để đạt được cái nhu cầu. Thứ nhất là Saigonbook có thể nhận được cái khoảng thuê tín dụng này, tài chính tín dụng tại ACBL. Tương tự, có thể là cái chuẩn của ACBL là chỉ cung cấp những khoảng tín dụng cho những hàng xuất xứ ở Nhật Bản mà không phải là hàng Trung Quốc. Đó là lý do tại sao, họ đưa cái xuất xứ Nhật Bản vào với hai nữa, kể từ thời điểm ký hợp đồng 03 cho tới khi hai bên xảy ra tranh chấp. Bản thân đại diện của Saigonbook là ông Lương Vĩnh Kim ký ít nhất tôi thấy, ký ít nhất là 7 cái văn bản khác nhau. Trong đó có cả biên bản nghiệm thu, biên bản nhận bàn giao, biên bản nghiệm thu và đều ghi

Đến đây thì Thẩm phán Ngô Thanh Nhân lên tiếng:

– Bây giờ như thế này, tôi xin nhắc lại một chút, là phía bên KMV, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của KMV đã khẳng định rằng là mình không có liên quan, không trực tiếp tham gia vào quá trình giao kết, ký kết. Do đó, những cái nội dung gì mà có liên quan tới mình thì mình tranh luận, còn những nội dung không liên quan tới mình thì là phần tranh luận của các đương sự có liên quan. Phía người bảo vệ quyền lợi làm gì đây mà tranh luận những cái vấn đề mà mình không có liên quan, cho nên là HĐXX thấy cũng không cần thiết vấn đề này, ha. Và nó cũng không, không, không rõ ràng cái lý do. Mình không tham gia, mình không thể nào tranh luận được. Rồi không biết chính xác nên cũng không tranh luận được, né. Cho nên mình chỉ tranh luận vào vấn đề, đỡ mất thời gian của tất cả mọi người ở đây. Mình chỉ tranh luận vấn đề có liên quan tới mình hoặc là phía bên nguyên đơn cáo buộc có liên quan tới mình.

– Cám ơn hội đồng. Ờ, tôi xin trình bày đối với cái, cái, cái yêu cầu hội đồng xét xử, tôi cũng trình bày thế này: Nếu như khẳng định rằng là KMV không có liên quan trong cái hợp đồng 038, 03 thì tại sao chúng tôi lại có mặt tại phiên toà ngày hôm nay? Nếu như bảo rằng là toàn bộ trong cái hợp đồng đó, chúng tôi không giao kết, chúng tôi không có việc gì phải tham gia và không có liên đới. Tại sao? Tại vì toà án triệu tập chúng tôi với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại vì nguyên đơn đang cáo buộc chúng tôi rằng là có cái việc thông đồng về giá với việc thông đồng về xuất xứ, có thông đồng về click charge, vân vân. Thành ra chúng tôi trình bày, cái đó liên quan trực tiếp chứ. Còn nếu như HĐXX nhận định rằng. Đúng. Cái toàn bộ này chúng tôi hoàn toàn không liên quan ngay từ đầu vì chúng tôi không có tham gia ký kết, chúng tôi là mua đứt bán đoạn thì luật sư chúng tôi cũng không có gì tham gia ở và đại diện của KMV chúng tôi sẽ dừng ngay, chúng tôi.

– Ở đây, tôi muốn nói rõ rằng là cái việc mà, đây là lần này do phía luật sư tự khẳng định mình thôi. Tức là, hoàn toàn chúng tôi tự khẳng định chúng tôi hoàn toàn không có liên quan tới việc mua bán, không có liên quan tới việc thảo luận, không có liên quan tới thoả thuận gì hết thì là như trình bày vào cái việc thoả thuận giữa các bên thì như vậy việc trình bày có phù hợp không? Vì mình có biết đâu mà mình trình bày?

– Tôi. Kính thưa hội đồng là. Châu Huy Quang nói tranh lời của thẩm phán Ngô Thanh Nhân.

– Cái việc trình bày đó thì HĐXX cũng không thể làm căn cứ để mà xem xét nữa vì mình không trực tiếp tham gia giao dịch. Không thể là biết được nội dung giao dịch thế nào mà trình bày. Nếu mà có trình bày đó cũng chỉ là suy đoán mà suy đoán thì nó sẽ không phù hợp với thực

tế. Vậy cho nên là mình chỉ trình bày mình cho rằng mình không có liên quan trong cái quan hệ này thì mình chứng minh rằng mình không có liên quan. Vậy thôi.

– Kính thưa hội đồng là ở tôi xin cảm ơn cái, cái phần yêu cầu của HĐXX. Tuy nhiên là tôi nói rằng là một cái chuyện nếu mà nói ngoài cái chuyện giá thì xuất xứ là một chuyện rất là liên quan, tại liên quan đến uy tín, thương hiệu Konica nữa. Thực ra thì.

– Xuất xứ thì như thế này thì mình đã chứng minh rằng là mình đã đảm bảo được xuất xứ đó rồi bằng cách mình dán tem rồi đúng không? Dán tem trên hàng hoá rồi còn cái việc mà giữa Sao Nam và nguyên đơn đang đi thưa toà, Saigonbook đang tranh chấp là cái việc là các bên có trao đổi về thông tin để đưa vào hợp đồng hay không? Đó là chuyện của các bên. Và để dành cái phần tranh luận đó cho các luật sư của các bên tranh luận với nhau. Chứ mình đâu tham gia vào cái nội dung đó.

– Kính thưa hội đồng rằng là nếu mà đánh giá. Châu Huy Quang cướp lời Chủ tọa Ngô Thanh Nhân.

Thẩm phán Ngô Thanh Nhân vẫn ôn tồn giải thích tiếp tục:

– Mình chứng minh rằng là mình đã thực hiện đúng qui định pháp luật là mình đã đưa cái thông tin sản phẩm vào cái sản phẩm đó. Chứ trong cái hợp đồng mình đâu có tham gia.

– Chúng tôi không tham gia nhưng mà qua phần trình bày của đại diện nguyên đơn ở phiên toà đầu tiên ở đây tại phiên phúc thẩm này và nguyên đơn trong cái phần xét hỏi thì ở, hỏi đáp thì chúng tôi đã hỏi và nguyên đơn cũng nói đến chi tiết này. Nguyên đơn nói là khi ACBL tham gia vào cái giao dịch này thì ACBL là người trực tiếp liên lạc Konica để mà lấy thông tin và làm, soạn ra cái hợp đồng này chứ không phải Saigonbook cung cấp thông tin đó. Và như vậy chúng tôi hiểu rằng là có thể, bằng cách nào đó ACBL lấy cái thông tin sai từ bên chỗ Konica để làm đánh tráo về vấn đề xuất xứ và vì vậy thì ông Saigonbook.

– Tóm lại là. Thẩm phán Ngô Thanh Nhân lên tiếng nhưng Châu Huy Quang vẫn cố nói tiếp:

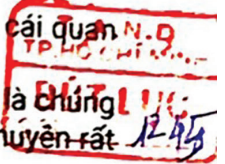
– Cái đó phần trình bày toà như vậy.

– Biết rồi, nhưng mà, KVM có tham gia vào cái quá trình đó không? Nếu mình không tham gia thì mình tranh luận cái gì ở trong này? Mình xin chuyển qua nội dung gì nó có liên quan tới mình. Bởi vì những cái phần đó thì các luật sư của các bên cũng đã có tranh luận rồi và HĐXX cũng nghe rồi. Các bên đã làm rõ ràng hoàng, người ta trực tiếp người ta đang chạm giao, người ta tranh luận thì nó mới thực tế còn mình chỉ ở bên ngoài mình nghe và mình suy đoán, rồi mình đi tranh luận vào. HĐXX thấy không cần thiết. Mất thời gian."

– Chúng tôi a, chúng tôi nghĩ là cái việc HĐXX can thiệp vào cái chuyện mà chúng tôi đang trình bày cái phần liên quan tới vấn đề xuất xứ vì cái phần này nó liên quan đến uy tín của bên chỗ Konica rất lớn và cái việc là chúng tôi cũng đang đi nỗ lực chứng minh rằng là những cái lập luận của nguyên đơn trong vụ này là phi lý, không có thực tế và phi lý, thành ra chúng tôi đang làm cái nhiệm vụ đó. Tuy nhiên là HĐXX khẳng định rằng là trong cái việc xuất xứ thì hoàn toàn không có lỗi của KVM, trong cái việc xác định xuất xứ mà cái này là lỗi của các bên tự giao kết thành ra chúng tôi sẽ không.

– HĐXX không khẳng định là không có lỗi, nhưng mà, cái nội dung đó không liên quan, tức là KVM đã thừa nhận, đã xác định là không có liên quan trong quá trình các bên giao kết với nhau và các bên thoả thuận với nhau, mà mình đi tranh luận về cái nội dung đó thì HĐXX thấy rằng là cái nội dung, cái phần tranh luận của bên KVM, đại diện KVM, vượt quá cái nghĩa vụ liên quan của vụ án, cho nên không cần thiết.

– Cảm ơn hội đồng, tôi sẽ ghi nhận cái phần đó và chúng tôi cũng khẳng định lại rằng là đối với vấn đề về xuất xứ hàng hoá thì là KVM hoàn toàn không có liên đới, liên quan gì hết trong cái việc xác định là xuất xứ hàng hoá này là sản xuất tại Nhật, Trung Quốc, à, ở Nhật Bản như cái hợp đồng ba bên thoả thuận. Và cái việc đó là, chúng tôi sẽ không có liên đới gì, liên quan tới về xuất xứ. Về vấn đề khác, tôi xin trình bày cái vấn đề khác là liên quan tới vấn đề về, vấn đề bảo hành. Thì phần bảo hành thì luật sư của bên chỗ nguyên đơn cũng trình bày rất rõ rồi và chúng tôi cũng chỉ nói lại một cái ý ngắn gọn thôi, rằng là cái bảo hành thì chúng tôi chính sách chung của Konica rằng là chúng tôi quy định chính sách bảo hành là 36 tháng. Tuy nhiên, điều này nó phụ thuộc vào những cái điều kiện, cái thoả thuận thương mại thực tế của từng quốc gia khác nhau và chúng tôi cũng không hạn chế về việc là nhà phân phối có thể thoả



Handwritten signature

thuận một cái thời hạn ngắn hơn trong cái thời hạn đó. Và cái quy định tại sao chúng tôi tham gia vào cái việc là khi các bên xảy ra cái việc mà tranh chấp liên quan tới vấn đề về chất lượng là nhà phân phối và nhà phân phối có đăng ký đối với chương trình bảo hành của Saigonbook. Và khi xảy ra có sự tranh chấp đó thì chúng tôi bắt đầu hỗ trợ. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu là trong các cái phiên trước thì nguyên đơn cũng cho rằng là đối với chính sách bảo hành không có gây cái thiệt hại gì cũng như đối với về chất lượng máy cũng không có xảy ra cái vấn đề tranh chấp thành ra tôi sẽ xin không trình bày thêm cái phần đó. Tương tự đối với về dịch vụ Click Charge thì tôi, phần đó trình bày của bên chỗ luật sư của nguyên đơn, cũng, bị đơn cũng đã rất rõ rồi, chúng tôi cũng xin nói thêm một cái phần này, một cái phần này HĐXX đã có đề nghị chúng tôi bổ sung vào trong cái phiên hôm trước rằng là phải chăng là vào cái thời điểm mà chúng tôi ký cái hợp đồng phân phối với Sao Nam và sau đó Sao Nam bán cái máy này cho Saigonbook á, thì phải chăng là lúc đó là KMV không có chức năng bán máy lẻ trực tiếp tới người tiêu dùng cuối hay không? Dẫn đến cái việc rằng là thực tế thì chúng tôi phải lách bằng cách là thông qua một cái nhà phân phối địa phương, đại lý địa phương để đại lý đó lại trưng bán còn chúng tôi hưởng lợi thì cái nhận định đó là chúng tôi đã cung cấp cho hội đồng cái giấy chứng nhận đầu tư số 411 1924 số cuối cấp ngày 6/6/2014, thì trong cái giấy chứng nhận đầu tư này quy định về ngành nghề kinh doanh của công ty cũng nói rõ hết rồi. Tức là giấy này cũng có quy định cụ thể là theo cái nghị định 23 về quy định này. Giấy chứng nhận đầu tư này có giá trị đồng thời là giấy phép kinh doanh. Vào thời điểm đó thì chỉ có một giấy thôi, sau này mới tách ra thành hai giấy và thực tế thì chúng tôi cũng đã cung cấp rằng là không phải chúng tôi chỉ bán lẻ mỗi máy cho Sao Nam mà chúng tôi còn bán cho STS và nhiều nhà phân phối khác. Thành ra không có cái việc gì chúng tôi phải lách luật trong cái việc là vì không bán lẻ được trực tiếp cho Saigonbook thành ra phải qua ông Sao Nam. Bởi vậy không chế giá cả và cái này kia. Thì những cái nhận định đó là nhận định chủ quan. Tôi, tôi, tôi xin làm rõ cái phần đó để chúng tôi cũng có cung cấp rồi. Tương tự, đối với cái phần trong bản án sơ thẩm thì có, có sai sót nhận định rằng là khi mà quyết định xử lý cái hợp đồng 03 vô hiệu do nhầm lẫn, theo sơ thẩm á thì tuyên buộc là KMV phải liên đới chịu trách nhiệm. Thì kính thưa hội đồng là theo khoảng 2 Điều 137 Bộ luật Dân sự thì quy định là khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Cái phần này luật sư, cũng như bị đơn đã trả lời rồi. Và vì vậy chúng tôi thấy như vậy, trong cái hợp đồng 03 và hợp đồng phụ lục của hợp đồng 03 này nếu cái hợp đồng này nó vô hiệu thì cái quan hệ hợp đồng này cũng cần phải xác định lại cụ thể trong trường hợp này là, Konica chúng tôi bán hàng cho Sao Nam và chúng tôi nói là chúng tôi đã mua đứt bán đoạn, Sao Nam nhận tiền, hàng và bán hàng này lại cho ACBL và Sao Nam chuyển giao quyền sở hữu này cho ACBL vào ngày 30/12/2014. Đồng thời ACBL ký hợp đồng cung cấp tài chính và chuyển giao quyền sở hữu máy cho Saigonbook vào ngày 14/8/2015. Thì nếu xét theo cái quy trình xác lập và thực hiện hợp đồng như trên thì KMV cũng không tham gia vào bất cứ giao dịch nào. Cụ thể là không nhận tiền hay nhận bất cứ cái khoản tài chánh nào từ Saigonbook, ACBL. Và vì vậy, KMV cũng không thể có nghĩa vụ liên đới là phải hoàn tiền, trả tiền lại cho Saigonbook, cũng không thể có một cái nghĩa vụ pháp lý nào đi nhận lại cái máy này từ Saigonbook. Trong khi vậy, thành ra án sơ thẩm khi mà tuyên, tuyên là chúng tôi phải liên đới nhận lại máy này từ Saigonbook, chúng tôi phải liên đới bồi thường tiền cho Saigonbook, thì chúng tôi thấy là cái xử lý như vậy là, là có sự nhầm lẫn về nhận định luật, cũng như áp dụng pháp luật trong cái việc xử lý, à, hậu quả của hợp đồng bị vô hiệu.

Kính thưa hội đồng xét xử, kính thưa đại diện Viện Kiểm Sát thì tại phiên toà hôm nay, chúng tôi cũng thay mặt và cho nhà đầu tư, tập đoàn Konica Minolta Business Solutions và cụ thể KMV ở Việt Nam thì yêu cầu, theo cái yêu cầu, hôm nay có ông Tổng giám đốc của KMV thì chúng tôi theo cái đề đạt của ông KMV thì chúng tôi có đề nghị rằng là để tránh những cái việc mà gây ra cái hệ lụy ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của KMV, thương hiệu KMV trong suốt 6 năm qua thì chúng tôi đề nghị là KMV phải được tuyên bố rằng là người không có quyền và nghĩa vụ liên quan gì tới bất cứ trong cái giao dịch của hợp đồng ba bên trong tranh chấp phần mua bán số 03 nêu trên. Và trong vụ việc này vì cái việc mà liên đới chúng tôi tham gia

vào trong 6 năm qua, Saigonbook, và đại diện là người đại diện theo pháp luật của ông Saigonbook, là ông Lương Vĩnh Kim đã căn cứ vào việc này để đăng tải các ý kiến chủ quan, xuyên tạc không đúng sự thật liên quan tới đưa lên các mạng xã hội, các kênh youtube, ảnh hưởng nghiêm trọng đến, đến uy tín, danh dự của nhà đầu tư KVM trong việc này. Thành ra, nhân đây, nhân cái phiên tòa hôm nay, ngoài cái việc chúng tôi đề nghị, kính, gửi HĐXX tòa án nhân dân TPHCM ra quyết định tuyên bố, chúng, bác yêu cầu của nguyên đơn SGB trong việc buộc chúng tôi phải liên đới bồi hoàn cho SGB tổng số, tổng số tiền là 3 tỷ 7 trăm 63 triệu 6 trăm 13 đồng 378. Và cũng như bác cái cáo buộc của SGB yêu cầu chúng tôi phải liên đới nhận lại bộ máy C1100 cùng các linh kiện. Ngoài ra, chúng tôi cũng kính đề nghị HĐXX cần thiết phải có những cái kiến nghị để xem xét, xử lý, kiến nghị cần thiết tới những cơ quan chức năng, cơ quan liên quan để điều tra xem xét, xử lý hành vi của cá nhân ông Lương Vĩnh Kim trong việc, quá trình xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của các đương sự trong vụ án này và đặc biệt là các cơ quan tiến hành tố tụng.

Yêu cầu cuối cùng rằng là các tài liệu chúng tôi cung cấp cho HĐXX hôm nay cũng như ngày 4/5 vừa rồi thì những cái tài liệu này có liên quan đến vấn đề bí mật kinh doanh của KVM và, và đây là yêu cầu chính đáng của đương sự, chúng tôi đề nghị là những tài liệu này đã được bảo mật, bảo mật không chỉ đối với cả Saigonbook lẫn nhà phân phối khác của chúng tôi là Sao Nam. Xin cảm ơn HĐXX và trước khi tôi, phần kết thúc thì tôi cũng xin a, theo đề đạt của ông Tổng giám đốc của KVM thì ông là người đại diện pháp luật của KVM tham gia vụ việc này rất lâu cho nên là giờ ông là người nước ngoài thành ra ông cũng có muốn là HĐXX dành cho ông 2-3 phút để ông xin phát biểu, bổ sung, xin cảm ơn.

Thẩm phán Ngô Thanh Nhân nói:

– Trong phiên tòa này, HĐXX chỉ xem xét những nội dung mà các đương sự có tranh chấp với nhau và những nội dung liên quan đến vụ án mà các đương sự đã trình bày. Các nội dung không liên quan đến vụ án và các đương sự không liên quan đến vụ án thì hội đồng xét xử không chấp nhận cho trình bày. Các đương sự đã biết rồi chứ gì?

Chủ tọa hỏi đại diện KVM có bổ sung tranh luận không?

Đáp: Không.

Nguyên đơn trình bày tranh luận đáp lại các tranh luận của phía KVM và Sao Nam:

Thưa hội đồng xét xử là, tôi cũng đề nghị với các luật sư của tôi là thôi, không tham gia tranh luận thêm. Chỉ có một mình tôi, tôi sẽ nói ngắn gọn mấy vấn đề thế này. Để tránh trường hợp nói dài quá, hội đồng xét xử ngồi lâu.

– Hợp đồng 038 này là chỗ anh Đỗ Đức Vân Hồng, tôi đề nghị là anh nghiên cứu lại vì một lý do mà tôi ví dụ thế này: Ở dưới sơ thẩm, người ta đã tuyên hợp đồng 03 này vô hiệu, mà nó vô hiệu toàn phần thì trong đó có một điều khoản thay thế cho cái hợp đồng 038 này. Nó lấy cái hợp đồng này nó thay. Nó vô hiệu toàn phần thì có nghĩa là nó không còn gì để thay hợp đồng 038. Vì vậy, nếu mà tuyên hợp đồng 03 vô hiệu thì phải xét đến hợp đồng 038. Nên thành ra, không bao giờ có cái chuyện là tách hợp đồng 038 này ra mà xét được. Đó là việc thứ nhất.

– Việc thứ hai là, anh Đỗ Đức Vân Hồng – Luật sư, không phân biệt được lắp ráp với sản xuất. Tức là gì, cái máy mà hiện nay trên tờ khai nhập khẩu này là nó sản xuất ở Trung Quốc. Có một chi tiết là IC602 là nhập của Mỹ thôi, không có cái nào của Nhật cả. Và phải phân biệt cho được giữa sản xuất với lắp ráp. Sản xuất ở Trung Quốc chứ không phải lắp ráp ở Trung Quốc. Bởi vì sao? Sản xuất, để được coi là xuất xứ của một nước là phải thỏa qui định về tỉ lệ hóa nội địa. Ví dụ như hàng hóa có tỉ lệ giá FOX đưa xuống cảng là bao nhiêu thì mới chấp nhận là xuất xứ của một nước. Nên phải phân biệt cho được nó, chứ nếu không, là cái rất mất thời giờ.

– Cái thứ ba là cái vấn đề thẩm định giá của công ty Thẩm định giá Sài Gòn là suốt phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã không đề cập đến nữa mà anh Đỗ Đức Vân Hồng, luật sư này, cứ đem ra nói rất là dài dòng, không cần thiết.

– Bây giờ, đến một việc nữa là về cái xuất xứ mà cả các luật sư này nói rằng tôi là người cung cấp xuất xứ cho ACB chứ không phải là Sao Nam. Bây giờ nè, trên toàn bộ hồ sơ, từ cái biên bản hòa giải dưới sơ thẩm cho đến đơn khởi kiện của tôi mà từ cấp sơ thẩm cho đến hôm nay, thì rõ ràng là luật sư và các đương sự là bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đều nói rằng là, bán cái máy này là bán cho ACB. Nói rằng bán cái máy này cho ACBL và cung cấp các thông tin cho ACBL. Vì anh phải cung cấp thông tin cho người mua chứ. Vì rõ ràng là ở trong cái biên bản phiên tòa sơ thẩm, họ cũng nói rất rõ là họ làm việc với ACBL để họ bán máy cho ACBL, tôi chỉ là người thuê sử dụng. Bây giờ đến đây, họ lại bảo tôi là người cung cấp, họ hoàn toàn không cung cấp. Thế mà anh trình bày là anh bán máy cho ACBL? Cái thứ hai nữa là như thế này, cái vấn đề ở chỗ là, ai cung cấp thông tin không quan trọng, mà quan trọng là cái ký zô. Anh ký zô. Cái chữ ký đó mới xác định trách nhiệm của người ta. Ví dụ, Sao Nam cung cấp thông tin là xuất xứ Nhật Bản mà tôi không cung cấp nhưng mà bây giờ tôi ký rồi, thì ba bên ký xuất xứ Nhật Bản. Thì đây vấn đề là ở chỗ ký zô hợp đồng. Mà không những ký zô hợp đồng mà còn ký vào biên bản bàn giao ba bên là máy có xuất xứ Nhật Bản. Không những ký vào biên bản bàn giao mà bên cạnh đó, là cái chữ viết thêm bằng nét viết tay trong biên bản bàn giao đó, các chi tiết đó, là người của Sao Nam viết, là anh Phạm Thanh Vũ. Nên thành ra, hiện nay đi tranh luận cái chỗ xuất xứ "ai là người cung cấp thông tin" để làm gì? Cái quan trọng là anh ký vào và thứ hai nữa, từ trước đến giờ, anh nói anh bán cho ACB. Nên tranh luận cái vấn đề ở chỗ xuất xứ đó là không cần thiết.

Còn những vấn đề khác của Luật sư Châu Huy Quang đã nói là ngoài vụ án này, nói rồi sẽ kiến nghị cơ quan nhà nước, kiến nghị cơ quan này cơ quan kia làm cái gì đó thì hội đồng đã bác rồi, tôi không đề cập nữa nhưng mà "nói zậy là nói bậy!". Anh phải có đơn khởi kiện là ai xúc phạm, vu khống hay làm cái gì anh sai thì anh trực tiếp có đơn khởi kiện, anh hướng dẫn cho các đương sự – người của anh khởi kiện, chứ anh không có đến đây, hội đồng xét xử không làm thay cho anh cái đó.

Bây giờ vấn đề như thế này, vấn đề hóa đơn 391, không, hóa đơn 393 thì hôm nay trước hội đồng xét xử và mọi người, tôi nói như thế này nè: Tôi gốc là Thanh tra thuế. Tôi nhìn zô cái hóa đơn 393, tôi thấy nó là liên hai. Liên hai là liên giao cho khách hàng, anh bán anh xuất cho Sao Nam rồi thì còn đâu anh phô tô anh đem anh nộp cho tòa? Các anh giờ ra mà xem, các anh làm việc mà các anh không biết gì về thuế, về hóa đơn. Liên 2 là liên giao cho khách hàng mà anh lại đem anh nộp.

Tôi nói đến đây thì đại diện KVM lên tiếng. Lập tức, tôi nạt:

– Khoan đã. Tôi nói xong rồi mới tới cô. Tôi nói tiếp:

Thứ hai nữa là mua bán mà không có hợp đồng. Giống như hồi nãy chủ tọa phiên tòa hỏi là "mua bán có hợp đồng không?". Một cái máy máy ti đồng, anh bán cho tôi với hợp đồng với nhiều ràng buộc về rất nhiều thủ tục mà anh bảo anh bán cho Sao Nam không có hợp đồng? Rồi chối tư cách ủy quyền, chối rất mâu thuẫn. Nên cái vấn đề đó là không phải tranh luận. Còn thêm vào một cái việc nữa, là cái hồ sơ và hóa đơn này nộp ngày 14/4/2016 là cái ngày đã xét xử vụ án rồi, người ta đi vào nghị án rồi mà nộp thì không có thông tin, không có ai kiểm tra cái đó. Có nghĩa là, cái ngày 14 tháng 4 là ngày xét xử sơ thẩm, buổi sáng xong rồi, không có nộp, là ông nộp cái thời gian nghị án thì làm sao mà cái chứng từ đó nó hợp pháp? Mà bây giờ ra trước tòa, cả luật sư bên KVM và Sao Nam là những người luật sư mới, cứ đưa cái chứng từ đó ra để mà nói rằng mua đứt bán đoạn. Coi lại cái hóa đơn đó, kèm theo bảng kê ý kiến đó là nộp sau ngày 14/4 là cái ngày đã xử sơ thẩm, tức là phiên tòa đang đi vào nghị án thì ông nộp cái đó vào hồi nào? Đây là một hóa đơn bất hợp pháp, hóa đơn đối phó. Và ở đây là mục đích của tôi là chỉ bác cái việc mua đứt bán đoạn thôi. Vì tôi, năm sáu năm nay, là tôi cáo buộc Konica, và không phải một cái máy, hai cái máy mà cũng không phải vấn đề cá nhân tôi, mà dân tộc tôi bị lừa. Không phải cá nhân tôi mà rất nhiều người Việt Nam bị lừa!

Tôi nói đến đây thì Thẩm phán Ngô Thanh Nhân lên tiếng nhắc nhở:

– Nhắc phía nguyên đơn, mình đi kiện gì mình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, còn (... nghe không rõ) thì đó là quyền lợi của người khác, hả.

– Dạ, cảm ơn hội đồng xét xử. – Và tôi nói tiếp:

- Bây giờ xuất xứ. Còn bây giờ một cái vấn đề lớn nhất hôm nay, xin thưa hội đồng xét xử thưa đại diện viện kiểm sát là Sao Nam và KMV biết cái máy của tôi là không hoạt động được vì họ là đã có ý họ thu hồi. Họ đã thừa nhận lỗi của họ rồi và họ đi thu hồi. Đến lúc, tôi giải ngân ACB, tôi trả tiền. Trả tiền thì tôi chỉ chờ họ thu hồi thôi, thì họ đến họ mua lại. Họ mua lại thì tôi làm sao tôi bán vì tôi không có chức năng gì bán máy mà thực sự thì tôi cũng không có thỏa thuận bán máy thì tôi biểu họ thu hồi. Và trong băng ghi âm cũng ghi rõ là họ là, (Vừa nói đến đây tôi quay xuống hàng ghế dưới hỏi "ông Chung Sao Nam đâu rồi?") Ông đồ thừa cho KMV là cái máy đầu tiên là của ông, còn cái máy này là ông đồ thừa cho KMV. Và trong cái biên bản phiên tòa từ cấp sơ thẩm thì KMV cũng đã thừa nhận là họ thu hồi máy mà. Và tất cả các chứng từ trong hồ sơ vụ án, anh Đào Việt Linh, rồi anh Trần Vũ, rồi những chứng từ của Ichino ký, gửi cho Phát Hành Sách Sài Gòn, Ichino ký gửi trực tiếp, kể cả những tờ giấy này, họ gửi họ làm ăn với tôi. Bây giờ ra đến tòa, tới cái cấp phúc thẩm này, chối sạch. Và những người này như anh Châu Huy Quang, anh Đỗ Đức Vân Hồng, mấy người này, họ đâu có tham gia đàm phán với tôi đâu, đâu có làm ăn đâu, nên bây giờ làm rất mất thời gian. Và hiện nay tôi nói với mọi người nè, cái máy đó là không hoạt động được, buộc tôi phải dừng doanh nghiệp. Nó không hoạt động được mà tôi trả cũng không được. Tôi có công vấn đó, tôi trả không được, tôi tức, tôi đi dừng doanh nghiệp. Còn nói cái máy thứ hai. Bây giờ tôi dừng doanh nghiệp, không lẽ tôi thất bại cả hai máy. Tôi và KMV đã thừa nhận. KMV đã điều cái máy của STS xuống cho Saigonbook in dưới đó mà. Tức là các bên đã thừa nhận để giải quyết cái hậu quả của hợp đồng vô hiệu này, đã đồng ý rồi và đã giải quyết rồi. Chỉ có luật sư là xúi xỏ là phải mua chứ còn trước đó là 3 bên đã thừa nhận với nhau là lỗi của họ, thôi để họ lấy máy về. Và chính họ là điều cái máy của In 474 từ dưới Nơ Trang Long xuống ở chỗ 474 để cho chúng tôi in, để thế cho Saigonbook, cho Saigonbook giải quyết công ăn việc làm. Thì cái máy đó, là thỏa thuận với anh Linh, với KMV là điều xuống đó rồi. Từ đó, tôi bán cái máy kia đi, tôi cũng xin ý kiến của, của ... tôi nộp cho tòa ngày 23 đó, là tôi đã xin ý kiến của STS là để tôi bán cái máy đó. Còn cái máy này là tôi lùi ra, tôi dừng doanh nghiệp lại để tôi giải quyết tranh chấp. Vì không giải quyết vụ này rồi ráo là không những là gì, không những là vừa mất tiền mà mình còn mang gỏi qua Nhật Bản. Một ngày nào đó, chính phủ Nhật Bản, Công ty Konica Nhật Bản, họ kiện Việt Nam, họ kiện tôi, họ kiện báo chí Việt Nam và tòa án Việt Nam đã xử lý vấn đề ảnh hưởng đến thương hiệu của họ nên tôi phải trách nhiệm không chỉ cho cá nhân tôi mà tôi trách nhiệm cho cả quốc gia nữa. Nên cái chuyện mà một tập đoàn lớn như Konica mà đi vào Việt Nam ủy quyền cho người ta bán cái máy mà không ghi xuất xứ. Sáu cái máy báo giá tôi để trong hồ sơ vụ án đó là, 6 cái phiếu báo giá đều không có xuất xứ hàng hóa. Và mỗi cái phiếu báo giá tại một thời điểm như vậy, nó lệch giá ghê hồn. Sáu cái như vậy. Tôi cũng đâu phải là người không biết pháp luật. Làm sao mà đi vu khống hay là xúc phạm hay là nhục mạ người khác. Làm như vậy, nó ra cái gì. Trước hết là mình không tôn trọng mình. Thứ hai là luật pháp người ta trừng trị tôi. Năm sáu năm nay, tại sao Konica không đi kiện? Xin hết.

Đến đây là đại diện Viện kiểm sát phát biểu và Hội đồng xét xử hội ý, tạm ngừng phiên tòa đến ngày 15/6/2021.

Người bổ sung:

Đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn



Đặng Minh Kim